

# TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

**Quyển 2**

**Chương Trình Của Con Bạn**

*Các tác giả: Moira Pieterse and Robin Treloar  
with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar  
Đại học Macquarie, Sydney*

“Từng Bước Nhỏ Một” là một bộ sách phục vụ chương trình can thiệp sớm dành cho trẻ chậm phát triển trí tuệ. Bộ sách gồm tám quyển và một băng video.

*Quyển 1: Giới Thiệu về Từng Bước Nhỏ Một*

Quyển mở đầu này giới thiệu nền tảng của Từng Bước Nhỏ Một và đề nghị các phương pháp sử dụng bộ sách.

*Quyển 2: Chương Trình Của Con Bạn*

Quyển này giải thích cách lựa chọn các mục tiêu cho cá nhân đứa trẻ và hướng dẫn cách giúp trẻ đạt các mục tiêu này trong phạm vi cuộc sống gia đình.

*Quyển 3: Các Kỹ Năng Giao Tiếp*

Quyển này liên quan đến việc học ngôn ngữ, ở giai đoạn biết nói và chưa biết nói. Đây là loại ngôn ngữ thường được sử dụng trong các tình huống giao tiếp xã hội. Các kỹ năng được dạy thông qua các hoạt động vui chơi và những sinh hoạt thường ngày.

*Quyển 4: Các Kỹ Năng Vận Động Thô*

Quyển này trình bày các kỹ năng có liên hệ đến các bắp cơ lớn của cơ thể. Các kỹ năng này giúp đứa trẻ ngồi, bò, đi, leo trèo, bắt bóng, v.v... Quyển 4 được viết bởi các nhà vật lý trị liệu có nhiều kinh nghiệm làm việc với trẻ khuyết tật

*Quyển 5: Các Kỹ Năng Vận Động Tinh*

Các kỹ năng vận động tinh sử dụng các bắp cơ nhỏ của mắt và bàn tay, từ kỹ năng nắm chặt ngón tay của cha mẹ cho đến các kỹ năng phức tạp như vẽ và cắt. Quyển 5 cũng giới thiệu các kỹ năng giải quyết vấn đề và sự phát triển các khái niệm như màu sắc, hình dạng, kích thước.

*Quyển 6: Các Kỹ Năng Nhận Biết Ngôn Ngữ*

Các kỹ năng nhận biết ngôn ngữ bao gồm việc hiểu ngôn ngữ của người khác. Chúng giúp trẻ hiểu điều người khác đang nói đến, làm theo các chỉ dẫn, và quan trọng nhất là giúp trẻ biết sử dụng ngôn ngữ.

*Quyển 7: Các Kỹ Năng Cá Nhân Và Xã Hội*

Trong quyển này chúng tôi xem xét các kỹ năng giúp trẻ tạo mối liên hệ với những người khác, giúp trẻ chơi đùa và giúp trẻ có được sự độc lập trong các nhu cầu như ăn, đi vệ sinh, mặc quần áo và chăm sóc bản thân.

*Quyển 8: Bảng Liệt Kê Các Kỹ Năng Phát Triển*

Bảng liệt kê các kỹ năng phát triển liên kết các phần riêng rẽ của Từng Bước Nhỏ Một lại với nhau. Đó là một chuỗi các danh sách liệt kê dùng để đánh giá trẻ và được xem là phần hướng dẫn để đặt ra các mục tiêu.

## TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

### **Quyển 2: Chương Trình Của Con Bạn**

Nguyên tác: SMALL STEPS  
*AN EARLY INTERVENTION PROGRAM  
FOR CHILDREN WITH DEVELOPMENTAL DELAYS*  
Book 8.- DEVELOPMENTAL SKILLS INVENTORY

*Các tác giả: Moira Pieterse and Robin Treloar  
with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar  
Đại học Macquarie, Sydney  
1989*

Người dịch: Trần Minh Tân  
Chịu trách nhiệm: Huỳnh Thị Thanh Bình

# TỪNG BƯỚC NHỎ MỘT

Quyển 2: Chương Trình Của Con Bạn

Nguyên tác: **SMALL STEPS**  
***AN EARLY INTERVENTION PROGRAM***  
***FOR CHILDREN WITH DEVELOPMENTAL DELAYS***  
**Book 2 - YOUR CHILD'S PROGRAM**

***Các tác giả: Moira Pieterse and Robin Treloar***  
***with Sue Cairns, Diana Uther and Erica Brar***  
**Đại học Macquarie, Sydney**  
**1989**

Người dịch: Trần Minh Tân  
Chịu trách nhiệm: Huỳnh Thị Thanh Bình

# MỤC LỤC

<i>CHƯƠNG 1 - CÁCH ĐÁNH GIÁ CON BẠN</i>	1
<i>CHƯƠNG 2 - QUYẾT ĐỊNH XEM DẠY CÁI GÌ</i>	16
<i>CHƯƠNG 3 - CÁCH DẠY</i>	33
<i>CHƯƠNG 4 - THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH CỦA CON BẠN: NHƯ THỂ NÀO? – KHI NÀO? – TẠI SAO?</i>	58
<i>CHƯƠNG 5 - CHƠI ĐÙA – GHI NHỚ – MỞ RỘNG</i>	74
<i>CHƯƠNG 6 - CÁC HÀNH VI TIÊU CỰC VÀ CÁCH TRÁNH CHÚNG</i>	84

# CHƯƠNG 1

## CÁCH ĐÁNH GIÁ CON BẠN

Đánh giá là bước đầu tiên trong việc lập ra chương trình giảng dạy. Việc đánh giá sẽ giúp cho bạn quyết định xem phải dạy cái gì.

Nếu bạn và con bạn đã từng tiếp xúc với các nhà chuyên môn, chắc hẳn bạn đã quen với thuật ngữ “*đánh giá*” này rồi. Có lẽ con bạn đã từng được đánh giá – có thể là nhiều lần. Đối với nhiều người, việc đánh giá - giống như việc thi cử, làm cho họ lo lắng. Khi chúng tôi hỏi các phụ huynh cảm thấy thế nào khi đang theo dõi quá trình đánh giá con của họ, chúng tôi nhận được những câu trả lời đại thể như sau

*Khi xem một giáo viên đánh giá David, tôi cảm thấy hơi lo ngại vì sợ nó không làm được điều mà giáo viên bảo nó. Nếu nó làm tốt, cũng như mọi bà mẹ khác, tôi cảm thấy rất sung sướng. Nếu nó không làm được tốt tôi cảm thấy hơi buồn nản, thất vọng.*

*Tôi ngồi đó, theo dõi và suy nghĩ “Hôm qua con làm được, sao bây giờ con không làm?” Tôi muốn nói một điều gì đó, nhưng không nói mà lại gặm móng tay của mình.*

Mặc dầu e ngại, hầu hết các phụ huynh của trẻ khuyết tật đều muốn con họ được đánh giá. Họ muốn biết càng nhiều càng tốt những thông tin, ý kiến khác nhau về tình trạng của con họ.

*Việc đánh giá con của chúng tôi, do các giáo viên hay các nhà chuyên môn thực hiện, giúp chúng tôi biết rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của con chúng tôi hiện nay, và diễn biến của khuyết tật của cháu trong tương lai. Việc đánh giá cần phải được thực hiện đều đặn; phụ huynh có thể được hướng dẫn và khuyến khích đảm nhận một vai trò tích cực, đầy trách nhiệm trong sự tiến bộ của trẻ.*

*Tôi cảm thấy sự đánh giá sẽ đưa ra một ý kiến và một điều gì đó để phụ huynh suy nghĩ. Tôi nghĩ rằng nên làm nhiều cuộc đánh giá khác nhau, vì chúng có thể bổ sung cho nhau.*

Nhiều phụ huynh thấy rằng khi theo dõi việc người khác đánh giá, họ hình dung được những việc họ sẽ làm với con họ ở nhà.

*Việc một giáo viên hay một nhà chuyên môn đánh giá Alana có ích cho hoạt động của tôi và cháu. Tôi cảm thấy tin tưởng hơn rằng cháu sẽ đạt được các mục tiêu ngắn hạn do chương trình đề ra.*

*Nó gợi cho tôi các ý nghĩ: bây giờ nó không làm được điều đó, nhưng mình có thể dễ dàng dạy nó, và lần sau nó sẽ làm được.*

Trong chương này, chúng tôi sẽ chỉ cho bạn một phương pháp để bạn có thể tự đánh giá con bạn tại nhà.

Như vậy không có nghĩa là tôi khuyên bạn từ chối việc các chuyên gia đánh giá con bạn. Việc đánh giá như vậy rất cần thiết, nhằm phát hiện ra những dấu hiệu bất thường về cơ thể hay về y học. Hơn nữa, việc đánh giá của giáo viên hay của thầy thuốc sẽ cho bạn một cách nhìn mới về mọi sự việc, giúp bạn cân nhắc các phát hiện chủ quan của mình.

Nhiều phụ huynh không có được nhiều cơ hội tiếp cận với các dịch vụ chuyên môn như họ mong muốn, họ cảm thấy cần theo dõi sát sao về sự tiến bộ của con cái họ. Việc đánh giá ở nhà là một cách thỏa mãn nhu cầu đó. Phụ huynh có thể học để đánh giá con cái họ một cách đúng đắn và chính xác như các chuyên gia – và thậm chí còn tốt hơn.

Đối với các chuyên gia, đánh giá là một kỹ năng khó học; phụ huynh sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn họ về một số mặt. Phụ huynh rất khó giữ được sự vô tư và khách quan, ngoài ra con của họ cũng cần có thời gian để thích nghi với các đòi hỏi mới lạ do họ đưa ra. Đánh giá cũng làm phụ huynh mất nhiều thời gian; hơn nữa, trong môi trường làm việc của họ, phụ huynh còn có các nghĩa vụ khác mà họ không thể tự thoát ra một cách dễ dàng - để chỉ tập trung vào mỗi một việc đánh giá- như các chuyên gia. Nhưng có nhiều cách để giải quyết vấn đề này. Về mặt tích cực, phụ huynh có thể sử dụng phương pháp đánh giá uyển chuyển hơn rất nhiều so với giáo viên hay thầy thuốc – vốn chỉ có thể ngồi với trẻ một hay hai giờ trong văn phòng.

## **ĐÁNH GIÁ LÀ GÌ?**

Một cách cơ bản, đánh giá là sự quan sát nhằm mục đích ghi nhận các thông tin. Những điều chúng ta tìm kiếm tùy thuộc vào những gì chúng ta muốn biết.

Để dễ thực hiện, mọi phương pháp đánh giá đều đưa ra một nhóm các đề mục tiêu biểu cho những kỹ năng hay những khả năng cần được đánh giá. Nhiều phương pháp ghi rõ thời gian cần thiết và các bước chi tiết để thực hiện mỗi đề mục trong nhóm. Một số phương pháp khác lại có cách thực hiện thoáng hơn. Nhưng tất cả đều nhằm mục đích ghi nhận thông tin và đều dựa trên vài hình thức quan sát đã được định trước.

Khi bạn đánh giá con bạn, nghĩa là bạn đang tìm kiếm thông tin để dạy con bạn một cách có hiệu quả; kỹ năng quan trọng nhất bạn dùng chính là khả năng quan sát con bạn – một kỹ năng mà bạn đã thực hành nhiều lần rồi.

## **TẠI SAO VIỆC ĐÁNH GIÁ LẠI QUAN TRỌNG ĐẾN NHƯ VẬY?**

Có nhiều câu trả lời khác nhau, tùy chúng ta sử dụng loại đánh giá nào. Một số phương pháp đánh giá được thiết kế để xác định khả năng tổng quát của trẻ, như so sánh khả năng “bình thường” hay “trung bình” so với lứa tuổi của trẻ. Chúng gồm các trắc nghiệm về chỉ số thông minh I.Q., chủ yếu là nhằm xếp lớp, hay xếp loại điều trị tùy vào đặc điểm của trẻ. Các phương pháp đánh giá khác được thiết kế để chẩn đoán bản chất sự thiếu năng ở trẻ, và từ đó đưa ra hướng điều trị thích hợp.

Sau đây chúng tôi sẽ đề cập đến loại đánh giá thứ ba, với những đặc điểm như sau:

- *Dựa trên tiền đề là tất cả trẻ em đều học các kỹ năng theo cùng một cách và theo cùng một trình tự, dù rằng một trẻ khuyết tật sẽ học chậm hơn.*

- *Đưa ra những kỹ năng chủ yếu mà trẻ thường đạt được, theo một trình tự thông thường. Nếu không thể đưa ra được hết các kỹ năng thì phương pháp sẽ cung cấp một danh sách các kỹ năng tiêu biểu.*
- *Cho chúng ta biết một cách chính xác trẻ có thể và không thể làm gì.*
- *Giúp chúng ta xác định kỹ năng kế tiếp ta sẽ dạy cho trẻ, theo chuỗi phát triển bình thường – ta có thể gọi đó là bước nhỏ kế tiếp.*

Các thành viên của Chương trình Macquarie đã biên soạn bản Tóm tắt các kỹ năng phát triển (*Developmental Skills Inventory*, viết tắt là *D.S.I.*), chỉ cho chúng ta một phương pháp đánh giá thuộc loại này để dùng cho trẻ rất nhỏ. Chúng tôi sẽ hướng dẫn cho bạn cách sử dụng *D.S.I* để đánh giá con bạn, theo cách các giáo viên ở Macquarie đã sử dụng.

Dưới đây là vài đặc tính quan trọng của *D.S.I*:

- *D.S.I cho chúng ta thấy trẻ đang có tiến bộ như thế nào.*
- *D.S.I giúp chúng ta kiểm tra các vấn đề ưu tiên trong chương trình giảng dạy của chúng ta.*
- *D.S.I cho chúng ta biết cần thay đổi chương trình khi nào và ở đâu.*
- *D.S.I cho chúng ta biết thành quả chúng ta đạt được.*

Chúng ta sẽ bàn sâu hơn về vấn đề này trong những chương tiếp sau. Đặc điểm quan trọng nhất của *D.S.I* là nó cho chúng ta biết phải dạy gì ở bước kế tiếp.

Bạn có thể khẳng định: “*Tôi biết con tôi có thể làm được gì. Tôi thường xuyên ở bên cạnh cháu. Tôi thấy rõ mọi việc cháu làm. Tại sao tôi lại phải thực hiện việc đánh giá phức tạp này? Tôi chỉ cần đánh dấu vào các mục tôi biết cháu có thể làm, và sẽ bắt đầu dạy cháu các kỹ năng kế tiếp.*”

Bạn sẽ sử dụng những hiểu biết sâu sắc về con bạn khi bạn đánh giá cháu, theo một cách riêng mà không một chuyên gia nào có thể làm được. Nhưng bạn sẽ mắc nhiều sai sót nếu chỉ dựa vào những quan sát hàng ngày này – những sai sót mà cả phụ huynh và giáo viên đều có thể gặp. Đó là sự đánh giá quá cao hay quá thấp khả năng của trẻ.

**Việc đánh giá quá cao khả năng của con bạn sẽ đưa đến một chương trình quá khó.** Một chương trình như vậy sẽ ngăn cản trẻ đạt được những thành công trong tầm tay. Dù bạn thấy con bạn đã có một kỹ năng nào đó rồi, bạn cũng cần kiểm tra lại xem con bạn làm điều đó có hoàn hảo không, có phải lần nào cũng làm được như vậy không, và cháu có sẵn sàng để làm một việc khó hơn không.

*Maureen thấy con gái Sandy của mình thỉnh thoảng chơi trò chơi ráp hình. Nhưng cô ấy không thấy (vì Sandy làm nhanh quá) rằng thường thì Sandy dừng lại một thời gian ngắn để thử; nếu thấy quá khó thì cháu sẽ bỏ qua và làm một việc khác. Khi Maureen đưa ra một trò chơi đồ khó hơn, đầu tiên thì Sandy thích lắm, nhưng sau đó cháu nhanh chóng bị thất vọng. Mỗi buổi học kết thúc với trò chơi đồ nằm trên sàn nhà, và hai mẹ con Maureen - Sandy không hài lòng về nhau.*

**Việc đánh giá quá thấp khả năng của con bạn sẽ đưa tới một chương trình không hấp dẫn và thiếu tính thách thức.** Các giáo viên thường dựa vào những giả định mà đánh giá thấp trẻ. Nói như thế này thật là dễ: “*Sue không biết vỗ tay, vì vậy nó cũng không thể đập hai khối gỗ vào nhau*”. Nhưng có lẽ Sue có thể đập hai khối gỗ vào nhau, dù rằng theo trình



tự phát triển thì kỹ năng này thường đến sau kỹ năng vỗ tay một chút. Tất cả các trẻ em đều có đây đó những bước nhảy và những khoảng trống trong sự phát triển của chúng; chúng ta khó tìm thấy một đứa trẻ có sự phát triển theo đúng một khuôn mẫu bình thường. Phẩm chất riêng của trẻ, sự thích hay không thích cái gì đó, sẽ có ảnh hưởng đến sự chú ý trẻ dành cho các bài tập khác nhau. Có thể Sue không thích vỗ tay, nhưng cháu lại thích âm thanh do hai khối gỗ đập vào nhau phát ra, và thích thú lao vào bài tập này.

**Một chương trình có thể đưa đến thành công không phải là một chương trình dễ, mà là một chương trình dựa trên sự đánh giá chính xác về những việc trẻ có thể và không thể làm.**

D.S.I đã được thiết kế nhằm giúp giáo viên và phụ huynh vẽ nên một bức tranh chính xác về khả năng của trẻ và giúp họ đưa ra những quyết định đúng đắn, có cơ sở về những gì họ sắp dạy cho trẻ.

## DSI GỒM NHỮNG GÌ?

D.S.I gồm có bốn bảng kiểm tra đánh dấu, mỗi bảng thuộc về một lãnh vực phát triển. Các lãnh vực này là:

- **Vận động thô:** Sự sử dụng các bắp thịt lớn của cơ thể.
- **Vận động tinh:** Sự dùng các bắp thịt nhỏ của bàn tay, sự phối hợp tay và mắt, và sự phát triển các khái niệm làm cơ sở cho các kỹ năng học đường sẽ được dạy ở trường.
- **Nhận biết ngôn ngữ:** Sự hiểu biết về những gì người khác nói với trẻ.
- **Cá nhân và xã hội:** Khả năng chăm sóc bản thân và giao tiếp với người khác.

Kỹ năng giao tiếp của trẻ, hay kỹ năng diễn tả bằng ngôn ngữ, được đánh giá theo một cách khác (*Chương trình giao tiếp T.E.L.L.*). Vấn đề này sẽ được bàn đến ở quyển 3. Giao tiếp có lẽ là kỹ năng quan trọng nhất, vì vậy bạn nên dành thời gian để đọc kỹ quyển này, và cũng cần lưu ý đến ngôn ngữ diễn cảm của trẻ khi thực hiện việc đánh giá.

Mỗi bản kiểm tra đánh dấu trong D.S.I gồm một danh sách các kỹ năng. Các kỹ năng này nói chung rất bình thường, chỉ là những công việc thường ngày; chúng được chọn chính vì chúng là những việc trẻ thường làm.

Sau đây là vài ví dụ trích từ các bản đó:

### **Vận động thô:**

A.39: Nằm sấp, chuyển sang tư thế bò và nghiêng qua, nghiêng lại.

B.67: Đi bộ, vừa đi vừa đẩy xe.

E.112: Nhảy qua chướng ngại vật hay nhảy từ dưới hố lên, có được giúp đỡ.

D.127: Ném một trái banh nhỏ, tay vói cao, vận người.

F.134: Chạy xe đạp 3 bánh quanh một góc rộng.

### **Vận động tinh:**

B.12: Nắm chặt một cái xúc xắc và lắc liên tục.

G.54: Lật một quyển sách có trang làm bằng giấy cứng.

J.83: Kết hợp màu sắc, lựa chọn giữa hai vật.

*F.90: Vẽ lại một vòng tròn.*  
*J.112: Phân loại ba đồ vật.*

**Nhận biết ngôn ngữ:**

*A.4: Duy trì sự tiếp xúc mắt đối mặt (theo dõi mắt và miệng người nói).*  
*B.21: Trao một đồ vật theo yêu cầu.*  
*C.35: Chọn một bức tranh theo tên gọi; chọn được một trong 4 đồ vật.*  
*E.54: Chọn vật lớn; phân biệt vật lớn, vật nhỏ.*  
*E.79: Trả lời và làm điệu bộ minh họa khi được hỏi: “Con làm gì khi con lạnh/mệt/đói?”.*

**Cá nhân và xã hội:**

*A.6: Tự nhiên cười một mình.*  
*B.19: Tự ăn các loại bánh nhỏ (bánh bít qui, ...).*  
*A.23: Chơi bóng, đẩy bóng lại phía sau cho cha hay mẹ.*  
*C.64: Tự cởi áo may-ô hay ao phông.*  
*D.69: Dùng nhà vệ sinh theo cách hướng dẫn của người lớn.*

Đây chỉ là những mẫu nhỏ trong hàng trăm kỹ năng được liệt kê trong D.S.I.

## **DSI ĐƯỢC SẮP XẾP NHƯ THẾ NÀO?**

Bạn sẽ tìm thấy D.S.I trong quyển 8; chúng tôi đề nghị bạn nên tham khảo D.S.I khi đọc phần này.

Mỗi mục trong bản kiểm tra đánh dấu được liệt kê dưới hai tiêu đề - *mức tuổi và chuỗi*.

**Các mức tuổi:**

Các mức tuổi được nêu trong D.S.I là những mức tuổi mà một đứa trẻ trung bình có được những kỹ năng đặc thù. Qua những nghiên cứu trên diện rộng, người ta đã xác định được độ tuổi trung bình để học một kỹ năng. Các mức tuổi thường được dùng trong D.S.I là:

*O tới 3 tháng tuổi*  
*3 tới 6 tháng tuổi*  
*6 tới 9 tháng tuổi*  
*9 tới 12 tháng tuổi*  
*12 tới 15 tháng tuổi*  
*15 tới 18 tháng tuổi*  
*18 tháng tuổi tới 2 năm tuổi*  
*2 tới 3 năm tuổi*  
*3 tới 4 năm tuổi*

Mức tuổi chính xác hơn được ghi trong các giai đoạn đầu của bản kiểm tra đánh dấu vận động thô.

Mức tuổi sẽ cho bạn một cái nhìn tổng quát về mức phát triển của con bạn so với trẻ bình thường. Nhưng đây không phải là mục tiêu quan trọng nhất. *Sự phát triển của trẻ đúng*

với khả năng và những kết quả trẻ đã đạt được mới quan trọng, quan trọng hơn nhiều so với bất kỳ sự so sánh nào với trẻ trung bình (nếu quả thật có một trẻ trung bình).

Mục đích chính của *mức tuổi* là cho bạn biết phạm vi các hoạt động khác nhau mà con bạn có thể làm ở mức phát triển của cháu, bất kể đó là mức nào. Chẳng hạn, nếu con bạn đã làm chủ được vài kỹ năng vận động tinh của mức tuổi 12-15 tháng bạn có thể xem các kỹ năng khác trong vận động tinh ở mức này để xem liệu cháu đã sẵn sàng học các kỹ năng còn lại chưa. Bạn đánh giá để biết chắc con bạn đã sẵn sàng để học những kỹ năng đó hay chưa, và phải dạy những gì để chuẩn bị cho cháu học những kỹ năng mới này.

Thường thì trẻ có thể phát triển mạnh hơn trong một vài lĩnh vực này, và yếu hơn trong những lĩnh vực khác. Chẳng hạn, con bạn có thể đạt mức phát triển của trẻ 2-3 tuổi trong lĩnh vực vận động tinh và lĩnh vực cá nhân và xã hội, nhưng có thể chỉ ở mức 18 tháng – 2 năm tuổi trong việc tiếp nhận ngôn ngữ, và ở mức 15-18 tháng tuổi trong vận động thô.

Các mức tuổi này sẽ giúp bạn thấy được sự liên quan giữa chỗ mạnh và chỗ yếu của con bạn, và từ đó bạn sẽ sắp đặt theo thứ tự ưu tiên các điều bạn sẽ dạy con bạn.

## **Các chuỗi:**

Bên cạnh việc được liệt kê theo độ tuổi, mỗi mục trong DSI cũng được liệt kê theo dạng chuỗi.

Trong một lĩnh vực phát triển (*vận động thô, vận động tinh, ...*) có nhiều chuỗi khác nhau. Các chuỗi này tập hợp các kỹ năng có quan hệ mật thiết với nhau nhằm đến một mục tiêu dài hạn.

Trong lĩnh vực *tiếp nhận ngôn ngữ* chẳng hạn, bạn sẽ thấy có những chuỗi sau đây:

*Chuỗi A: Lắng nghe và tham gia.* Đây là những kỹ năng cơ bản của việc nhìn và lắng nghe, làm cơ sở cho tất cả các kỹ năng tiếp nhận ngôn ngữ cao hơn.

*Chuỗi B: Đáp ứng các cử chỉ, điệu bộ và những hướng dẫn giản đơn.* Ở đây trẻ học được ý nghĩa của những cử chỉ, điệu bộ đơn giản, các từ và các cụm từ.

*Chuỗi C: Chọn lựa giữa các đồ vật khác nhau (bao gồm các đồ vật và các tranh ảnh).* Chuỗi này giúp trẻ học tên đồ vật. Kỹ năng cao hơn nhằm vào chức năng và loại của đồ vật.

*Chuỗi D: Đáp ứng những hướng dẫn liên quan đến những từ chỉ hành động.* Ở đây trẻ học ý nghĩa của những từ chỉ hành động, và qua đó biết làm theo những hướng dẫn liên quan đến hành động.

*Chuỗi E: Đáp ứng những hướng dẫn liên quan đến những từ bỏ nghĩa.* Trong chuỗi này, trẻ học ý nghĩa của những từ có chức năng mô tả – tính từ và trạng từ.

*Chuỗi F: Đáp ứng những hướng dẫn liên quan đến những từ chỉ vị trí.* Ở đây trẻ sẽ học được ý nghĩa của những từ chỉ vị trí – các giới từ.

*Chuỗi G: Đáp ứng những đặc điểm văn phạm.* Chuỗi này dạy cho trẻ nhận biết những từ có mang đặc điểm văn phạm giản đơn nhất, hay những âm điệu có ảnh hưởng đến ý nghĩa của câu.

Các lãnh vực phát triển còn lại (vận động tinh, vận động thô, cá nhân và xã hội) cũng được chia thành những chuỗi gồm những kỹ năng có liên quan.

Các chuỗi sẽ cho bạn biết các kỹ năng liên quan với nhau như thế nào, để bạn biết cách dựa vào một kỹ năng hiện có mà mở rộng và nâng cao sự phát triển của trẻ.

Trẻ có thể phát triển mạnh hơn trong một vài lãnh vực này và yếu hơn trong các lãnh vực khác. Trong mỗi lãnh vực, trẻ cũng có thể phát triển mạnh hơn trong một số chuỗi này và yếu hơn trong một số chuỗi khác.

Giống như các mức tuổi, các chuỗi cũng sẽ giúp bạn xác định chính xác các mặt mạnh và các mặt yếu của con bạn. Chúng cho phép bạn linh hoạt hơn trong việc lựa chọn mục tiêu mới cho con bạn. Bạn có thể phát huy mặt mạnh của trẻ, cũng như giúp trẻ tiến bộ trong các lãnh vực trẻ còn gặp khó khăn.

## **CÁCH DÙNG D.S.I:**

Để đánh giá con bạn bằng D.S.I, bạn sẽ phải dạy cho con bạn làm một loạt các hoạt động theo bài tập và quan sát trẻ làm các bài tập đó. Nếu trẻ hoàn thành bài tập đúng yêu cầu, bạn sẽ đánh một dấu cộng (+) hay một dấu kiểm (✓) - hay bất cứ ký hiệu nào bạn thích - vào ô kiểm tra tương ứng với bài tập đó.

Có nhiều ô kiểm tra trên cùng một hàng. Bạn ghi kết quả vào ô sát bên trái cho lần đánh giá đầu tiên; ghi ngày tháng đánh giá lên phía trên đầu cột của ô tương ứng. Những ô còn lại bên phải lần lượt để ghi kết quả cho những lần đánh giá sau. Các kết quả này sẽ cho bạn thấy rất rõ sự tiến triển của con bạn.

*Bạn phải suy nghĩ kỹ trước khi đánh dấu cộng. Đầu tiên bạn phải lên kế hoạch xem bạn muốn đánh giá cái gì. Kế đó, xem lại cách đánh giá mỗi kỹ năng. Cuối cùng, bạn phải thu thập tất cả những vật liệu cần thiết cho việc đánh giá.*

Lên kế hoạch trước giúp tiết kiệm thời gian. Nếu biết chính xác bạn muốn đánh giá kỹ năng nào, bạn không cần phải dành riêng một khoảng thời gian đặc biệt nào cả, vẫn có thể đánh giá được nhiều kỹ năng. Bạn cũng có thể sắp xếp những buổi đánh giá đặc biệt, có ích cho bạn và cũng làm cho con bạn vui thích.

Việc đánh giá có thể kéo dài vài ngày, mỗi ngày thực hiện một ít. Ở Macquarie, các giáo viên dành khoảng 6 buổi đánh giá ngắn, cho những trẻ sắp đi học mẫu giáo, và ít thời gian hơn một chút cho các trẻ nhỏ hơn.

## **Bạn sẽ cần gì?**

Bạn cần phải có *Bảng kiểm tra đánh dấu D.S.I* (quyển 8). Bạn cần xem chi tiết mỗi mục bạn muốn đánh giá ở các quyển 4, 5, 6 và 7.

Các ghi chú về “*cách đánh giá*” sẽ cho bạn biết tầm quan trọng của mỗi mục, bạn nên bắt đầu như thế nào và bạn cần tham khảo tài liệu gì. Các ghi chú này cũng cho bạn biết các tiêu chuẩn để cho điểm cộng là khi nào con bạn hoàn thành từng hoạt động.

## ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NÀO?

Bạn đặt kế hoạch đánh giá khả năng hiện tại của con bạn trong các chuỗi thích hợp. Nếu con bạn vẫn còn là một trẻ sơ sinh, có lẽ chỉ có một hay hai chuỗi thích hợp với cháu trong mỗi lĩnh vực phát triển hay ở bảng kiểm tra đánh dấu. Nếu con bạn lớn hơn và năng động hơn, bạn sẽ phải lựa chọn vài chuỗi khác nhau trong mỗi bản kiểm tra đánh dấu.

Trong phạm vi mỗi chuỗi, các kỹ năng được sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó..

Quy tắc cơ bản của việc đánh giá là *đánh giá con bạn ở các kỹ năng trong mỗi chuỗi cho tới khi bạn thấy con bạn gặp khó khăn ở kỹ năng nào đó trong chuỗi.*

Nói cách khác, kỹ năng cao nhất trong mỗi chuỗi mà con bạn hoàn tất đạt yêu cầu chính là điểm khởi đầu những kỹ năng cháu chưa làm được.

Việc đầu tiên là phải quyết định nên bắt đầu ở đâu. Phụ huynh biết rõ con họ hơn các chuyên gia, họ có thể dễ dàng chọn một điểm bắt đầu thích hợp. Bạn nên bắt đầu buổi đánh giá bằng một kỹ năng con bạn có thể làm tốt. Sự thành công sẽ động viên cháu thử làm một cái gì mới. Sau đó tiếp tục với một kỹ năng hơi khó hơn.

Khi một chuyên gia chưa biết rõ một đứa trẻ, họ thường bắt đầu bằng các đồ vật mà có thể được dùng ở các mức độ khác nhau. Các khối vuông thường được sử dụng trong trường hợp này. Trong lần gặp gỡ đầu tiên với một trẻ 2 tuổi, người làm trắc nghiệm có thể bắt đầu bằng cách yêu cầu trẻ xây một cái tháp với 6 khối vuông. Nếu trẻ không làm được, họ sẽ bảo trẻ xây tháp với hai khối. Nếu trẻ vẫn không làm được, trẻ có thể sẽ cố đập hai khối vào nhau. Nếu trẻ dễ dàng xây được cái tháp với 6 khối, hãy yêu cầu trẻ xây tháp với tám khối, hay thực hiện một kỹ năng bắt chước cao hơn, như là dựng một đoàn tàu hay một chiếc cầu. Theo cách này, người làm trắc nghiệm sẽ phát triển một “*cảm giác*” về mức độ khả năng của trẻ và sau đó có thể giới thiệu các bài tập thích hợp khác.

Bạn nên theo trình tự sau đây khi lên kế hoạch đánh giá:

1. ***Chọn những chuỗi thích hợp cho con bạn.*** Lẽ thường là phải như vậy. Nếu con bạn chưa đáp ứng với những cử chỉ, điệu bộ và các hướng dẫn giản đơn (chuỗi RL.B), sẽ không cần thiết để cháu thử kỹ năng ở chuỗi RL.F (*kỹ năng “đáp ứng các hướng dẫn liên quan đến các từ chỉ vị trí”*). Bạn nên luôn luôn cho là con bạn đúng khi chưa có cơ sở để kết luận là cháu sai – cháu có thể sẽ làm bạn ngạc nhiên!
2. ***Đọc hết các ghi chú ở mỗi chuỗi:*** Nếu đây là lần đầu tiên bạn đánh giá, chúng tôi đề nghị bạn đọc hết các ghi chú được ghi ở đầu mỗi chuỗi, và ở các kỹ năng bạn đang tiến hành đánh giá; điều này giúp bạn thấy được mối tương quan giữa các kỹ năng khác nhau trong chuỗi.
3. ***Quyết định xem phải bắt đầu đánh giá kỹ nào trong mỗi chuỗi:*** Bắt đầu ở kỹ năng mà bạn biết rằng con bạn có thể làm tốt. Phải luôn nhớ rằng sự phát triển của trẻ không ổn

định. Có thể bạn cần đánh giá con bạn ở một mức cao hơn trong một số chuỗi, và ở mức thấp hơn trong một số chuỗi khác.

4. **Tiếp tục đánh giá các kỹ năng** trong mỗi chuỗi cho đến khi con bạn bắt đầu gặp khó khăn. Những thông tin này cho bạn biết bạn sẽ bắt đầu dạy cháu từ đâu.

## **CÁC THAY ĐỔI VÀ THÍCH ỨNG KHI ĐÁNH GIÁ CÁC KỸ NĂNG:**

Có thể bạn không tìm được một số vật dụng cần cho việc đánh giá, nhưng phần lớn chúng rất đơn giản. Hay có thể một khuyết tật cơ thể đã ngăn cản con bạn hoàn thành một kỹ năng theo hướng dẫn. Bạn có thể dùng các vật dụng bạn có sẵn hay sửa đổi các phương pháp cho phù hợp với con bạn, miễn là bạn nhớ được tính cơ bản của kỹ năng được hướng dẫn trong tài liệu. Các ghi chú về mỗi chuỗi nói chung, và về mỗi kỹ năng nói riêng, sẽ giúp bạn trong vấn đề này. Kế đó hãy suy nghĩ về một cách khác bạn có thể dùng để đánh giá khả năng thực hiện kỹ năng đó của con bạn. Bạn cũng cần thay đổi các vật dụng và các phương pháp khi con bạn tỏ ra ghét một hoạt động đặc biệt nào đó. Nếu con bạn xoay người bỏ chạy khi nó thấy quả bóng chẳng hạn, bạn có thể thay thế quả bóng bằng một túi đậu hay một thú nhồi bông nào đó có thể dùng để ném, bắt được.

## **TẠO CƠ HỘI CHO CON BẠN BỘC LỘ ĐIỂM TRỘI NHẤT:**

Sau đây là những nguyên tắc giúp con bạn bộc lộ khả năng trội nhất, đồng thời giúp cho việc đánh giá trở nên dễ dàng hơn, thú vị hơn.

1. **Những buổi đánh giá không nên kéo dài:** Các buổi đánh giá ngắn, trải ra trong hai tuần, tốt hơn những buổi đánh giá kéo dài. Những buổi đánh giá kéo dài sẽ làm trẻ mệt và do đó không làm bộc lộ khả năng trội nhất của trẻ.
2. **Xen kẽ các hoạt động đánh giá:** Xếp xen kẽ các loại hoạt động khác nhau: các hoạt động lắng nghe và các hoạt động hành động, các bài tập sử dụng các đồ vật nhỏ và các bài tập sử dụng các món đồ chơi lớn, v... v...
3. **Bắt đầu và kết thúc bằng sự thành công:** Một cảm giác thành công sẽ thúc đẩy con bạn duy trì sự cố gắng, và tiếp tục cố gắng trong lần đánh giá kế tiếp.
4. **Tiếp sau một bài tập khó là một bài tập dễ hơn:** Điều này sẽ giúp con bạn thư giãn và loại bỏ mọi sự thất vọng buồn chán.
5. **Thay đổi môi trường:** Một số bài tập được thực hiện tốt nhất khi cháu ngồi trên ghế, hay tại bàn. Một số bài tập khác được thực hiện dễ dàng hơn trên sàn nhà hay ở ngoài trời. Bạn nên kết hợp việc đánh giá kỹ năng vận động thô với một cuộc đi chơi công viên;

đánh giá kỹ năng giải đố trong một nhóm trẻ đang chơi chung hay trong giờ học ở một lớp mẫu giáo.

6. **Đánh giá kỹ năng tự chăm sóc vào một thời điểm thích hợp trong ngày:** Con bạn sẽ rất sung sướng chỉ cho bạn xem cách cháu cởi chiếc áo thun cháu đang mặc nếu cháu có một lý do hợp lý để làm việc đó. Điều này cũng tiết kiệm thời giờ cho bạn nữa.
7. **Hãy để bạn bè và gia đình cùng tham gia vào việc đánh giá:** Lợi dụng sự có mặt của các bạn của cháu và của các thành viên trong gia đình để quan sát kỹ năng chơi đùa, kỹ năng giao tiếp của cháu. Nhân dịp này khuyến khích cháu thực hiện các hoạt động không hấp dẫn cháu.
8. **Phải nhớ thuộc lòng các kỹ năng bạn định đánh giá mỗi ngày:** Như vậy, bạn có thể tập trung mọi chú ý vào con bạn. Ở Macquarie, chúng tôi đã thấy trẻ chán nản phải đi theo những người lớn cầm sổ tay và bút chì để ghi chép.
9. **Phải linh hoạt:** Hãy thay đổi kế hoạch của bạn nếu bạn cảm thấy nó không thích hợp. Chẳng hạn khi bạn thấy không có kết quả gì hay khả năng của con bạn làm bạn ngạc nhiên. Nếu không tin lắm vào kết quả đạt được, hãy thử đánh giá lại kỹ năng đó vào lần khác.

## THẮC MẮC VÀ GIẢI ĐÁP:

Dưới đây là những thắc mắc thường gặp nhất:

### ***Việc đánh giá có mất nhiều thời giờ không?***

Tùy vào tuổi, khả năng và tính cách của trẻ; tùy vào quyết tâm và các trách nhiệm của bạn, có thể mất từ 3 ngày đến 3 tuần để hoàn tất một cuộc đánh giá, mỗi ngày làm một ít. Không có qui định nào về việc này cả, bạn cứ từ từ thôi. Dĩ nhiên bạn sẽ nôn nóng, bắt tay vào việc dạy trẻ, nhưng điều quan trọng nhất là bạn phải biết rõ các khả năng và nhu cầu của con mình. Trạng thái nôn nóng sẽ gây nhiều trở ngại cho bạn và cho con bạn.

### ***Có cần phải tỏ ra nghiêm khắc không?***

Hãy nghiêm khắc như mọi ngày. Nếu thấy cần phải thay đổi cách thức để đối phó với hành vi của con bạn, hãy chờ cho đến khi việc đánh giá hoàn tất. Khi biết chính xác khả năng hiện tại của con bạn, bạn sẽ có cơ sở để so sánh sau này; bạn cũng sẽ có cơ sở để đánh giá bất kỳ phương pháp mới nào bạn sẽ thử sau này.

### ***Nếu như tôi thu được hai kết quả: một kết quả gồm những gì cháu làm được khi cháu được tự do chọn lựa; một gồm những gì cháu làm được khi được tôi yêu cầu. Chọn kết quả nào?***

Điều quan trọng là trẻ học được cách sử dụng kỹ năng, dù là vào thời gian thích hợp, hay khi được yêu cầu. Nhưng những điều bạn thấy cháu làm một cách tự nguyện cũng cung cấp cho bạn những thông tin có ích. Bạn có thể sử dụng cả hai kết quả. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này ở chương hai.

### ***Tôi chỉ có thể bảo con tôi làm gì đó cho tôi nếu tôi cho cháu kẹo. Tôi có nên làm điều này trong lúc đánh giá không?***

Trong giai đoạn này, tôi đề nghị bạn không nên thay đổi điều gì trong mối quan hệ với cháu; trừ việc bạn có một nhận thức đặc biệt về tầm quan trọng của việc khen thưởng và động viên. Nếu bạn muốn chấm dứt việc cho kẹo, hãy xét lại sau này.

***Con tôi không chịu ngồi yên trong thời gian tôi tiến hành việc đánh giá. Tôi phải làm gì?***

Bạn hãy quan sát những hành động tự phát của con bạn. Bạn hãy chơi với những vật dụng dùng để đánh giá, cố thu hút sự chú ý của con bạn. Sau đó xem cháu có rắng bắt chước những gì cháu thấy bạn làm không. Bạn nên xem thêm bảng kiểm tra đánh dấu về “*kỹ năng cùng tham gia*” (*Attending Checklist*) ở chương 2, quyển 3. Chương 6 của quyển này – chương “Các vấn đề về hành vi và cách tránh chúng” – cũng có ích cho bạn.

***Con tôi khuyết tật nặng lắm, cháu không thể tập trung nhìn tôi. Tôi có thể đánh giá cháu được không?***

Được chứ. Cháu làm được ít hay nhiều không thành vấn đề, điều quan trọng là qua đó bạn sẽ khám phá được một cái gì đó ở con bạn. Hãy đọc kỹ phần đầu của D.S.I, và quan trọng nhất là chương 2 - chương “Dạy ngôn ngữ cho trẻ trước khi biết nói” – ở quyển 3.

***Tôi nên làm gì khi con tôi không làm được bài tập?***

Hãy khen ngợi sự cố gắng của con bạn. Nếu một bài tập quá khó, hãy giúp cháu hoàn thành nó, và khen vì cháu đã chú ý làm. Sau đó cho cháu làm một bài tập dễ hơn. Dĩ nhiên bạn sẽ không cho điểm cộng khi cháu làm được nhờ sự giúp đỡ của bạn.

***Tôi chỉ quan tâm đến một lãnh vực đặt biệt trong sự phát triển của con tôi. Tôi có cần tiến hành việc đánh giá từ đầu tới cuối không?***

Nếu con bạn gặp khó khăn đặc biệt trong việc học, đương nhiên bạn sẽ quan tâm nhiều nhất đến sự phát triển của cháu trong lãnh vực này. Tuy nhiên, bạn nên đánh giá con bạn trong mọi lãnh vực. Điều này bảo đảm rằng bạn sẽ không bỏ sót bất kỳ vấn đề nào, giúp bạn xác định những điểm mạnh ở con bạn có thể được phát triển và mở rộng, làm cho cả bạn và con bạn đều hài lòng. Không có một ranh giới rõ ràng giữa các lãnh vực phát triển. Chúng tôi chia hàng trăm kỹ năng của trẻ thành các lãnh vực phát triển nhằm mục đích tiện dụng, phù hợp với phương pháp do chúng tôi đề ra. Có một sự gói đầu đáng kể giữa vận động thô và vận động tinh, giữa kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xã hội-ngôn ngữ (ngôn ngữ diễn cảm cũng như ngôn ngữ nhận cảm). Cũng có những sự gói đầu đáng kể giữa các chuỗi khác nhau trong mỗi lãnh vực. Hãy quan sát cẩn thận lãnh vực mà con bạn có vấn đề để xem chúng có liên hệ thế nào với các khía cạnh khác trong sự phát triển của cháu.

***Đây là lần đầu tiên tôi đánh giá cháu, tôi có cần đánh giá cháu lại lần nữa không?***

Bạn nên đánh giá cháu định kỳ và đều đặn sau mỗi ba tháng, vì những lý do sau đây:

- Bạn sẽ thấy được sự tiến bộ của con bạn – đó là phần thưởng, sự khen ngợi dành cho bạn.
- Bạn có cơ hội kiểm tra xem con bạn có nhớ các kỹ năng cháu đã học trước đó không. Nếu cháu quên, bạn giúp cháu ôn lại, và tạo điều kiện cho cháu thực hành để cháu không quên nữa.
- Bạn sẽ có được cái nhìn tổng diện về sự tiến bộ của con bạn, qua đó bạn sẽ quyết định giữ nguyên hay thay đổi kế hoạch của bạn. Có thể con bạn đã có tiến bộ đáng kể trong sự phát triển các vận động thô, nhưng cháu lại không thành công lắm trong các vận động tinh. Kế hoạch mới của bạn sẽ dành nhiều thời giờ hơn cho lãnh vực yếu hơn này. Khi



đánh giá lại, bạn không chỉ để ý đến sự tiến bộ của con bạn mà còn đến sự cân đối trong kế hoạch giảng dạy của bạn.

- Bạn và con bạn sẽ có dịp thay đổi những hoạt động thường lệ, bởi vì việc đánh giá bao hàm các hoạt động ở phạm vi rộng hơn so với chương trình dạy của bạn. Bạn có thể an tâm theo dõi việc đánh giá trẻ mà không phải lo đến công việc có hệ thống nào nữa.
- Các lần đánh giá sau sẽ không còn khó khăn và phức tạp như lần đánh giá đầu tiên.
- Giữa các lần đánh giá, bạn có thể thay đổi mỗi kỹ năng mà con bạn đã nắm vững bằng những kỹ năng mà con bạn đã sẵn sàng để học; các chuỗi sẽ hướng dẫn bạn chọn các kỹ năng thích hợp.

## **KẾT LUẬN:**

Đánh giá là quan sát theo một kế hoạch đã định trước, nhằm cung cấp những thông tin cần thiết cho việc dạy con bạn.

Để sử dụng DSI trong việc đánh giá, bạn cần có:

- Bảng kiểm tra đánh dấu DSI (ở quyển 8).
- Các ghi chú về cách đánh giá các đề mục (ở các chuỗi các quyển 4, 5, 6 và 7).
- Một bộ vật dụng cần thiết.

Bạn có thể dùng DSI để đánh giá các kỹ năng của con bạn trong các lĩnh vực:

- Vận động tinh
- Vận động thô
- Nhận biết ngôn ngữ
- Cá nhân và xã hội

Quyển 3 với những nét phác thảo của chương trình giao tiếp T.E.L.L sẽ giúp bạn đánh giá kỹ năng giao tiếp hay khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ của con bạn.

Các buổi đánh giá nên ngắn và đa dạng, sử dụng các tình huống và các hoạt động thường ngày bất cứ chỗ nào có thể được.

Cần lưu ý là mỗi bản kiểm tra đánh dấu bao gồm nhiều chuỗi khác nhau.

Đánh giá ở chuỗi thích hợp với mức khả năng của con bạn, cho tới khi bạn thấy con bạn bắt đầu gặp khó khăn. Đây sẽ là điểm khởi đầu cho chương trình dạy của bạn.

Hãy đặt kế hoạch sao cho việc đánh giá gây hứng thú cho cả bạn và con bạn.

## CHƯƠNG 2

# QUYẾT ĐỊNH XEM DẠY CÁI GÌ

Chương trình Macquarie dựa trên các kỹ năng mà một trẻ trung bình sẽ học trong vài năm đầu của cuộc sống. Trẻ luôn luôn học các kỹ năng này từ cha mẹ. Cha mẹ thường biết phải dạy trẻ điều gì. Những kiến thức phổ thông và những kinh nghiệm riêng giúp các bậc cha mẹ hình dung con họ sẽ làm được gì ở lứa tuổi của chúng, và giúp họ biết cách dạy con họ làm được những điều đó.

Công việc này rất cơ bản, nên nhiều phụ huynh thường không ý thức họ đang dạy trẻ cái gì và tại sao?

Sẽ có lợi cho trẻ học chậm do khuyết tật hơn nếu các kỹ năng mới được giới thiệu một cách có cân nhắc và có tổ chức hơn. Trẻ có thể phải học các kỹ năng mới với từng bước nhỏ hơn – nắm vững mỗi lúc từng chút một những kỹ năng mà đứa trẻ bình thường cùng tuổi có thể học ngay một lần. Vì vậy cha mẹ của trẻ khuyết tật cần đặt biệt chú ý đến những bước này và thứ tự những kỹ năng mới trẻ sẽ học được.

Bảng kiểm tra đánh dấu DSI sẽ giúp bạn chọn những gì cần dạy cho trẻ. Bản kiểm tra đánh dấu cung cấp cho bạn những kỹ năng làm cơ sở cho chương trình giảng dạy của bạn, bạn có thể chọn thêm hay bớt đi một số đề mục, tùy khả năng của con bạn và hoàn cảnh riêng của bạn. Nhưng không nên thêm, bớt quá nhiều.

Trong chương này, chúng ta bàn về cách xây dựng một chương trình cho con bạn. Chương trình sẽ gồm một nhóm nhỏ các kỹ năng mà con bạn đã sẵn sàng để học, và cần học ngay. Đây là một chương trình thực tế, phù hợp với thời gian và các khả năng bạn đang có, với nhu cầu của cả gia đình. Đây sẽ là một chương trình cá nhân do bạn thiết kế riêng cho con mình.

## ĐẶT RA CÁC MỤC TIÊU NGẮN HẠN:

Các mục tiêu ngắn hạn là các kỹ năng bạn muốn con bạn học ngay trong thời gian sắp tới. Chúng ta sẽ bàn về các mục tiêu dài hạn ở phần sau của chương này.

Các mục tiêu ngắn hạn sẽ:

- Cho bạn biết hướng tiến của bạn, để bạn có thể sắp đặt các buổi dạy và lợi dụng các cơ hội bất chợt xảy ra cho việc học.
- Giúp bạn nhận ra khi nào trẻ làm chủ được một kỹ năng, để dạy tiếp một kỹ năng cao hơn.

Các mục tiêu ngắn hạn luôn luôn đi với cụm từ “trẻ có thể làm gì” khi trẻ đã làm được một kỹ năng. Chúng ta quan sát các hành động của trẻ để biết được trẻ đã làm chủ được một kỹ năng hay chưa. Thật khó mà nói được trẻ biết điều gì, ta chỉ có thể thấy những điều mà trẻ làm được thôi.

Các giáo viên thừa nhận rằng họ không đủ khả năng để “đọc” được những hoạt động nằm sâu trong tâm trí của trẻ. Và họ không đưa ra các giả định về những cái mà họ không thấy. Cha mẹ của trẻ lại có khả năng đưa ra các giả định như vậy. Nhưng phụ huynh nên biết

sự khác biệt giữa các giả định trực giác và cái mà họ thấy cụ thể qua các hành động của con cái họ. Bạn hãy cứ tiếp tục cân nhắc về cách mà con bạn suy nghĩ và cảm thấy, nhưng bạn cũng nên cân nhắc điều mà con bạn thật sự làm được (hay điều mà bạn muốn con bạn làm được), và cách mà con bạn bày tỏ những ý nghĩ và cảm xúc của nó.

**Khung 2.1: Hai cách để viết ra các mục tiêu ngắn hạn:**

- Billy biết rằng quả bóng được giấu dưới cái cốc.
- Billy dỡ cái cốc lên để tìm trái banh.
- Jane biết dùng dao vào việc gì
- Jan dùng dao để cắt thức ăn mềm và phết bơ lên bánh mì.
- Chrissie biết màu của hộp bút chì màu của cháu.
- Chrissie gọi đúng tên màu đỏ, vàng, xanh dương và xanh lá cây.
- Geoffrey (2 tuổi) biết ăn uống gọn gàng.
- Geoffrey tự ăn bằng thìa mà không làm đổ.
- Mario (5 tuổi) biết ăn uống gọn gàng.
- Khi nó ăn xong, Mario đặt dao và đĩa vào giữa đĩa của nó, roi lau miệng bằng khăn ăn.
- Georgia biết đi xe đạp ba bánh.
- Georgia đạp xe một mình từ bậc tam cấp đến cổng.

Hộp 2.1 liệt kê từng đôi mục tiêu ngắn hạn. Thí dụ thứ hai trong mỗi đôi diễn tả điều trẻ có thể làm được khi trẻ làm chủ được kỹ năng. Thí dụ thứ nhất thì không. Khi bạn đọc chúng, hãy cân nhắc xem cái nào giúp bạn dễ dàng hơn trong việc đánh giá sự tiến triển của con bạn, và quyết định xem khi nào thì mục tiêu ngắn hạn được đạt tới.

Bạn sẽ thấy rằng các mục tiêu chi tiết hơn vì được dùng nhiều từ hơn—những từ dùng trong thí dụ thứ nhất mới đầu xem có vẻ đơn giản hơn. Nhưng các mục tiêu trong thí dụ thứ nhì dùng nhiều từ hơn bởi vì chúng cung cấp nhiều thông tin hơn. Tùy thuộc vào bản chất của kỹ năng, chúng nói rõ tiêu chuẩn ở đó kỹ năng được thực hiện, hay các điều kiện được yêu cầu khi thực hiện kỹ năng.

Với một mục tiêu có tính chung chung, như “Geoffrey ăn uống gọn gàng, sạch sẽ”, có thể được giải thích theo nhiều cách, tùy thuộc vào giai đoạn phát triển của trẻ. Ăn uống “gọn gàng, sạch sẽ” hiển nhiên là rất khác giữa một đứa trẻ mới chập chững biết đi với một trẻ 5 tuổi. Tất cả chúng ta đều biết chúng ta ngụ ý gì khi chúng ta dùng các cụm từ đó, nhưng với thời gian, chúng ta có thể mất đi những ý định ban đầu, và có thể không nhận thấy sự tiến bộ nếu có. Các mục tiêu ngắn hạn nên mô tả các kỹ năng ta mong trẻ nắm vững trong một tương lai gần.

Bạn có thể thắc mắc là tại sao chúng ta lại dùng thì hiện tại đơn trong các câu mô tả mục tiêu: “Geoffrey là” thay vì “Geoffrey sẽ là”. Chúng tôi thích cách diễn đạt này bởi vì nó cho phép chúng ta nói: “À, đúng rồi! Điều này mô tả Geoffrey tại thời điểm này. Nó tự ăn uống một mình, không làm đổ. Nó đã đạt được mục tiêu.” Nhưng đây là vấn đề của sự lựa chọn – bạn có thể dùng thì tương lai nếu bạn muốn.

Hãy nhìn lại các đặc điểm chính của các mục tiêu đặc biệt:

- Các mục tiêu xác định điều trẻ sẽ làm được khi trẻ nắm vững kỹ năng.
- Các mục tiêu cho biết kỹ năng được sử dụng như thế nào, khi nào và ở đâu; các nhân tố này thích hợp trong hoàn cảnh nào.
- Các mục tiêu cho biết bước kế tiếp con bạn cần đạt được.

## **LỰA CHỌN MỤC TIÊU NGẮN HẠN:**

Có ba nhân tố chính mà bạn phải cân nhắc khi chọn các mục tiêu ngắn hạn cho con bạn:

1. Các mục tiêu dài hạn cho con bạn - bạn muốn con bạn làm được gì trong tương lai.
2. Các kết quả của việc đánh giá con bạn – con bạn hiện đã làm được gì.
3. Thời gian và khả năng hiện có của bạn – bạn nghĩ rằng bạn sẽ thu xếp được gì trong hoàn cảnh riêng của bạn.

### **Các mục tiêu dài hạn của bạn dành cho con mình:**

Đây là những việc rất riêng tư. Một số phụ huynh có vài mục tiêu rõ rệt trong đầu, và đây có thể là một thái độ khôn ngoan. Bạn có thể hoàn toàn không biết gì về ảnh hưởng của khuyết tật của con bạn lên bản thân nó. Việc đặt ra các mục tiêu vượt quá xa khả năng của trẻ sẽ đưa đến sự thất vọng. Nếu một mục tiêu bị hạn chế quá nhiều, các ước vọng quá thấp cũng làm cản trở sự phát triển của trẻ. Nhưng các mục tiêu có một vai trò quan trọng trong việc cho phụ huynh một ý thức về phương hướng và mục đích. Nếu bạn không có một mục đích nào cả thì chắc là bạn đã không đọc quyển sách này.

Bạn có thể tránh được mọi nguy do việc mong đợi quá nhiều hay quá ít bằng cách thỉnh thoảng xem lại các mục tiêu của bạn và thay đổi chúng theo sự thay đổi của trẻ. Đây là điều tự nhiên mà mọi phụ huynh có quan tâm đến con cái đều làm, dù con của học có bị khuyết tật hay không.

Các mục tiêu ngắn hạn cần phải phù hợp với các mục tiêu dài hạn; và bạn phải biết cách làm cho chúng chúng phù hợp nhau. Các ghi chú ở các kỹ năng cá nhân trong quyển 4, 5, 6 và 7 sẽ giúp bạn thấy lý do khiến bạn chọn dạy một kỹ năng đặc biệt dù chúng có thể bị che khuất vì một lý do nào đó.

### **Các kết quả của việc đánh giá con bạn:**

Kết quả của việc đánh giá sẽ cho bạn thấy con bạn sẵn sàng để học các kỹ năng kế tiếp nào.

Để đặt ra các mục tiêu về ngôn ngữ biểu cảm, bạn hãy sử dụng bản kiểm tra đánh dấu ngôn ngữ được mô tả trong quyển 3. Để đặt ra các mục tiêu cho các khu vực phát triển còn lại (vận động thô, vận động tinh, nhận biết ngôn ngữ và cá nhân - xã hội), hãy tham khảo bảng kiểm tra đánh giá đầy đủ ở quyển 8.

Tìm kỹ năng đầu tiên trong mỗi chuỗi mà con bạn chưa nắm vững. (Hãy nhớ rằng mỗi bản kiểm tra đánh dấu có nhiều chuỗi). Liệt kê tất cả các kỹ năng này, xem đó như những mục tiêu mà con bạn có thể đạt được.

Sau đây là một ví dụ: *Hãy thực hiện bản kiểm tra đánh dấu về kỹ năng nhận biết ngôn ngữ cho Tony (Tony đã đạt mức phát triển của trẻ 2 tuổi). (Xem khung 2.2).*

Chỉ cần nhìn thoáng qua chúng ta cũng thấy rằng Tony phát triển trong một số chuỗi nhiều hơn trong các chuỗi khác. Đây là điều bình thường – hầu hết các trẻ đều như thế, tùy thuộc vào sự ham thích của chúng và những gì mà chúng đã trải qua.

Mẹ của Tony bắt đầu xác định kỹ năng kế tiếp trong mỗi chuỗi mà Tony đã có một vài tiến bộ. Từ đó bà lập nên danh sách các mục tiêu sắp tới cho Tony:

*RL.D.39: Nghe theo các hướng dẫn gồm hai từ, lựa chọn trong số hai đồ vật và ba hành động.*

*RL.C.47: Chỉ ra bốn đồ vật khi nghe mô tả chức năng của chúng, lựa chọn trong số sáu đồ vật.*

*RL.E.55: Chọn vật nhỏ, giữa các vật lớn và nhỏ.*

*RL.A.64: Nghe một câu chuyện trong 10 phút (chỉ một người nghe và một người kể).*

Bà ấy cũng để ý thấy có hai chuỗi bắt đầu ở mức 2-3 tuổi, mà Tony chưa ghi được điểm nào cả. Có lẽ Tony sẽ bắt đầu từ những chuỗi này, vì vậy bà ghi ra kỹ năng đầu tiên của mỗi chuỗi như là mục tiêu có thể cho Tony:

*RL.F.57: Đặt một vật trên và dưới một chiếc cốc úp ngược khi được yêu cầu.*

*RL.G.61: Phân biệt các danh từ số nhiều có qui tắc.*

Theo cách này, bà đánh dấu vào tất cả các mục trong bảng D.S.I của Tony và xác định được các mục tiêu ngôn ngữ biểu cảm có thể thực hiện (*như đã được vạch ra ở chương 2 và chương 3 của quyển 3*). Bây giờ bà đã có được một danh sách kháo đãi gồm tất cả những kỹ năng mà Tony đã sẵn sàng để học. Nhưng làm thế nào bà có thể dạy tất cả các kỹ năng này trong khi bà còn phải quan tâm đến những đứa con khác và những công việc khác ngoài xã hội.

### **Thời gian và nguồn lực:**

Nhân tố thứ ba có ảnh hưởng đến việc đặt ra các mục tiêu ngắn hạn cho con bạn là thời gian và nguồn lực bạn sẵn có. Không có một qui luật khe khắc và cứng nhắc nào qui định bạn nên dạy bao nhiêu kỹ năng cho con bạn trong một thời gian. Nói chung, một ít kỹ năng được dạy kỹ lưỡng, hoàn hảo sẽ giúp trẻ nhiều hơn là nhiều kỹ năng được dạy vội vàng khi phụ huynh hay giáo viên quá bận rộn. Những kỹ năng chưa được dạy bây giờ luôn luôn có thể được dạy sau này.

Các điểm sau đây có thể giúp bạn quyết định phải dạy những gì:

1. **Nếu con bạn chưa biết gì cả:** Nếu con bạn hãy còn là trẻ sơ sinh, thời gian dành riêng cho các mục tiêu sẽ rất ít, vì hầu hết các bài tập nằm trong thời gian chăm sóc thông thường và các trò chơi thông thường.

2. **Nếu con bạn lớn hơn và hiểu động hơn:** Bạn sẽ nhận thấy rằng nhiều mục tiêu có thể được dạy thông qua các trò chơi và các công việc nội trợ bình thường. Các buổi dạy chính nên ngắn thôi, như vậy sẽ có lợi cho con bạn và cả cho bạn. Hầu hết trẻ sẽ chán nếu buổi dạy kéo dài quá 15 phút. Tốt nhất là:

- 15 phút cho các bài tập về vận động tinh và nhận biết ngôn ngữ.
- Hai buổi (mỗi buổi 10 phút) cho các bài tập về vận động thô. (Ít hơn nếu con bạn đã biết đi giỏi).
- 15 phút dành riêng cho các mục tiêu ngôn ngữ biểu cảm (thông qua một trò chơi) dù rằng những kỹ năng này có thể được dạy qua các hoạt động hàng ngày.

Tổng cộng khoảng 50 phút mỗi ngày. Tuy nhiên, nếu bạn quá bận rộn, bạn vẫn có thể giúp con bạn tiến bộ với một lượng thời gian ít hơn, đặc biệt nếu bạn biết gắn liền các mục tiêu của con bạn với các hoạt động hàng ngày của bạn.

## **Khung 2.2: Bảng kiểm tra đánh dấu về khả năng nhận biết ngôn ngữ của Tony**

**18 tháng đến 2 tuổi:**

### **ĐÁP ỨNG VỚI CÁC HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TỪ CHỈ HÀNH ĐỘNG**

- D.29: Nhận một vật, thực hiện hai hành động khác nhau khi được yêu cầu +
- D.30: Nhận một vật, thực hiện ba hành động khác nhau khi được yêu cầu +

### **CHỌN LUÂN PHIÊN GIỮA CÁC VẬT VÀ ẢNH**

- C.31: Chỉ ra 4 bộ phận của cơ thể theo tên gọi. +
- C.32: Chọn một vật trong số 4 vật theo tên gọi. +
- C.33: Chọn ba loại y phục theo tên gọi. +
- C.34: Chọn một trong hai bức tranh theo tên gọi. +
- C.35: Chọn một trong bốn bức tranh theo tên gọi. +
- C.36: Chỉ ra 7 bộ phận của cơ thể theo tên gọi. +

### **LẮNG NGHE VÀ THAM DỰ:**

- A.37: Lắng nghe trọn một truyện ngắn. +

## 2 tuổi đến 3 tuổi:

### ĐÁP ỨNG NHỮNG HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TỪ CHỈ HÀNH ĐỘNG

D.38: Minh họa 10 từ chỉ hành động. +

D.39: Đáp ứng những mệnh lệnh gồm hai từ, lựa chọn trong số hai đồ vật, ba hành động. —

D.40: Đáp ứng những mệnh lệnh gồm hai từ, lựa chọn trong số ba đồ vật, bốn hành

D.41: Đáp ứng những mệnh lệnh gồm hai từ, lựa chọn trong số bốn đồ vật, bốn hành

D.42: Đáp ứng những mệnh lệnh gồm hai từ, mỗi mệnh lệnh liên quan đến hai hành

### CHỌN LUÂN PHIÊN GIỮA CÁC VẬT VÀ ẢNH:

C.43: Chỉ ra 10 bộ phận của cơ thể khi nghe gọi tên. +

C.44: Chỉ vào bản thân khi được hỏi "... ở đâu?". +

C.45: Chọn một trong chín bức tranh khi được gọi tên. +

C.46: Chọn ra hai vật trong bốn vật khi nghe mô tả chức năng của chúng. +

C.47: Chọn ra bốn vật trong sáu vật khi nghe mô tả chức năng của chúng. —

C.48: Chọn ra sáu vật trong sáu vật khi nghe mô tả chức năng của chúng.

C.49: Chọn ba trong số 5 món ăn khác nhau, khi nghe kêu tên chúng —

C.50: Chọn ba trong số năm con vật khác nhau, khi nghe kêu tên chúng —

C.51: Chọn ba trong số năm món đồ gỗ trong nhà khác nhau, khi nghe kêu tên chúng —

C.52: Đáp ứng lại mệnh lệnh "Cho ba (mẹ) ... VÀ ...", lựa chọn trong bốn vật. —

C.53: Đáp ứng lại mệnh lệnh "Đem lại cho ba (mẹ) ... VÀ ...", từ một nơi nào đó

### ĐÁP ỨNG CÁC MỆNH LỆNH LIÊN QUAN TỚI CÁC THUỘC TỪ:

E.54: Chọn vật lớn trong các vật lớn và nhỏ. +

E.55: Chọn vật nhỏ trong các vật lớn và nhỏ. —

E.56: Đưa ra hai cặp, bảo trẻ chọn từng cặp, theo kích cỡ

### ĐÁP ỨNG CÁC MỆNH LỆNH LIÊN QUAN TỚI CÁC TỪ CHỈ VỊ TRÍ:

F.57: Yêu cầu trẻ đặt một vật trên, một vật dưới một cái cốc lật úp. —

F.58: Yêu cầu trẻ đặt một vật vào trong một vật chứa nào đó. —

F.59: Yêu cầu trẻ lấy một vật ra khỏi một vật chứa nào đó. —

F.60: Yêu cầu trẻ đặt một vật vào trong, trên hay dưới.

**ĐÁP ỨNG VỚI CÁC ĐẶC ĐIỂM VĂN PHẠM:**

G.61: Nhận biết các số nhiều có qui tắc. —

G.62: Nhận biết các hình thức sở hữu. —

G.63: Cho trẻ xem hai vật, nhận biết từ “không”. —

**LẮNG NGHE VÀ DỰ VÀO:**

A.64: Một mình ngồi nghe một người kể một truyện trong mười phút. —

3. **Đặt ra các mục tiêu phù hợp với thời gian sẵn có.** Số lượng mục tiêu bạn có thể dạy trong một thời gian sẽ tùy vào các các mục tiêu bạn chọn, vào con bạn và vào “phong cách” giảng dạy của bạn. Bạn hãy thử vài lần; có thể bạn gặp vài trục trặc khi tiến hành. Khởi đầu, có thể bạn muốn dạy bốn hay năm mục tiêu về vận động tinh và nhận biết ngôn ngữ trong 15 phút, hai hay ba mục tiêu về vận động thô trong 10 phút, ba mục tiêu về ngôn ngữ biểu cảm trong một trò chơi kéo dài 15 phút. Các mục tiêu về cá nhân - xã hội sẽ được dạy trong môi trường tự nhiên, vào thời gian thích hợp trong ngày. Đây chỉ là điểm khởi đầu, dần dần, bạn sẽ tìm ra một hệ thống thích hợp với bạn.
4. **Liên quan tới toàn thể gia đình.** Các thành viên khác trong gia đình thường sẽ sẵn sàng nhận dạy một mục tiêu nào đó – đặc biệt là khi họ được tham gia vào việc chọn các mục tiêu.
5. **Liên quan đến nhân viên nhà trẻ và người trông trẻ.** Sẽ có những mục tiêu nào đó mà chỉ người ngoài gia đình mới có thể thực hiện giúp bạn. Bạn không đòi hỏi thêm thời gian của họ, nhưng thời gian họ ở với con bạn phải được sử dụng một cách đặc biệt. Trong nhiều năm tiếp xúc với các giáo viên nhà trẻ, chúng tôi thấy rằng họ rất sẵn lòng giúp đỡ, đưa các mục tiêu ngắn hạn cũng như dài hạn của riêng gia đình bạn vào chương trình giảng dạy của họ.
6. **Sắp xếp các mục tiêu của bạn theo thứ tự ưu tiên.** Các kỹ năng có thứ tự ưu tiên cao nhất là những kỹ năng đứng đầu trong mỗi chuỗi hay là những kỹ năng trẻ cần nhất. Những kỹ năng còn lại có thể được để lại sau. Các ghi chú về mỗi kỹ năng trong phần hai có thể giúp bạn quyết định về thứ tự ưu tiên.
7. **Chọn một chương trình thú vị và cân đối.** Các tiết dạy nên ngắn và phong phú. Cần cân nhắc nhân tố này cùng lúc với việc cân nhắc thứ tự ưu tiên. Mỗi tiết nên gồm có tối thiểu một kỹ năng trong mặt mạnh của trẻ. Có thể là con bạn sẽ thích hoạt động này – và sự thích thú sẽ giúp con bạn học tốt.
8. **Cách tiến hành.** Hầu như tất cả các giáo viên đều phải rút kinh nghiệm từ vài lần làm thử và sai phạm. Bạn đặt ra một kế hoạch và theo sát nó trong hai tuần. (Nếu ngắn hơn, bạn và con bạn sẽ không có đủ thời gian để điều chỉnh). Sau đó bạn sẽ có thể cân nhắc những thay đổi nào là cần thiết – về nội dung, nơi chốn hay thời điểm giảng dạy.

Có thể bạn sẽ phải thay đổi vài thói quen, nhưng không nên để gây ra những ảnh hưởng xấu nghiêm trọng đến cuộc sống của gia đình bạn. Bạn phải phán đoán đúng về khối lượng công việc bạn có thể đảm trách để không làm xáo trộn nề nếp sinh hoạt thường ngày



của gia đình bạn. Chắc chắn thời gian bạn bỏ ra sẽ không vô ích, nhưng con bạn sẽ mất hứng thú và học kém hiệu quả nếu việc dạy cháu lại đưa đến một sự căng thẳng trong gia đình. Vẫn có ích cho con bạn nếu vì hoàn cảnh bạn chỉ có thể tiến hành một hay hai mục tiêu.

## KHI NÀO CẦN CÓ NHỮNG BƯỚC CHUYỂN TIẾP:

Hãy tạm cho rằng qua việc đánh giá con bạn, bạn đã xác định được những mục tiêu khả thi, và đã quyết định dạy những kỹ năng nào cho cháu. Bạn cũng cần xét qua một nhân tố nữa trước khi bắt đầu việc giảng dạy.

Đối với mỗi mục tiêu, bạn cần tự hỏi: Liệu con mình có thể sớm đạt được mục tiêu này không? Hay cháu cần có một bước chuyển tiếp?

Những bước trong mỗi chuỗi của D.S.I đã được thiết kế dựa trên những trẻ khuyết tật trung bình, giúp chúng tiến bộ đều đặn. Nhưng con bạn có thể bị khuyết tật nặng hơn; hơn nữa hầu hết trẻ con đều gặp khó khăn ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, tuy nhiên chúng nhanh chóng phát hiện được sở trường của chúng. Đôi khi bạn gặp những bước quá dài, quá sức của con bạn: cháu không thể học tất cả cùng một lúc.

*Câu trả lời là tạo ra những bước nhỏ hơn, những bước chuyển tiếp, giúp con bạn tiến từng chút một đến mục tiêu chính.*

Những ghi chú ở các quyển 4,5,6 và 7 có ghi rằng một số kỹ năng trong chương trình cần được chia ra thành những bước trung gian. Đôi khi chính bạn phải tạo ra những bước trung gian này, dựa trên một kỹ thuật gọi là kỹ thuật phân tích công việc. Kỹ thuật phân tích cũng có ích khi bạn muốn dạy cho con bạn những kỹ năng không nằm trong chương trình D.S.I.

Có hai phương pháp chính để phân tích công việc.

Phương pháp thứ nhất thích hợp với những công việc gồm một loạt những thao tác riêng rẽ, như đánh răng, vắt sữa bò. Dưới đây là cách phân tích một công việc phức tạp.

1. **Tự mình làm công việc đó.** Tự làm công việc đó vài lần, để ý các thao tác riêng rẽ tạo nên công việc đó.
2. **Viết lên giấy các thao tác riêng rẽ đó.** Việc này đôi khi dễ dàng hơn nếu bạn quan sát người khác thực hiện công việc đó.
3. **Sắp xếp tất cả các mục theo một thứ tự thích hợp cho việc dạy.** Có ba cách sắp xếp chính: Thứ tự xảy ra tự nhiên, thứ tự ngược lại và thứ tự từ cái dễ nhất đến cái khó nhất. *Thứ tự ngược lại* thường được dùng nhiều nhất, nó làm cho trẻ hài lòng vì đã tự mình hoàn thành được công việc. Nếu công việc là cởi áo mayô, việc đầu tiên bạn dạy trẻ là động tác cuối cùng: kéo áo lên đầu và lột ra khỏi người, trẻ sẽ

cảm thấy làm được một việc đúng ngay lần đầu tiên. Sau đó bạn có thể tiếp tục dạy trẻ kéo áo mayô ra khỏi đầu và một tay. Mỗi cách đều có ưu điểm riêng, bạn sẽ chọn cách nào bạn thấy thích hợp cho hoàn cảnh của bạn.

#### **4. Lấy đề mục đầu tiên làm mục tiêu đầu tiên.**

Khi bạn dạy con bạn tự làm lấy bước đầu tiên này, bạn sẽ giúp cháu làm nốt phần còn lại. Khi cháu đã đạt được mục tiêu đầu tiên, hãy cho cháu làm mục tiêu thứ hai. Khối lượng công việc cháu cần bạn giúp sẽ giảm dần khi cháu đã tiến bộ qua những bước bạn đã vạch ra.

Phương pháp thứ hai thích hợp với những công việc vẫn còn quá khó đối với cháu dù đã được chia nhỏ ra. Với phương pháp này, các vật dụng hay khối lượng công việc cần được điều chỉnh sao cho trở nên dễ dàng hơn. Đa số các chuỗi trong D.S.I được triển khai theo cách này. Chẳng hạn, đứa trẻ học xỏ khâu hạt cườm sẽ xỏ với những hạt lớn trước, rồi với hạt trung bình, và cuối cùng với những hạt nhỏ. Đứa trẻ học cắt bằng kéo, đầu tiên học cắt những nhát kéo nhỏ, rồi cắt ngang một dải giấy hẹp, cắt ngang một miếng giấy hình vuông, cắt theo một đường kẻ, và sau cùng cắt thành một hình dạng nào đó. Bạn có thể thêm vào nhiều những bước trung gian thích hợp với con bạn để bảo đảm cháu có được sự tiến bộ đều đặn.

Bạn sẽ có nhiều cơ hội sáng tạo khi suy nghĩ đặt ra một chương trình dạy thích hợp cho riêng con bạn. Không một cuốn sách nào có thể viết đúng một cách chính xác về khả năng và nhu cầu của con bạn. Bạn phải thêm vào hoặc bớt đi, điều chỉnh các mục tiêu trong chương trình để phù hợp với hoàn cảnh riêng của bạn và của con bạn; chúng tôi hy vọng bạn thấy công việc này thật thú vị.

## **VÀI VẤN ĐỀ ĐẶC BIỆT**

Chúng tôi nêu ra đây vài tình huống cần được xử lý với những biện pháp đặc biệt.

#### ***Khi trẻ biết làm, nhưng không chịu làm.***

Trong chương trước, chúng ta đã có nói về những trẻ không chịu làm những việc cha mẹ chúng bảo trong quá trình đánh giá. Việc này có ảnh hưởng đến kết quả đánh giá của chúng. Hãy lấy trường hợp của Brian làm một ví dụ.

Cha mẹ của Brian thấy rằng trong khi chơi nó có thể xây được những tháp sáu hay bảy tầng, biết ráp hình vào ô đơn giản, biết dùng bút chì vẽ các đường và các hình đơn giản. Nhưng khi được yêu cầu làm những việc này, và những việc khác, Brian quay đi, vịn mình trên ghế, ném đồ chơi xuống sàn nhà; không làm! Mức phát triển của Brian qua bản đánh giá D.S.I thấp hơn nhiều so với khả năng thật sự của cháu.

Cha mẹ của Brian biết rằng cháu sẽ ít có cơ hội tham gia vào các sinh hoạt xã hội nếu cháu không làm những việc mà người lớn yêu cầu. Họ thấy rằng phải kiên trì dạy cháu học cách vâng lời. Họ quyết định coi “*làm theo các lời hướng dẫn*” là một mục tiêu quan trọng cho Brian.

Nhưng họ sẽ đưa ra “*các hướng dẫn*” nào? Ngoài những hướng dẫn về những việc làm quanh nhà, họ muốn dùng một số hướng dẫn khác để dạy cho Brian như những kỹ năng vận động tinh và những kỹ năng ngôn ngữ mới. Họ sẽ bắt đầu từ đâu? *Từ trình độ thực sự của Brian, hay từ kết quả đánh giá qua D.S.I?*

*Quy tắc chung là hãy thách thức trẻ, vì trẻ thích làm những việc hơi khó một chút.* Dù Brian không xây tháp 6 tầng khi cha mẹ bảo, nhưng họ biết khi để một mình thì cháu có thể tự làm. Họ quyết định chọn một kỹ năng hơi cao hơn một chút (*xây tháp 8 tầng*) để làm mục tiêu của cháu. Họ dùng cách này để xây dựng toàn bộ chương trình mới cho Brian.

Cha mẹ của Brian cũng rất thận trọng đưa vào chương trình một vài hoạt động mà Brian thích. Họ ghi mục tiêu “*Brian cất bột nhào*” vào chương trình của Brian. Dù rằng kỹ năng này không thấy ghi trong D.S.I, nhưng họ biết rằng Brian thích chơi với bột nhào và chắc chắn cháu sẽ cộng tác với họ. Ngay khi bắt đầu, họ đã có cơ hội khen ngợi Brian đã làm theo lời họ, chỉ cho cháu thấy rằng việc cháu hợp tác rất có lợi cho cháu.

*Ở chương 6, bạn sẽ tìm thấy nhiều ý kiến để giúp trẻ vượt qua những vấn đề về hành vi.*

### ***Những trẻ thiếu chú tâm:***

Dù vì lý do nào, do mức độ phát triển của trẻ hay do trẻ có những vấn đề về hành vi, bạn cũng cần phải dạy trẻ biết cách chú tâm trước khi dạy những điều khác. Chú tâm thường biểu hiện qua những tiếp xúc bằng mắt, tuy thế những trẻ bị khiếm thị nặng vẫn có thể học cách tập trung những giác quan nguyên vẹn còn lại vào một người hay một vật.

Có 3 mức quan trọng trong việc học chú tâm:

- ☼ Chú tâm vào một người, thường chủ yếu là bằng mắt.
- ☼ Chú tâm vào một vật hay một âm thanh.
- ☼ Chú tâm vào một vật có liên quan đến một người, thuật ngữ chuyên môn gọi là “*chú tâm chung*”

Chú tâm vào một vật có liên quan đến một người, thuật ngữ chuyên môn gọi là “*chú tâm chung*”. Trẻ có thể thỉnh thoảng liếc nhìn một vật và xem người bạn của nó có nhìn không, hay trẻ có thể nhìn theo ánh mắt, theo ngón tay chỉ của người bạn để thấy được cái gì ở đó.

Nếu con bạn không biểu hiện những kỹ năng này, hãy xem đây là những mục tiêu hàng đầu của bạn và có thể là những mục tiêu duy nhất của bạn, (ngoại trừ một số mục tiêu vận động thô). Những kỹ năng này là nền tảng của tất cả các kỹ năng về vận động tinh, về giao tiếp và về xã hội trẻ sẽ học sau này. Phương pháp dạy sẽ được bàn đến ở chương 2 của quyển 3, “*Dạy ngôn ngữ cho trẻ chưa biết nói*”, và trong các ghi chú ở chuỗi FM.A, RL.A, PS.A ở các quyển 5, 6, 7.

### ***Những trẻ đã hoàn tất D.S.I:***

*Những trẻ* tuy có thể làm được tất cả (hay hầu như tất cả) các yêu cầu trong D.S.I, nhưng vẫn thua kém các bạn của mình, vẫn có thể có lợi khi dùng phương pháp được đưa ra

trong chương trình này. Bạn cần tiến hành một chương trình học hay một chuỗi kỹ năng cao cấp hơn. Bạn có thể tham khảo một danh sách được liệt kê trong quyền 1.

***Trẻ đang tham gia một chương trình can thiệp sớm:***

Nếu đang học theo một chương trình khác, trẻ có thể bị bối rối do sự khác biệt về phương pháp hay về các mục tiêu giữa hai chương trình. Bạn nên đưa các khía cạnh bạn quan tâm về chương trình này ra thảo luận với các chuyên gia đang làm việc với bạn.

## **ĐẶT RA CÁC MỤC TIÊU GIỮA CÁC LẦN ĐÁNH GIÁ:**

Sau lần đánh giá đầu tiên, bạn sẽ xây dựng một chương trình hay một nhóm mục tiêu mà bạn sẽ làm việc với con bạn. Dĩ nhiên là con bạn sẽ không thể đạt được tất cả các mục tiêu này ngay một lúc. Cháu sẽ tiến bộ ở một số mục tiêu này nhanh hơn ở một số mục tiêu khác.

Trước đây chúng tôi cũng đã đề nghị bạn tiến hành đánh giá con bạn mỗi 3 tháng một lần, về tất cả các mặt. Nhưng nếu cháu đạt được mục tiêu nào trước khi đến thời điểm đánh giá mới, bạn có thể dễ dàng thay thế mục tiêu đó bằng một mục tiêu khác mà bạn thấy cháu đã sẵn sàng để học. Hãy xem lại bản đánh giá đầu tiên và cân nhắc tất cả những mục tiêu mà bạn đã đặt ra lúc đó. Hay chọn những kỹ năng trong chuỗi, theo sau kỹ năng con bạn đã nắm vững. Đánh giá con bạn về kỹ năng mới này trước khi bạn bắt đầu dạy – có thể cháu sẽ làm bạn ngạc nhiên vì nó đã làm được kỹ năng mới đó rồi. Nếu điều này xảy ra, hãy lập lại qui trình trên cho đến khi bạn chọn đúng mục tiêu thích hợp – có liều lượng thách thức vừa đủ để con bạn hứng thú tham gia.

## **KẾT LUẬN:**

Luôn luôn ghi nhớ mục tiêu dài hạn của con bạn, kết quả đánh giá con bạn, thời gian và khả năng tài chánh của bạn khi lựa chọn các mục tiêu để hình thành nên chương trình của con bạn. Mục tiêu sẽ cho bạn biết đích mà mình hướng tới và liệu con bạn đã nắm bắt được các kỹ năng chưa.

Để chọn lựa các mục tiêu từ kết quả đánh giá con bạn, bạn cần:

- Xác định kỹ năng con bạn bắt đầu gặp khó khăn ở mỗi chuỗi.
- Xác định kỹ năng kế tiếp sẽ dạy.
- Chia các kỹ năng thành các kỹ năng nhỏ hơn, các bước trung gian nếu cần, bằng kỹ thuật phân tích công việc.

Cũng cần cân nhắc xem có hay không một chuỗi mới mà con bạn đã sẵn sàng bắt đầu.

Đưa vào chương trình tất cả các kỹ năng không đòi hỏi phải dành riêng thời gian để dạy chúng.

Đối với những tiết dạy đặc biệt, phải bảo đảm là chương trình vừa có được những hoạt động đa dạng, thú vị, vừa bổ sung những mặt yếu, vừa củng cố những mặt mạnh của con bạn.

Chọn các mục tiêu về giao tiếp theo qui trình vạch ra ở quyển 3.

### **MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH MẪU:**

Dưới đây là hai chương trình mẫu: một là của KIM, 11 tháng tuổi và một là của Georgie, 4 tuổi rưỡi. Bạn sẽ thấy rằng hoàn cảnh của chúng rất khác nhau, và hẳn nhiên hoàn cảnh của chúng cũng rất khác hoàn cảnh của con bạn. Có lẽ điều đó sẽ giúp bạn thấy được cách hai bà mẹ thỏa hiệp với các khó khăn thực tiễn của họ và đặt ra chương trình giảng dạy có tính khả thi cho con họ.

#### ***Chương trình của KIM:***

Kim là một bé trai 11 tháng tuổi, mắc hội chứng Down, sống với gia đình ở một thị trấn nhỏ. Chị của Kim, Kerry – 3 tuổi rưỡi – đang học mẫu giáo hai buổi sáng mỗi tuần. Mẹ của chúng, Chris, là một y tá, làm ca đêm tại một bệnh viện địa phương vào các ngày cuối tuần. Cha của chúng, Mark, là người buôn bán nhỏ. Chris làm kế toán cho Mark, mỗi ngày một giờ, trừ các ngày cuối tuần. Chris chơi tennis một tuần một lần khi bà thu xếp được, và được phân công giúp trường mẫu giáo của Kerry mỗi tháng một lần. Cha mẹ của Mark sống gần đó và rất sẵn lòng giúp đỡ con cháu.

Chris đã dùng D.S.I để đánh giá Kim và lập nên danh sách những mục tiêu có thể đạt được, như sau:

#### ***Vận động thô:***

A.39: *Nắm sấp, nhồm lên tư thế bò, đu đưa.*

A.46: *Đứng vịn tay vào bàn ghế, nhún nhảy.*

#### ***Vận động tinh:***

E.35: *Đập hai khối vuông vào nhau.*

C.32: *Tìm ra một vật được giấu kỹ.*

B.31: *Dùng kẹp gấp một trái nho.*

D.37: *Tròng một vòng lớn vào một que gỗ.*

G.54: *Lật các trang sách làm bằng giấy cứng.*

#### ***Nhận biết ngôn ngữ:***

B.19: *Chỉ đúng các thành viên trong gia đình theo tên gọi.*

(Chris ghi chú rằng cùng lúc này có thể dạy kỹ năng RL.B.18 – chỉ đúng các đồ vật quen thuộc theo tên gọi.)

#### ***Cá nhân và xã hội:***

B.17: *Uống nước bằng ly (có sự giúp đỡ).*

A.20: *Tham gia trò chơi ú-ò.*

B.27: *Cắn và nhai bánh bít-quy.*

Chris cũng đánh giá những kỹ năng giao tiếp của Kim, như được vạch ra ở chương 2 của quyển 3. Chris thấy rằng nhu cầu cấp thiết nhất của Kim lúc này là phát triển các kỹ năng

bắt chước. Kim có thể bắt chước vỗ tay, vẫy tay, nhưng chưa bắt chước được âm thanh và các cử động của cơ mặt.

Lúc này Chris có hai mối quan tâm lớn. Cô bận tâm về kỹ năng ăn uống của Kim: cháu chưa biết uống bằng cốc; cháu nhai nuốt uể oải, mỗi bữa ăn kéo dài gần một giờ. Cô cũng bận tâm về thời gian cô dành cho Kerry không đủ. Cô định bỏ không tập tennis nữa, nhưng sau đó cô quyết định là cô cần có thời gian cho riêng mình để có thể giữ được sự lạc quan.

Sau khi suy nghĩ và thảo luận với Mark, Chris thấy rằng hầu hết các mục tiêu cô đề ra đều có thể thực hiện trong lượng thời gian cô đã dành ra cho Kim. Mục tiêu *“chỉ dùng các thành viên trong gia đình”* có thể được thực hiện trong các bữa ăn. Kỹ năng *sử dụng kẹp gấp* cũng có thể được thực hành trong bữa ăn, khi Kim thích ăn những miếng chuối nhỏ và những thức ăn mềm khác. *“Đập hai khối vuông vào nhau”* có thể dễ dàng được đưa vào các giờ chơi, cùng với những trò chơi mang tính bắt chước, sẽ luyện cho Kim những kỹ năng giao tiếp. Kerry có thể tham gia vào bài tập *“lật trang”* cùng với Kim. Chris định dành ra 10 phút mỗi ngày cho các bài tập về kỹ năng vận động thô. Mark đồng ý giúp làm các bài thực tập thêm vào các buổi tối và khi Chris ngủ sau khi làm việc ca đêm vào cuối tuần.

Chris thấy cô sẽ cảm thấy an tâm hơn khi dành thêm thời gian cho Kim, đặc biệt là vào các bữa ăn, nếu cô sắp xếp được một ít thời gian mỗi ngày cho Kerry. Vào các buổi sáng khi Kim ngủ, Chris sẽ dành trọn thời gian cho Kerry. Cha mẹ của Mark vui vẻ đồng ý giúp chăm sóc Kim vài lần trong tuần, mỗi lần một giờ, để Chris và Kerry có nhiều thời gian gần nhau. Họ cũng đồng ý tập trung vào trò chơi ú-ò-a và trốn tìm với Kim, giúp giải quyết được thêm hai mục tiêu nữa.

Thời khóa biểu bây giờ đã nặng lắm rồi. Chris quyết định để bài tập *“ném vòng vào que”* lại sau, vì kỹ năng vận động tinh của Kim đã tiến bộ đáng kể.

Chương trình cuối cùng của Chris trông rất giống danh sách liệt kê bên trên, chỉ trừ một mục bị bỏ, nhưng nó đòi hỏi một kế hoạch cẩn thận để đạt được điều đó. Sinh hoạt thường ngày được tổ chức lại, và những người khác đều nhiệt tình hưởng ứng. Chris nhận thấy rằng, khi mọi việc đang tiến hành cô vẫn có thể thêm hai mục tiêu nữa vào chương trình của Kim. Kerry cũng vui lòng để mẹ dành nhiều thời gian hơn để chăm sóc cho Kim, vì nó cũng có thêm thời gian ở với mẹ.

### **CHƯƠNG TRÌNH CỦA GEORGIE:**

Hoàn cảnh của Georgie rất khác hoàn cảnh của Kim. Năm nay Georgie bốn tuổi rưỡi. Khi lên hai tuổi, cháu được chẩn đoán là gặp một số khó khăn trong học tập, khi Leonie mẹ của cháu thấy cháu không biết nói và không biết đi. Chuyên gia vật lý trị liệu, ngôn ngữ trị liệu và máy trợ thính đã giúp Georgie rất nhiều. Bây giờ cháu đã có thể đi tốt, nói được những từ đơn và những câu đơn giản. Nhưng cháu sắp đến tuổi đi học và Leonie ngại rằng cháu sẽ không theo kịp chúng bạn, cô muốn làm hết sức để giúp Georgie.

Leonie một mình nuôi ba con, hai cháu trai lớn đang đi học. Ngoài số tiền trợ cấp nhận từ người chồng đã ly hôn, cô làm việc 30 giờ một tuần để có thêm thu nhập. Cho tới nay, cô dành phần lớn thời gian ngoài giờ làm việc để giúp Georgie cải thiện những yếu kém về thể chất và ngôn ngữ. Cô thấy cô có thể dành ra 20 phút mỗi tối để làm việc với Georgie.

Các nhân viên ở trung tâm chăm sóc ban ngày của Georgie cũng quan tâm đặc biệt đến cháu, họ sẵn lòng làm việc với bất kỳ một chương trình mới nào do cô đề nghị.

Qua đánh giá Georgie, Leonie đã xác định những kỹ năng phải dạy cho cháu:

***Vận động thô:***

*C.124: Bước xuống thang, chân này kế tiếp chân kia, tay vịn thanh vịn.*

*E.131: Nhảy xa 30cm.*

*B.120: Giữ thăng bằng trên chân thuận trong 5 giây.*

*D.128: Dùng cánh tay bắt bóng có đường kính 15cm.*

*F.134: Lái xe ba bánh quanh một góc rộng.*

***Vận động tinh:***

*F.126: Vẽ một hình người với ít nhất 3 bộ phận.*

*E.129: Cắt đôi một hình vuông cạnh 10 cm.*

*H.101: Chơi được trò ráp hình 8 mảnh (không chuẩn bị trước).*

*J.115: Chọn màu trong số bốn màu.*

*I.107: Xếp thứ tự chín tám hình.*

***Nhận biết ngôn ngữ:***

*D.42: Thực hiện một yêu cầu gồm hai từ, mỗi yêu cầu liên quan đến hai hành động, hai đồ vật.*

*F.85: Đặt một vật trước hay sau một vật khác khi được yêu cầu.*

*E.75: Lựa chọn vật dài, vật ngắn.*

*G.63: Với hai vật, nhận biết vật nào phải, vật nào không phải.*

***Cá nhân và xã hội:***

*A.74: Biết chờ tới phiên cùng với những trẻ khác.*

*C.89: Biết cởi những nút lớn.*

*D.97: Biết đi đến nhà vệ sinh một mình khi được chỉ đường.*

*E.98: Biết đánh răng khi được hướng dẫn bằng lời.*

***Giao tiếp: (từ bảng kiểm tra đánh dấu ở chương 3, quyển 3):***

*Cụm hai từ: từ chỉ vị trí, từ chỉ thuộc tính.*

*Cụm ba từ: chủ từ + từ chỉ hành động + từ chỉ đồ vật.*

*Nói lên nhu cầu bằng các cụm hai từ.*

Leonie tuyệt vọng nhìn bảng liệt kê trên. Làm sao cô có thể dạy tất cả các kỹ năng này trong thời gian ít ỏi của cô. Sau một thời gian suy xét, cô thấy rằng dù Georgie đã sẵn sàng để học tất cả những kỹ năng này thì cũng không nhất thiết phải học tất cả trong cùng một lúc. Cô cũng nhận thấy rằng có một số kỹ năng quan trọng hơn một số khác, một số kỹ năng cần thiết cho những nhu cầu trước mắt của Georgie.

Leonie chọn một nhóm nhỏ các kỹ năng vận động tinh và nhận biết ngôn ngữ để dạy vào buổi tối. Những kỹ năng mà cô cảm thấy là sẽ có ích cho việc học của Georgie ở trường sau này, như: vẽ, cắt, chọn màu, làm theo hướng dẫn và hiểu biết các giới từ. Cô bàn bạc với các nhân viên ở nhà trẻ, các nhân viên này cho biết không phải chỉ riêng Georgie mà các trẻ khác cũng cần được quan tâm đặc biệt đến kỹ năng nhảy và thăng bằng. Họ cũng đồng ý sẽ giảm bớt giúp đỡ trong việc đi vệ sinh của Georgie mà sẽ dành nhiều thời giờ hơn cho các bài tập về sự luân phiên. Một anh trai của Georgie sẵn sàng thực hành thêm bài tập bắt bóng với

Georgie. Từ kinh nghiệm bản thân với việc trước đây đã cộng tác với một nhà ngôn ngữ trị liệu, Leonie biết rằng với một sự chuẩn bị trước cô có thể đưa các mục tiêu về giao tiếp vào tất cả các mối tương tác giữa những người có liên quan đến Georgie.

Sau một thời gian ngắn, Leonie thấy rằng một số mục tiêu mà cô đã để gát lại đã có thể được dạy mà không cần phải dành riêng thời gian cho chúng. Cô quan tâm nhiều hơn về cách Georgie xuống cầu thang và cô chú ý đặc biệt các trò chơi đồ cô chọn được ở thư viện đồ chơi. Việc đánh giá đã giúp cô biết rõ hơn nhu cầu và khả năng của Georgie, và khi cô biết Georgie sẵn sàng để học điều gì thì các cơ hội để dạy cho cháu sẽ xuất hiện một cách tự phát.

## CHƯƠNG 3 CÁCH DẠY

**Dạy** là quá trình qua đó ta tổ chức môi trường của trẻ, làm cho nó thích hợp hơn để trẻ học một điều gì đó, ứng xử theo một cách nào đó. “Môi trường” ở đây được hiểu theo nghĩa rộng nhất có thể được, nó bao gồm những gì ta nói và làm trước, trong lúc và sau một hành động hay một sự việc, nó cũng liên quan đến những đồ vật quanh trẻ.

**Học** là quá trình mà qua đó những hành động hay những đáp ứng nào đó trở thành một phần trong toàn bộ hành vi của ta, trong khi những hành vi khác bị loại bỏ hay bị thay thế. Chúng ta thấy được điều này qua việc học sử dụng máy vi tính, học cột dây giày hay việc la khóc cho đến khi đòi được một cây kem.

Chúng ta dạy và con chúng ta học dù chúng ta có nhận biết sự việc đó hay không. Trong tất cả các mối quan hệ song phương với con chúng ta, dù ở trong bệnh viện, trong lớp học hay ở nhà, chúng ta luôn khuyến khích một số hành động và hạn chế một số khác. Nếu chúng ta dành thời gian để quan sát trẻ chơi đùa, chúng ta sẽ thấy chúng thường lặp đi lặp lại những kỹ năng chúng mới học cho đến khi chúng thực hiện hoàn hảo kỹ năng đó, rồi sang một kỹ năng khác. Chúng thực hiện những hành vi chúng thích. Chúng thích những hành vi này có thể vì hứng thú với những hành vi hay vì cách những người khác phản ứng lại trước những hành vi đó.

Khi không biết những ảnh hưởng chúng ta gây nên cho trẻ, chúng ta sẽ dễ dàng dạy cho chúng những điều ngoài ý muốn của chúng ta. Khi Roger lật đổ chậu dương xỉ trên tấm



thâm, mẹ nó la lên: “Đừng làm vậy! Con hư quá!”. Cô cố dạy Roger đừng đụng đến các chậu cây. Nhưng Roger thích cái cách mà mẹ nó la như vậy, nó cũng thích nhìn thấy đất rơi vãi trên thảm. Lần sau, khi nó thấy một chậu cây, cảm giác thích thú đó lại đến với nó, và nó lại làm đổ chậu cây lần nữa.

Khi đặt tên chương này là **“Cách dạy”**, chúng tôi muốn nói đến cách dạy một cách có chủ tâm và có tính xây dựng những điều ta muốn trẻ học. Những kỹ thuật chúng ta sẽ thảo luận dưới đây không chỉ áp dụng trong các tiết học chính thức, mà còn có thể được dùng mọi lúc mọi nơi. Bạn sẽ thấy rằng bạn đang áp dụng những nguyên tắc mà bạn đã biết từ trước. Đó là lẽ thường tình. Những kỹ thuật khác có vẻ kém tự nhiên và có thể có một số khác biệt so với cách bạn thường dùng. Chúng tôi hy vọng rằng bạn sẽ thấy một số kỹ thuật có ích cho bạn và dĩ nhiên có thể bạn sẽ không thích một số khác. Bạn có thể lựa chọn kỹ thuật thích hợp và cách dùng chúng, nhưng bạn không thể lựa chọn giữa dạy và không dạy. Cha mẹ là giáo viên; đặc biệt trong những năm mẫu giáo, trẻ học nhiều ở cha mẹ của chúng và từ môi trường gia đình hơn là từ những nguồn khác.

Điều này không có nghĩa là mọi hành vi, mọi ứng xử của con bạn đều do bạn dạy một cách có ý thức hay vô ý thức. Hành vi của trẻ có thể do di truyền hay bắt nguồn từ những rối loạn, những tổn hại của cơ thể chúng. Chúng tôi cũng không trông mong bạn có sẵn những sự khéo léo bẩm sinh trong việc dạy dỗ đứa con khuyết tật của bạn. Cũng như con bạn, bạn cũng cần có cơ hội để học tập. Lĩnh vực *giáo dục đặc biệt* đã phát triển rất nhanh trong 20 năm qua, đến nỗi dù là các chuyên gia cũng khó lòng nắm bắt được hết các thông tin. Nhưng các nguyên tắc thì không khó nắm bắt lắm. Chịu khó thu thập những thông tin mới từ những nghiên cứu ứng dụng vào việc dạy trẻ khuyết tật, bạn sẽ sử dụng những kỹ năng hiện có hiệu quả hơn, phát triển thêm những kỹ năng mới để đem lại nhiều lợi ích cho con bạn.

Trong các quyển 4, 5, 6 và 7 bạn sẽ đọc được những thông tin về cách dạy những kỹ năng cho con bạn. Trong chương này, chúng ta sẽ đề cập những nguyên tắc cơ bản của việc giảng dạy. Bạn có thể áp dụng những nguyên tắc này khi bạn dạy bất cứ điều gì, và bạn cũng có thể điều chỉnh phương pháp để thích hợp với con bạn và với hoàn cảnh riêng của bạn. Những phương pháp trình bày ở đây đã được nhiều nhà giáo dục đặc biệt biết đến, đã được nhiều phụ huynh và giáo viên trong Chương trình Macquarie dùng trong hơn 10 năm qua để dạy nhiều kỹ năng cho trẻ thuộc nhiều dạng khuyết tật khác nhau.

Một số kỹ năng nên được dạy trong những tiết dạy chính thức, trong một môi trường yên tĩnh, để trẻ có thể tập trung tối đa vào việc học, có cơ hội thực hành đi thực hành lại nhiều lần. Một số kỹ năng khác lại nên được dạy trong những sinh hoạt đời thường – ngay khi nhu cầu của trẻ xuất hiện. Trong những trường hợp này, những đòi hỏi thường thấy của công việc nội trợ đang vây lấy bạn và việc thực hành lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ không thể thực hiện được hay không thích hợp. (Học đánh răng là một ví dụ; chúng ta không nên bắt trẻ làm đi làm lại 5 lần liên tiếp!). Các nguyên tắc dạy học cơ bản có thể áp dụng với mọi nội dung giảng dạy, và bạn có thể làm chúng thích nghi với những cơ hội bạn có.

Chúng tôi chia quá trình giảng dạy thành 3 giai đoạn:

- 1) *Trước khi trẻ học một kỹ năng.*
- 2) *Trong khi trẻ học.*
- 3) *Sau khi trẻ đạt kỹ năng đó.*

Việc dạy có thể luôn luôn được coi như một tiến trình gồm 3 bước – trước khi, trong khi và sau khi; những bước này có thể được chuẩn bị trước và có thể được thay đổi để cho trẻ dễ học hơn nếu thấy cần thiết. Trình bày một cách đơn giản hơn, ba bước dạy sẽ là:

- 1) *Nói cho con bạn biết bạn muốn cháu làm gì.*
- 2) *Giúp cháu làm điều đó (nếu cần).*
- 3) *Cho cháu biết rằng cháu đã làm tốt điều đó.*

Dĩ nhiên là còn nhiều điều nữa cần nói đến trong mỗi bước dạy. Nhưng nếu bạn luôn luôn nhớ đến tiến trình 3 bước đơn giản này, thì bạn sẽ luôn luôn có thể tìm ra kỹ thuật thích hợp với mỗi tình huống cụ thể.

## **LÀM GÌ TRƯỚC KHI TRẺ HỌC MỘT KỸ NĂNG:**

Điều quan trọng là thu hút sự chú ý của con bạn trước khi bắt đầu làm bất cứ điều gì. Khi con bạn đã nhìn bạn, bạn có thể chuẩn bị cho cháu theo những cách sau đây:

### ***Hướng dẫn cách làm:***

Bạn nên:

- 1) *Chỉ đơn giản là nói cho cháu biết bạn muốn cháu làm gì. Nói sao cho thật rõ ràng, dễ hiểu.*
- 2) *Luôn dùng những từ ngữ giống nhau mỗi lần để cháu có thể hiểu được hướng dẫn của bạn.*
- 3) *Gắn lời hướng dẫn của bạn với các bước con bạn đang học. “Đánh răng” được dùng khi con bạn đã học hoàn tất kỹ năng đánh răng. Nhưng trong khi cháu còn đang học kỹ năng này, bạn phải thấy rằng chúng gồm hàng loạt những bước nhỏ hơn, mỗi bước sẽ được dạy lần lượt và cần một lời hướng dẫn cho mỗi bước (ví dụ: “Lấy bàn chải của con”, “Mở nắp ống kem đánh răng”, “Nặn kem lên bàn chải”, v.v...). Nếu bạn biết rõ mục tiêu cần đạt, bạn sẽ có lời hướng dẫn rõ ràng.*

Dĩ nhiên là bạn không nên đưa ra các lời hướng dẫn này như đưa ra các mệnh lệnh quân sự. Bạn chỉ chuyển thông tin đến con bạn, cho cháu biết bạn muốn cháu làm gì.

### ***Làm mẫu:***

Nếu lời hướng dẫn của bạn cung cấp không đủ thông tin, nghĩa là cháu không hiểu bạn muốn cháu làm gì; hãy làm mẫu cho cháu xem. Hãy thao tác một cách chậm rãi và rõ ràng cho con bạn xem. Bạn có thể chỉ cần thao tác một lần vào lúc bắt đầu bài học, hay trước mỗi lần cháu làm thử.

Làm mẫu là một kỹ thuật có ích vì con bạn có thể biết đích xác cháu phải làm gì và thực hành một cách độc lập. Nhưng bạn nên nhớ rằng bạn muốn con bạn làm được các kỹ năng mà không cần nhìn mẫu, vì vậy hãy bớt dần việc làm mẫu khi cháu đã hiểu ý bạn.

Suy nghĩ xem có thể nhờ những người bạn hay các thành viên khác trong gia đình làm mẫu cho con bạn hay không. Đây là dịp để lôi kéo sự tham gia của họ vào chương trình giảng dạy, và có thể trẻ thích điều này. Bạn có thể biến tiết dạy thành một trò chơi để mọi người cùng tham gia.

## LÀM GÌ KHI CON BẠN ĐANG HỌC KỸ NĂNG:

Mục tiêu của bạn là con bạn có thể tự thực hiện kỹ năng một mình, không cần bạn giúp đỡ. Nhưng khi một kỹ năng mới được đưa ra, con bạn luôn cần được giúp đỡ. Bạn có thể giúp đỡ con bạn bằng lời nói hay bằng hành động.

### ***Cung cấp thêm thông tin:***

Thuật ngữ chuyên môn gọi việc này là cung cấp một “*nhắc nhở bằng lời nói*”. Để giúp con bạn những gợi ý khi cháu tiến hành, bạn cần nói với cháu nhiều hơn về việc cháu phải làm; và bạn cũng cần động viên thường xuyên để cháu không bỏ cuộc.

Sau đây là một số ví dụ. Hãy lưu ý cách các phụ huynh hướng dẫn và làm mẫu trước.

Mẹ: *Chúng ta xây tháp nhé.*

*Hãy đặt các khối chồng lên nhau.*

Tommy: *(đập vào khối gỗ)*

Mẹ: *Nhìn mẹ làm này. Mẹ chồng các khối lên nhau.*

*(Mẹ làm mẫu)*

*Tới phiên con. Con làm đi.*

Tommy: *(làm thử, nhưng các khối đổ xuống, cháu đưa các khối lên không đủ cao)*

Mẹ: *Con giỏi quá. Làm lại đi con.*

*(Khi Tommy bắt đầu một)*

*Nào, cầm đưa lên nào, ..., lên nữa, ... Rồi, đặt lên.*

Cha: *Millie xem này. Xem ba vẽ vòng tròn này.*

*(Bà vẽ một vòng tròn).*

Millie: *(vẽ nguệch ngoạc trên giấy).*

Cha: *Vòng tròn đi vòng và dừng lại.*

Millie: *(vẽ vòng vòng nhưng không dừng lại)*

Cha: *Khá hơn rồi đó. Làm lại nữa đi con.*

*(Nói trong khi Millie vẽ) Vòng ... rồi ... Dừng lại!*

Việc cung cấp nhiều thông tin cũng giúp con bạn có cơ hội làm một mình. Khi cháu sắp làm được với sự giúp đỡ của bạn thì sẽ không cần các giúp đỡ khác.

### ***Cầm tay chỉ việc:***

Thuật ngữ chuyên môn gọi là “*nhắc nhở bằng hành động*”. Nhắc nhở bằng hành động giúp trẻ nhiều hơn nhắc nhở bằng lời nói. Chúng rất có ích trong giai đoạn đầu khi con bạn bắt đầu học một kỹ năng mới. Nhắc nhở bằng hành động có nhiều mức độ. Yêu cầu là giúp đỡ vừa đủ, không giúp đỡ nhiều hơn mức cần thiết. *Khi con bạn tiến bộ hơn, bạn cũng bớt dần sự giúp đỡ.*

Hãy xem qua vài ví dụ dưới đây. Hãy xem cách hai trẻ học kỹ năng mới. Những nhắc nhở bằng hành động được in bằng chữ đậm; bạn sẽ thấy rằng khi đứa trẻ tiến dần tới mục tiêu thì sự giúp v cho chúng cũng giảm bớt dần.

*Penny, 11 tháng tuổi, đang học lật sách (sách có trang làm bằng giấy bìa cứng). Mẹ của cháu hướng dẫn cháu bằng lời và làm mẫu cho cháu xem; nhưng để bắt đầu cháu cần nhiều sự giúp đỡ hơn thế. Mẹ của Penny dùng một tay **nâng trang giấy lên**, tay kia **cầm bàn tay** Penny giúp Penny lật từng trang giấy. Khi Penny đã quen với việc làm này, mẹ cháu sẽ giảm bớt sự giúp đỡ bằng cách **cầm cổ tay**, và vài ngày sau nữa sẽ **cầm ở cùi chỏ** để giúp cháu lật trang sách. Chẳng bao lâu sau, Penny có thể lật trang được một mình, những trang đã được mẹ tách ra sẵn. Mẹ Penny dùng cách làm mẫu và nhắc nhở bằng lời (chỉ bằng ngón tay) để dạy Penny tách một trang ra khỏi các trang còn lại.*

*Kurt, 3 tuổi rưỡi, đang học ráp các khối Lego.* Kurt đã thường nhìn chị chơi trò này, và đã thử chơi, nhưng cháu cần được giúp đỡ. Đầu tiên, cha cháu phải **cầm hai tay cháu giúp cháu đẩy các khối vào nhau**. Khi Kurt đã có được cảm giác đẩy rồi, cha cháu sẽ giảm bớt sức đẩy giúp cháu, ông chỉ **dùng tay giúp cháu đặt các khối đúng khớp nhau**. Khi Kurt đã làm khá rồi, ông để cháu làm một mình, chỉ theo dõi để giúp cháu khi cần, bằng cách **chạm nhẹ tay vào giúp cho tay Kurt vững vàng hơn**. Cùng lúc đó, ông nói “*Cẩn thận nhé con*”, nhắc nhở Kurt tập trung làm việc một cách chậm rãi. Lúc này chỉ còn cần những lời nhắc nhở.

***Thay đổi các vật dụng để thích nghi:***

Một cách khác để giúp trẻ hoàn thành công việc là làm cho các vật dụng trở nên phù hợp hơn với trẻ, hay tìm ra các vật thay thế dễ sử dụng hơn. Phương pháp này đặc biệt có ích với những trẻ muốn tự làm một mình, tỏ ra bức bối với những sự giúp đỡ “*tay cầm tay*”.

Mẹ của Penny có thể dán các mảnh bìa cứng nhỏ vào góc các trang giấy để giữ chúng hơi tách ra. Cha của Kurt có thể bắt đầu cho cháu làm với các khối lớn hơn( Duplo) nếu cháu chưa thể làm ngay với các khối đang dùng. Có thể dùng dải băng quấn quanh cán thìa để giúp cháu dễ cầm, hay nói hơi lỏng nắp của ống kem đánh răng trước khi bảo cháu mở ra. Các sáng kiến tạo sự phù hợp này không có giới hạn. Nếu con bạn có một khuyết tật về thể chất hay gặp nhiều khó khăn trong các bài tập về kỹ năng vận động tinh, bạn có thể yêu cầu khoa trị liệu bằng lao động ở các bệnh viện lớn ở địa phương trợ giúp các phương tiện kỹ thuật.

***Sử dụng phương pháp phù hợp với từng mục tiêu:***

Bạn nên ghi vào mục tiêu của bạn tất cả những phương pháp bạn sẽ sử dụng để giúp con bạn học kỹ năng mới. Nếu bạn đặt ra một mục tiêu dài hạn và thực hiện một loạt các bước nhỏ để đạt mục tiêu đó, có thể bạn sẽ không nhận thấy sự tiến bộ đang diễn ra. Nhưng nếu bạn ghi lại các bước dạy này vào trong mục tiêu, đánh dấu mỗi khi hoàn thành chúng, bạn sẽ có hài lòng và luôn biết mục tiêu mà bạn nhắm đến.

Khung 3.1 nêu vài thí dụ về cách phân nhỏ mục tiêu dài hạn ra để phản ánh các bước giảng dạy liên quan.

### Khung 3.1: Sự phân nhỏ các mục tiêu

**1. Mục tiêu dài hạn:** *Bắt chước kẻ một □ường thẳng □úng*

Cĩ thể ược chia tĩnh nhĩng mục tĩu ngắn hạn:

- Bắt chước vẽ một ☐ường thẳng ☐úng, cầm bên tay trẻ ☐ể giữ trẻ.
- Bắt chước vẽ một ☐ường thẳng ☐úng, cầm khay tay trẻ ☐ể ổn trẻ.

## LÀM GÌ SAU KHI CON BẠN ĐÃ HỌC KỸ NĂNG:

Điều bạn phải làm sau khi con bạn đã học xong một kỹ năng được tóm tắt trong một cụm từ: *sự động viên*.

*Sự động viên* là điều làm cho mọi hành động trở nên có ích, làm cho chúng ta muốn lặp lại hành động đó. *Sự động viên* là nguyên lý cơ bản nhất của việc học, bạn sẽ phải dùng nó trong mọi bài học bạn dành cho con bạn.

Khi động viên trẻ, ta cho trẻ biết rằng trẻ đã làm đúng; ta phải thể hiện sự động viên đó thế nào cho trẻ thích thú, để trẻ muốn làm lại điều đúng mà trẻ vừa mới làm.

*Sự động viên* quan trọng đối với cuộc sống của tất cả chúng ta. Tất cả chúng ta đều làm việc vì một mục đích nào đó. *Phong bì đựng tiền lương* là một ví dụ hiển nhiên, nhưng sự động viên thường còn tế nhị hơn việc đó. Có một số việc chúng ta làm chỉ vì chúng ta thích làm chứ không vì một mục đích nào cả, chúng ta thích cái cảm xúc do việc làm đó gây ra. Chúng ta có thể làm một việc vì nó được người khác tán thưởng, hay bởi vì nếu ta làm bây giờ thì sau này ta sẽ được rảnh rang làm cái ta thích. Ta có thể cư xử theo một cách nào đó bởi vì nó thu hút sự chú ý của những người vốn không để ý đến ta. Thậm chí ta có thể cảm thấy thích thú làm một việc hết sức vô nghĩa, như la lớn lên khi ta cảm thấy cô đơn.

Chúng ta động viên một ứng xử tốt của trẻ bởi vì nghĩ rằng trẻ thích được động viên. Cách duy nhất để kiểm tra xem việc động viên của chúng ta có tác dụng tích cực hay không là kiểm tra kết quả do việc động viên đó gây ra. Nếu một ứng xử tốt xảy ra thường xuyên hơn sau khi ta động viên trẻ: việc động viên của ta đã có tác dụng tích cực.

### **Cách động viên:**

Quy luật cơ bản là: *Bày tỏ sự tán thưởng một cách hết sức tự nhiên.*

Nếu con bạn bắt đầu lệ thuộc vào một hình thức động viên *không tự nhiên*, cháu sẽ khó thích nghi trong những tình huống khác (như ở nhà trẻ hay ở trường mẫu giáo), bởi vì các hình thức động viên không tự nhiên này thường không có ở đó. Nhưng thế nào là “*tự nhiên*” và “*không tự nhiên*”? Điều gì sẽ xảy ra nếu các phương pháp tự nhiên không đạt hiệu quả? Chúng ta sẽ trả lời được các câu hỏi này sau khi bàn về một số phương pháp động viên khác nhau.

**Sự khen ngợi:** Khen ngợi là một hình thức động viên tự nhiên nhất, và luôn luôn có sẵn cho chúng ta dùng. Mọi người thích nhận nó và (hầu như) mọi người thích ban phát nó. Hạnh phúc thay, nó cũng rất có hiệu quả: được khen ngợi, chúng ta sẽ cố gắng để được khen thêm nữa. Đối với nhiều trẻ, sự khen ngợi của cha mẹ chúng là tất cả những gì chúng muốn và cần.

Nhưng vì đến với trẻ quá dễ dàng, sự khen tặng sẽ trở nên quen thuộc và mất tác dụng động viên của chúng. Cha mẹ và giáo viên cần có óc sáng tạo khi đưa ra các lời khen. Sau đây là một số gợi ý.

- 1) *Đa dạng hóa lời khen.* Nếu bạn nói “*con của ba ngoan quá*” hai mươi lần trong một ngày, thì nó sẽ mau chóng trở nên nhàm chán đối với con bạn. Hãy tham khảo ở khung 3.2: Một số cách diễn đạt ý “*giỏi lắm*”. Bạn có thể bổ sung thêm những cách diễn đạt khác của riêng bạn và con bạn.

#### **Khung 3.2: Một số cách nói “Giỏi lắm!”**

Tuyệt vời!

Ba thấy con làm vậy hay ỉ!

Đy ỉ ỉ ẹp nhất con làm từ trước ến giờ!

Ba thích ỉ này quá!

Một ỉ tưởng tuyệt vời!

Một việc làm tuyệt hảo!

Chính con làm ấy hả!

Của ơi, con làm ẹp quá!

Cũng ta sẽ cho mĩ con xem nhĩ!

Cng ỉc con làm cng ẹp hơn!

Thật vĩ ại!

Hoan hơ!

Tốt lắm!

Đẹp lắm! An nĩ tiếc quá!

Nhờ, con thấy sao, hả!

Ngon ỉnh!

Con rất cẩn thận!

Xuất sắc!

Dễ thương quá!

Hãy cho Suzie một tng pĩ tay thật lớn!

Không sai một ly!

Độc nhất vợ nhĩ!

Trông ược lắm!

Đặc biệt lắm!

Ồ hĩy nhìn nĩy!

Ba thích nĩ bởi vì...!!!

lớn, nhưng hãy tập thói quen tốt ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Con của bạn phải biết rằng tình yêu

bạn dành cho cháu sẽ tăng hay giảm cùng với việc bạn tán thành hay phản đối các hành vi của cháu. Cháu phải luôn luôn biết chắc rằng bạn yêu cháu, nhưng cháu cũng cần biết rằng bạn thích bức tranh của cháu, thích cái cách cháu chải đầu, thích cái tháp bằng các khối gỗ mà cháu xây dựng. Hãy khen ngợi cho thật rõ ràng.

3) *Hãy nhấn mạnh lời khen của bạn.* Ai đó có thể nói với bạn hay tôi: “*Hôm nay bạn làm việc giỏi lắm*” với cùng một cách nói nói như khi thông báo “*Bạn quên cột giày giày kia*”, nhưng chúng ta vẫn đổ mắt lên vì hãnh diện bởi vì chúng ta hiểu họ muốn nói gì. Nhưng con của bạn có thể không hiểu. Cháu sẽ hiểu bạn thông qua cách nói và qua vẻ mặt của bạn. Như thế không có nghĩa là bạn phải nhảy ra khỏi ghế, nhảy tung tung lên mỗi khi con bạn chồng được khối gỗ này lên khối gỗ kia. Bạn phải trung thành với tính cách của mình. Nhưng dù bạn là một người kín đáo nhất cũng nên có ba giọng nói khác nhau để diễn ý *tán thành, không tán thành hay không có ý kiến*; nhất là khi con bạn đang học để phân biệt cách ứng xử nào có thể chấp nhận, cách nào không.

Một điều nữa bạn nên nhớ là luôn luôn khen ngợi dù rằng khi đó bạn cũng đang sử dụng một hình thức động viên khác. Hãy xem hình thức động viên khác này như một cách để bạn dạy cho con bạn biết về giá trị của sự ngợi khen.

### ***SỰ ĐỘNG CHẠM VÀO CƠ THỂ:***

Hầu như mọi trẻ đều thích được ôm ấp, hôn hít, vỗ về và vuốt ve. Giáo viên không thể quá thoải mái trong việc này, nhất là với trẻ lớn. Nhưng phụ huynh không bị những hạn chế đó – sự tiếp xúc về cơ thể giữa cha mẹ và con cái là điều tự nhiên, nên được khuyến khích ở cả hai phía. Vì vậy, nếu bạn thích âu yếm, ôm ấp khi khen con mình thì cứ nên như vậy.

### ***NHỮNG BIỆT ĐÃI:***

Ngoài việc cho trẻ ăn những món ăn ngon, còn có những biệt đãi khác như cho phép trẻ chơi những món đồ chơi đặc biệt, chơi nửa giờ ở bãi cát, đi một vòng bằng xe máy cày ... bất cứ gì trẻ thích một cách đặc biệt. Dĩ nhiên, ta luôn có thể tự ý dành cho trẻ những biệt đãi đó, chúng có thể làm cho trẻ thấy rõ ý tán thành trong lời khen của ta hơn.

Nếu con của bạn không đáp ứng lại với lời khen hay khi được chạm vào cơ thể, các biệt đãi có thể được dùng một cách có hệ thống để cháu thấy được làm những việc ta yêu cầu cháu là rất đáng làm.

Đối với những trẻ rất bé, hãy đặt một món đồ chơi đặc biệt hay một món mà trẻ thích trong tầm nhìn của trẻ trong khi bạn làm việc của bạn. Nói với cháu rằng bạn để dành cho cháu khi cháu làm xong. Với trẻ lớn hơn, có lẽ ta chỉ đơn giản nói cho trẻ biết về phần thưởng mà cháu sẽ có được khi cháu làm xong. Phải nhớ khen ngợi khi trao quà cho trẻ. Khen thưởng con bạn ít thường xuyên hơn khi cháu đáp lại những hướng dẫn của bạn. (Xem thêm mục “*Khi nào cần động viên*”).

Cũng giống như sự khen ngợi, ta cũng cần đa dạng hóa các biệt đãi. Bạn có thể sử dụng lần lượt hai hay ba cách biệt đãi do bạn đặt ra.

### ***CÁC ĐỒNG PHÍNH:***

Một hạn chế của biệt đãi là chỉ có thể dùng chúng ở cuối buổi học. Trẻ không giữ được ý nghĩ rằng cháu sẽ nhận được sự biệt đãi đó. Trẻ mong có nó ngay chỉ sau một nỗ lực

và sẽ không vui lòng tiếp tục thực hành. Trong khi đó, ta có thể trao *đồng phỉnh* cho trẻ ngay sau mỗi lần cháu cố gắng.

*Đồng phỉnh* là một vật có tính biểu tượng, có thể để dành để sau này đổi lấy một biệt đãi. Tiền cũng là một loại phỉnh; hệ thống phỉnh dùng trong các lớp học đôi khi được gọi là “phỉnh kinh tế”. Bạn có thể dùng thẻ, phiếu trên một biểu đồ, hay dùng các ông chỉ rỗng miễn là con bạn hiểu được ý nghĩa của chúng.

Để dạy cho trẻ biết được giá trị của các đồng phỉnh, khởi đầu bạn phải rộng rãi ban phát các biệt đãi cho trẻ; trẻ chỉ cần có vài đồng phỉnh là có thể có được một biệt đãi. Sau đó bạn có thể nâng giá, trẻ phải có nhiều đồng phỉnh hơn để đổi lấy một biệt đãi. Một “*bảng giá*” có thể có ích, qua đó trẻ có thể thấy được trẻ sẽ còn phải cố gắng bao nhiêu nữa để đạt mục đích.

Phải luôn luôn khen ngợi cùng lúc với việc trao các đồng phỉnh cho trẻ. Cũng nên tập cho con bạn biết thỏa mãn bằng những cách khác; mục đích lâu dài là làm cho các đồng phỉnh dần dần trở nên ít quan trọng và cuối cùng không còn cần thiết nữa.

Các đồng phỉnh và các biệt đãi có vai trò khá quan trọng, trong một số trường hợp chúng có tác dụng hơn hẳn các biện pháp khác. Nhưng trước khi sử dụng, bạn phải dạy cho con bạn hiểu được ý nghĩa của chúng; vì lý do này, chúng ít được dùng với trẻ quá nhỏ và với trẻ bị khuyết tật nặng.

### **THỨC ĂN:**

Bạn hẳn đã dè dặt khi sử dụng thức ăn để động viên trẻ. Bạn đã làm đúng. Penelope Leach, trong quyển “*Baby and Child*” (do Penguin xuất bản năm 1979) đã gợi ý là cha mẹ nên bình tĩnh khi cho trẻ kẹo và các thức ăn vặt:

*Một đứa trẻ không nên được thưởng khoai tây chiên khi cháu chỉ đáng được thưởng bắp cải. Cũng không nên giữ lại phần kem của trẻ chỉ vì trẻ đã tỏ ra hơi khó chịu khi bạn không cho trẻ ăn thịt.*

Đây là một lời khuyên đúng. Ngoài ra, nhiều trẻ khuyết tật có những rối loạn về chuyển hóa, cần được theo dõi về cân nặng. Trong những trường hợp này, cần hạn chế tối đa việc cho các cháu ăn vặt.

Mặc dù có những hạn chế, thưởng bằng thức ăn vẫn có lúc thích hợp. Nếu con bạn không đáp ứng lại lời khen, không hiểu hay không thích phần thưởng hay các đồng phỉnh, ta cần động viên trẻ bằng thức ăn. Hầu hết trẻ đều thích được động viên bằng một số loại thức ăn nào đó; một số trẻ chỉ cần có thể để tuân theo những hướng dẫn của cha mẹ chúng. Một điều hầu như chắc chắn là *con bạn cần học nhiều hơn là cần được bảo vệ chống lại những tác hại của việc dùng thức ăn làm phần thưởng*.

Sau đây là một số gợi ý trong việc dùng thức ăn làm tác nhân động viên.

1. *Chỉ thưởng bằng thức ăn khi đã kết thúc buổi học.* Bạn dùng thức ăn để dạy con bạn học kỹ năng mới và để dạy cháu đáp ứng lại các lời khen, các sự vuốt ve, âu yếm của bạn. Luôn luôn cho thức ăn kèm với khen ngợi; giảm dần số lần thưởng thức ăn ngay khi có thể. (Hãy xem ghi chú ở phần “Cần động viên khi nào”).



2. *Dùng thức ăn bổ dưỡng nhất thích hợp với con bạn.* Đừng thưởng kẹo nếu con bạn thích những khối pho-mát nhỏ, nho hay vài hộp nước trái cây ép.
3. *Hãy thưởng với một lượng nhỏ nhất có thể.* Nếu bạn thưởng bằng kẹo, hãy dùng loại kẹo mềm để có thể cắt chúng thành những phần nhỏ hơn.
4. *Hạn chế thưởng bằng thức ăn ở một số thời điểm trong ngày hay cho một vài hoạt động nào đó (một tiết dạy 10 phút tại bàn chẳng hạn).* Nhớ sắp xếp sao cho mỗi ngày có tối thiểu một hoạt động mà bạn và con bạn đều thích thú, khi đó không nghĩ tới thức ăn nhưng bạn tạo cho con bạn một ý thức rằng sự có mặt của bạn chính là phần thưởng cho cháu.

### ***Có phải là hối lộ không?***

Một số người phản đối rất mạnh việc dùng các biệt đãi, các đồng phỉnh hay thức ăn làm phần thưởng để động viên trẻ. Có thể chính bạn cũng coi đây là một hình thức hối lộ và hoài nghi tính đạo đức của nó. Nhưng “*hối lộ*” ngụ ý làm hư hỏng ai, xui một người làm một việc gì đó mà bình thường họ coi là sai quấy. Khi bạn thưởng con bạn, không phải vì bạn muốn con bạn hư mà vì bạn muốn dạy cho cháu những kỹ năng cần thiết.

Dĩ nhiên là cũng cần phải tuân theo một số nguyên tắc – *những nguyên tắc phát sinh từ sự thừa nhận rằng cháu có quyền có một cuộc sống bình thường và độc lập nhất có thể được.* Điều quan trọng là bạn *phải có kế hoạch bắt đầu loại bỏ dần các biệt đãi, các đồng phỉnh, các thức ăn ngay khi - hay trước khi - bạn bắt đầu sử dụng chúng.* Bằng cách kết hợp sự ngợi khen với các hình thức thưởng, bạn dạy cho cháu giá trị của sự ngợi khen, để cháu biết đáp ứng lại một hình thức động viên mà cháu sẽ gặp trong cuộc sống sau này.

*Nguyên tắc thứ hai* là: Thường xuyên dùng lại để đánh giá việc bạn đang làm. Hãy tự hỏi: Điều này có thực sự tiến triển không? Điều này có giúp con mình làm (hay cố gắng làm) việc đúng thường xuyên hơn không? Trong chương 4, chúng tôi sẽ đưa ra những cách để giúp bạn đánh giá phương pháp của bạn, và những loại thay đổi để bạn lựa chọn.

*Một điểm cuối cùng* là: Tạo cho con bạn nhiều cơ hội để khám phá bản chất của sự động viên mà cháu có thể trải qua khi sử dụng các kỹ năng của cháu – đó là *làm một việc vì chính bản thân việc đó.* Bạn có thể khuyến khích điều này bằng cách làm cho các buổi học vui hơn, tạo ra các hoạt động vui đùa để cháu có thể sử dụng những khả năng mới phát hiện theo một cách khác hào hứng hơn.

### **Khi nào cần động viên?**

Các hình thức động viên chỉ là một nửa việc. Chúng ta cũng nên cân nhắc xem khi nào cần động viên.

Động viên đã có sẵn trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Nói chung, khi động viên không nên lệ thuộc vào một kế hoạch hay một thời gian biểu nào cả. Nhưng có những tình huống mà khi động viên bạn có thể giúp con bạn học thông qua sự nhận biết, sự kiểm soát.

Ở phần đầu tiến trình học tập, khi con bạn đang học một kỹ năng mới, hãy động viên mỗi lần con bạn hoàn thành bài tập. Cũng động viên cho các lần cháu cố làm thử.

Khi thấy con bạn làm được bài tập mới, hãy bắt đầu giảm bớt số lần động viên. Hãy để điều đó khó đoán trước một chút; sự khen ngợi được ban phát một cách ngẫu nhiên có hiệu quả hơn là một kế hoạch cố định cho mỗi lần thử thử nhl.

Điều này tránh cho trẻ trở nên lệ thuộc vào sự động viên liên tục hay trở nên nhàm chán vì nó luôn luôn có sẵn. Bởi vì thỉnh thoảng bạn vẫn khen ngợi con bạn, cháu biết rằng bạn thích điều cháu làm và cháu sẽ muốn giữ được sự tán thành của bạn. Qua nghiên cứu người ta thấy rằng trẻ em sẽ tiếp tục sử dụng một kỹ năng mới khi chúng ta không khen ngợi thường xuyên mà thay vào đó chỉ thỉnh thoảng khen ngợi lúc kỹ năng đã được nắm vững.

Bạn cũng nên giảm bớt số lần siỉ dùng đồng phlnh, các biệt đãi hay thức ăn ngay khi bạn thấy con bạn vẫn làm tốt mà không nhận được chúng; nhưng vẫn duy trì sự khen ngợi cho đến khi hoàn thành mục tiêu của bạn. Bạn muốn con bạn nhận sự khen ngợi hay sự vuốt ve, âu yếm của bạn không kèm theo một phần thưởng nào khác. Thỉnh thoảng bạn có thể sử dụng một phần thưởng với khen ngợi, cho đến khi bạn thấy nó không còn cần thiết nữa. Bạn cần lập lại tiến trình này mỗi khi con bạn bước vào một bài tập mới; cố gắng để các biệt đãi và thức ăn trở nên càng ít ý nghĩa.

## MT KYY NNG SEY IC DẦY TRONG BAO LU:

Khi nhĩng bai tp ic dẦy trong nhĩng gill hoc quy cuĩ, chũng ti gi y hayy trũĩ thũĩ 5 lun cho mi vic vai tip tũc n khi con bẦn thẦnh cng trong cẦĩ 5 lun thũĩ (100%) trong 1 ngẦy, hay 4 lun thũĩ mi ngẦy trong 2 ngẦy lin tip (80%). Nhĩng ngoẦi ra cộ cẦc trĩng hp ngoẦĩ l, sey ic bẦn n í chĩng sau.

Nhũng kỹ năng ic dẦy tốt nhất khi chũng xảy ra mt c, ch t nhĩn trong hoạt động hàng ngày, bạn nên có sẵn một ý tưởng rõ rệt trong đầu (hay trên giẦy!) về nhũng tiêu chuẩn bạn nhắm tới, trước khi bạn bắt đầu dẦy (xem trang 2-9). Nhờ đó bạn sẽ dễ dàng nhận biết khi nào một kỹ năng được hoàn thành và khi nào thích hợp cho bước kế tiếp.

## TÓM TẮT:

ĐẦy là phần tóm tắt về phương pháp giảng dạy đã được thảo luận. *TRƯỚC KHI* con bạn bắt đầu bài tập, bạn cần cho cháu một lời hướng dẦn tht rõ ràng và có thể làm mẦu cho cháu xem. *TRONG KHI* con bạn thực hành bài tập, hãy giúp @i ngay khi cháu cần, và chỉ lúc đó. Bạn có thể nói thêm cho cháu hiểu rõ, cầm tay cháu để giúp, biến đổi, dụng cụ cho thích hợp, hay chỉ đòi hỏi cháu tự làm một phần nhỏ bài tập. *SAU KHI* con bạn làm xong, động viên sự cố gắng hay sự hoàn thành của cháu. Tránh động viên các lợĩ và hành vi không hợp tác.

## CÁC BÀI HỌC MẦU:

Trong nhũng trang sau đẦy, chúng tôi ghi chép lại các buổi dẦy, mỗi bản ghi chép là một bài tập. Ở cột bên phải là các phương pháp giảng dạy được dùng. Chúng tôi không xem

đây là những kịch bản phải theo, chỉ muốn dùng chúng để minh ho<sup>1</sup> một số kỹ thuật đã được thảo luận trong chương này.

## ELSA

*Trẻ: Elsa, 16 tháng tuổi*

*Giáo viên: Tim, cha của Elsa*

*Mục tiêu của Elsa: Trao đồ vật theo yêu cầu “Đưa nó cho ba.”*

*Đồ dùng dạy học: Các loại đồ chơi nhỏ khác nhau – xe hơi, các khối bằng nhựa hay gỗ, các con giống.*

*Môi trường: Trên sàn phòng khách*

Tim: Ba có một chiếc xe hơi. Un... Un... Ba cho con nè (Đưa xe cho Elsa)	Làm mẫu
Elsa: Un...Un... (Đẩy xe)	
Tim: Đúng rồi, xe kêu Un...Un... Elsa, cho ba chiếc xe đi.	Lời hướng dẫn
Elsa: (Không để ý đến Tim, tiếp tục chơi với chiếc xe)	
Tim: Elsa, nhìn ba nè. Ba thích chiếc xe lắm. Cho ba chiếc xe đi, Elsa.	Thu hút lại sự chú ý Lời hướng dẫn
Elsa: (Nhìn Tim, nhưng không đưa)	
Tim: (Xòe tay ra gần chiếc xe) Cho ba đi con.	Giúp bằng hành động Lời hướng dẫn
Elsa: (Đặt xe vào tay Tim, nhưng không bỏ ra)	
Tim: (Vỗ nhẹ vào lưng bàn tay của Elsa bằng tay khác) Cho ba đi con.	Giúp đỡ bằng hành động Lời hướng dẫn
Elsa: (Bỏ xe vào tay Tim)	
Tim: Cảm ơn Elsa. Con cho ba chiếc xe. (Vỗ về Elsa)	Động viên
Nè, ba có một khối gỗ. Ba cho con khối gỗ.	Làm mẫu
Elsa: (Lấy khối gỗ vứt đi)	
Tim: Ba có một con bò cái nhỏ. Um bò. Ba cho con con bò.	Lờ đi hành vi không đúng

<i>(Đưa bò cho Elsa)</i>	Làm mẫu
Elsa, cho ba con bò đi. <i>(Xoè bàn tay ra)</i>	Lời hướng dẫn Giúp bằng hành động.
Elsa: Ta <i>(Đưa con bò cho Tim)</i>	
Tim:Ồ, ba hên quá! Ba có con bò. Cảm ơn con. Ba sẽ cho con một con ngựa lớn.	Động viên.

## RICCI

*Trẻ: Ricci, 2 tuổi.*

*Người dạy: Bà ngoại Elena.*

*Mục tiêu: Rửa mặt lúc tắm.*

*Thời điểm: Giờ tắm.*

Elena: Cháu trai giỏi của bà nè, con biết rửa tay rồi, bây giờ con rửa mặt nghe.	
Ricci: <i>(nhai nhai khăn tắm)</i>	
Elena: Cháu xem nè! Bà rửa mặt của bà. Bà rửa gò má ... Bà rửa cái cằm ... Rồi, bây giờ Ricci rửa mặt nghe!	Hướng dẫn bằng lời nói.
Ricci: <i>(Lấy khăn chậm chậm lên mặt).</i>	
Elena: Ricci giỏi lắm! Bây giờ con rửa cái cằm đi.	Thu hút sự chú ý.
Ricci: <i>(Lấy khăn chậm chậm lên gò má).</i>	Làm mẫu. Hướng dẫn bằng lời nói.
Elena: <i>(Chạm tay vào cằm của Ricci).</i> Cằm của con nè. Rửa cằm của con đi.	Động viên. Hướng dẫn bằng lời nói.
Ricci: <i>(Rửa cằm).</i>	
Elena: Giỏi! Rồi, bây giờ rửa mũi nghe.	Bỏ qua lỗi của trẻ. Giúp đỡ bằng hành động. Hướng dẫn bằng lời nói.
Ricci: <i>(Nhai khăn).</i>	

Elena: Nhìn bà nè

Đây là mũi của bà.

Bà rửa mũi của bà.

Con rửa mũi của con đi.

Động viên.

Hướng dẫn bằng lời nói.

Ricci: *(Cầm khăn chồm về phía Elena).*

Thu hút sự chú ý.

Elena: Con muốn rửa mũi cho bà hả?

Rồi, con rửa cho bà đi.

*(Cúi người xuống cho Ricci rửa).*

Mũi của bà sạch rồi.

Con rửa mũi của con đi.

Làm mẫu.

Hướng dẫn bằng lời nói.

Ricci: *(Tự rửa mũi của mình).*

Duy trì sự chú ý của Ricci bằng cách theo sự khởi xướng của cháu.

Elena: Đúng rồi!

Chà vòng vòng vậy nè.

Hướng dẫn bằng lời nói.

Ricci: *(Chà mặt bằng khăn).*

Elena: Cháu trai của bà sạch sẽ rồi nè.

Ricci của bà xinh quá.

Bây giờ bà cháu mình tắm cho con vịt nghe.

Động viên.

Hướng dẫn thêm.

Động viên.

## SCOTT

*Trẻ: Scott, 3 tuổi.*

*Người dạy: Mẹ, Caroline.*

*Mục tiêu của Scott: Nối 3 hình khối thành đoàn tàu.*

*Học cụ: 6 hình khối bằng gỗ.*

*Nơi dạy: Tại bàn học của Scott.*

Caroline: Xem mẹ làm chiếc xe lửa nè, Scott.

*(Đặt 3 hình khối nằm cạnh nhau)*

Mẹ đẩy xe lửa chạy nè. Xinh xịch! ...

Mấy khối gỗ của con nè.

Con làm một chiếc xe lửa giống xe của mẹ đi.

Scott: *(Xây một cái tháp với mấy khối gỗ đó).*

Làm mẫu

Caroline: *(Lặng lẽ dẹp bỏ cái tháp).*

Xem mẹ làm chiếc xe lửa nè.

*(Vừa nói, vừa làm)*

Con làm một chiếc xe lửa đi.

Hướng dẫn bằng lời nói.

Scott: *(Bắt đầu làm một cái tháp).*

Caroline: Đặt một khối gỗ cạnh một khối gỗ.

*(Cầm tay của Scott, giúp Scott khối gỗ vào đúng chỗ).*

Hay quá.

Con đặt khối này nối vào xe lửa đi.

Bỏ qua việc làm sai.

Làm mẫu

Hướng dẫn bằng lời nói.

Scott: *(Đặt khối gỗ thứ 3 vào đúng chỗ).*

Caroline: Xem nè! Một chiếc xe lửa!

Con đẩy nó đi. Xinh xịch! ...

Mình làm thêm xe lửa nữa nghe con.

Xem mẹ làm xe lửa nè.

*(Làm một chiếc xe lửa).*

Tới phiên con làm một chiếc xe lửa.

Hướng dẫn cận kề hơn.

Cầm tay giúp.

Động viên.

Hướng dẫn bằng lời nói.

Động viên.

Scott: *(Bắt đầu lấy một khối gỗ đặt lên một khối gỗ).*

Caroline: Con nhìn chiếc xe lửa của mẹ nè.

Một khối gỗ nằm cạnh một khối gỗ.

Làm mẫu.

Hướng dẫn bằng lời nói.

Scott: *(Đặt một khối gỗ cạnh một khối gỗ).*

Caroline: Con làm được rồi đó.

Một khối nữa.

Scott: <i>(Đặt thêm một khối nữa).</i>	Hướng dẫn cần kẻ hơn.
Caroline: Xong rồi nè! Xe lửa đẹp quá. Xem nó chạy nhanh không?	Động viên. Hướng dẫn bằng lời nói.
	Động viên.

## ISABEL

*Trẻ: Isabel, 20 tháng tuổi.*

*Người dạy: Mẹ, Jean.*

*Mục tiêu của Isabel: Bỏ một hòn bi lớn vào một chai sữa.*

*Các viên phô-mai nhỏ được dùng làm quà động viên.*

*Hôm qua Isabel làm 5 lần, đã bỏ được 4 viên bi vào chai, mỗi lần đều được khen và cho phô-mai.*

*Đồ dùng dạy học: 6 viên bi lớn, chai sữa không, nhiều viên phô-mai.*

*Khung cảnh: Isabel ngồi trên ghế cao của cháu, đối diện với Jean.*

Jean: Đây là cái chai, đây là hòn bi. Mẹ bỏ hòn bi vào chai. Isabel lấy hòn bi (đưa bi cho Isabel). Con bỏ bi vào chai đi.	Làm mẫu.
Isabel: <i>(quay đi không nhìn).</i>	Hướng dẫn bằng lời nói.
Jean: Isabel, nhìn mẹ nè. Nhìn mẹ nè con. Bỏ viên bi vào chai.	Thu hút sự chú ý. Hướng dẫn bằng lời nói.
Isabel: <i>(Bỏ hòn bi vào chai).</i>	
Jean: Đúng rồi, con giỏi lắm.	

<p><i>(Vỗ nhẹ lên đầu Isabel, cho cháu 1 viên phô-mai).</i> Con nhìn xem, đây là một hòn bi khác. Bỏ nó vào chai đi con.</p> <p>Isabel: <i>(Bỏ hòn bi vào chai).</i></p> <p>Jean: Hôm nay con của mẹ tài quá.</p> <p>Bỏ hòn bi này vào chai nữa đi con.</p> <p>Isabel: <i>(Bỏ hòn bi vào chai).</i></p> <p>Jean: Con làm mẹ hài lòng lắm.</p> <p>Làm lần nữa con nhé. Bỏ hòn bi vào chai.</p> <p>Isabel: <i>(Bỏ hòn bi vào chai).</i></p> <p>Jean: Con biết làm rồi đó. Con biết bỏ hòn bi vào chai rồi. <i>(Hôn Isabel và cho cháu một viên phô-mai).</i> Mẹ con mình đi khoe với ba đi.</p>	<p>Khen ngợi.</p> <p>Hướng dẫn bằng lời nói.</p> <p>Khen ngợi – chỉ khen mà không cho phô mai. Hướng dẫn bằng lời nói.</p> <p>Khen ngợi – chỉ khen mà không cho phô mai. Hướng dẫn bằng lời nói.</p> <p>Khen ngợi.</p>
---	--

## KATE

*Trẻ: Kate, 4 tuổi.*

*Người dạy: Gail, mẹ của Kate.*

*Mục tiêu của Kate: Đi một mình trên tấm ván cách mặt đất 10 cm.*

*Địa điểm: Sân chơi của trẻ em trong công viên.*

*Kate đang chơi leo trèo với người chị 6 tuổi là Rebecca*

<p>Gail: Nhìn nè Kate. Đây là một tấm ván. Mẹ và con chơi trên tấm ván nhé. Đó con mẹ làm được không? <i>(Thử đi dọc theo trên tấm ván, nhưng không đi được.)</i></p> <p>Ồ, mẹ lớn quá, mà tấm ván thì nhỏ quá. Xem Rebecca đi được không? Kate, con nhìn chị Rebecca kìa.</p> <p>Rebecca: Nhìn chị nè Kate. Chị đi trên ván nè. Lại đây, em đi thử coi.</p> <p>Gail: Tới phiên Kate. Đi trên tấm ván đi con.</p> <p>Kate: <i>(Bước lên tấm ván, nhưng bám chặt vào Gail).</i></p> <p>Gail: Được rồi, mẹ sẽ giúp con. Vịn tay mẹ nè.</p>	<p>Là mẫu.</p> <p>Hướng dẫn bằng lời nói.</p> <p>Cầm tay giúp.</p>
--	--



<p>Kate: <i>(Đi trên ván, vịn tay mẹ).</i></p> <p>Gail: Giỏi quá. Con làm được mà.</p> <p>Rebecca: Khá đó, Katie. Xem chị nè.</p> <p>Gail: Tới phiên Kate. Con đi trên ván đi. Mẹ sẽ giữ vai con. <i>(Vịn vai Kate, giúp em giữ thăng bằng).</i></p> <p>Kate: <i>(Bước đi trên ván, được vịn vai để giữ thăng bằng)</i></p> <p>Gail: Con đi giỏi hơn rồi đó.</p>	<p>Khen ngợi.</p> <p>Khen ngợi. Làm mẫu.</p> <p>Hướng dẫn bằng lời nói. Giúp đỡ bằng hành động cụ thể (ít hơn lần trước).</p> <p>Khen ngợi.</p>
--	---

### TRÒ CHƠI “TÌM-CÁC-VẬT-GIỐNG-NHAU”:

Chúng ta sẽ kết thúc chương này bằng cách giải thích về một phương pháp dạy trò chơi có tên là “*tìm-các-vật-giống-nhau*”. Trò chơi này có thể dùng để dạy nhiều kỹ năng giúp trẻ nhận biết các thành phần khác nhau trong một nhóm; có thể là nhóm những đồ vật, nhóm các hình vẽ, nhóm các màu sắc, nhóm các kích thước hay nhóm các mẫu tự ,... rất nhiều, không có giới hạn.

Ngay từ hồi còn ẵm ngửa, trẻ đã học nhận biết các thành viên trong gia đình, nhận biết các đồ vật quen thuộc của chúng. Dù không thể gọi tên những người và những đồ vật này, trẻ cũng có thể bày tỏ sự nhận biết của trẻ bằng cách chỉ vào, chạm vào, nhìn vào vật hay người đó để trả lời câu hỏi của người khác.

Càng lớn trẻ càng nhận biết được nhiều đồ vật, nhiều khái niệm hơn. Phần nhiều các đồ vật, các khái niệm này thuộc về những loại, những nhóm, ví dụ như nhóm màu sắc, nhóm chữ số. Các thành phần trong một nhóm rất dễ gây ra sự nhầm lẫn. Làm sao mà biết được là một vật có màu đỏ, khi mà nó cũng có thể dễ dàng được cho là có màu xanh, và nó cũng không trông giống một vật có màu đỏ đằng kia.

Trò chơi “*tìm-các-vật-giống-nhau*” có thể được dùng để giúp trẻ nhận biết các thành phần khác nhau trong một loại hay nhóm. Nó cũng là một kỹ thuật tuyệt vời dùng để dạy các khái niệm dễ bị nhầm lẫn.

Trò chơi “*tìm-các-vật-giống-nhau*” liên quan đến việc lập một chuỗi mục tiêu, hướng dẫn trẻ qua các bước cơ bản sau đây:

1. Chọn các vật giống nhau.
2. Chọn các vật giống mẫu.
3. Chọn các vật theo yêu cầu.

Những bước này được đặt ra để giúp trẻ phát triển trí nhớ về những đặc điểm có liên quan với nhau hay những khái niệm bạn đang dạy trẻ.

*Bước 1 và bước 3* được dùng trong D.S.I để dạy hầu hết các phạm trù và khái niệm cho trẻ trong những năm đầu tiên. Qua phương pháp “*tìm-các-vật-giống-nhau*”, bạn giới thiệu một bước (hay một loạt những bước) trung gian giữa bước 1 và bước 3. Bạn dùng một mẫu (bước 2) để giúp trẻ bắc cầu qua khoảng cách giữa hai bước 1 và 3.

Hãy suy nghĩ một chút về khoảng cách giữa việc tìm ra các vật giống nhau và việc lựa chọn các vật. Sự khác biệt chính yếu là *việc lựa chọn có liên quan đến ngôn ngữ, còn việc tìm ra các vật giống nhau thì không*. Một đứa trẻ có thể tìm ra hai vật giống nhau hoàn toàn nhờ vào các thông tin về thị giác và xúc giác; trẻ không cần biết tên của các đồ vật đó. Nhưng khi lựa chọn, trẻ phải nhận ra một vật trong nhiều đồ vật dựa trên các thông tin trẻ nghe được; trẻ phải đáp ứng lại những gì người khác nói với trẻ. Điều này tương đối dễ khi những từ trẻ nghe được có liên quan đến những người thân, những vật dụng quen thuộc đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của trẻ. Mỗi khi tiếp xúc với người hay vật, trẻ được nghe gọi tên của người hay vật đó, lặp đi lặp lại nhiều lần cho đến khi hai khái niệm có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Nhưng quả là không dễ chút nào khi đáp ứng lại những từ mô tả các khái niệm ít xác thực hơn, hay những đồ vật mà thỉnh thoảng trẻ mới có dịp sử dụng. Khi bạn nói “*đỏ*”, có thể trẻ sẽ biết bạn đang muốn nói tới màu sắc, nhưng trẻ khó biết chính xác bạn muốn nói tới màu gì.

Một đứa trẻ “*trung bình*” có thể lựa chọn dễ dàng theo yêu cầu. Nhưng với trẻ khuyết tật, các sự lộn xộn như thế - cái nào đi với từ nào - là một trở ngại thật sự. Một bước trung gian giữa việc tìm ra các vật giống nhau và việc lựa chọn các vật sẽ giúp trẻ khuyết tật học tập dễ dàng, có hiệu quả cao hơn.

Sau đây là các ưu điểm của phương pháp “*tìm-vật-giống-nhau*”:

- ▲ Tăng cường trong óc trẻ mối liên quan giữa các hình ảnh thị giác và/hay các hình ảnh xúc giác với các từ thích hợp.
- ▲ Tập cho trẻ nhớ những đặc điểm quan trọng của đồ vật hay khái niệm và từ ngữ mô tả chúng.
- ▲ Không phụ thuộc vào khả năng ngôn ngữ nói, có thể được dùng với trẻ chưa biết nói.

Ở một phần khác của quyển sách này, chúng ta sẽ bàn về việc dạy màu sắc và hình dáng bằng phương pháp “*tìm ra các vật giống nhau*”. Ở đây chúng ta đưa ra một ví dụ không có thật để minh họa về tính ứng dụng rộng rãi của phương pháp. Hãy giả sử là bạn muốn dạy con bạn nhận biết “*mặt trăng*” và “*ngôi sao*”. Mục tiêu dài hạn của bạn là: *Chọn ra ngôi sao và mặt trăng, trong hai cái*.

Với mục tiêu này chúng ta sẽ mở rộng chuỗi ba bước cơ bản nói trên thành chuỗi năm bước, mỗi bước có thể coi như là một mục tiêu ngắn hạn.

### **Bước 1: Chọn ngôi sao theo ngôi sao, mặt trăng theo mặt trăng.**

Vật dụng: Vài cái ngôi sao, vài cái mặt trăng (tất cả có cùng cỡ, hai cái đĩa).  
Đặt đĩa trên bàn.

Đề một cái ngôi sao vào đĩa này, một cái mặt trăng vào đĩa kia.  
Làm mẫu cho trẻ xem, nói: “Ba đề ngôi sao vào đĩa ngôi sao.”  
Đưa cho con bạn một ngôi sao, nói: “Con đề ngôi sao vào đĩa ngôi sao đi.”  
Lập lại như vậy với mặt trăng.

Tiếp tục làm tối thiểu 5 lần, lần lượt với ngôi sao rồi với mặt trăng.

Nếu con bạn đưa ngôi sao đến đĩa mặt trăng (hay đưa mặt trăng đến đĩa ngôi sao), bạn hãy lấy tay che đĩa lại và lập lại lời yêu cầu, nhấn mạnh hơn nữa yêu cầu của bạn. Nếu con bạn vẫn còn làm sai, hướng tay con bạn đến đĩa đúng. Bạn cần làm mẫu thêm lần nữa trước khi cho con bạn làm lại.

Khen con bạn mỗi khi cháu làm đúng.

Thỉnh thoảng phải hoán đổi vị trí hai đĩa, để biết chắc là con bạn làm đúng là do nhìn kỹ.

Thực hiện bước 2 khi con bạn làm đúng 100% trong một ngày, hay 80% mỗi ngày trong 2 ngày liên tiếp.

### **Bước 2: Chọn mặt trăng và ngôi sao khi được chỉ cho xem một mẫu.**

Trong bước này trẻ sẽ luôn luôn nhìn thấy mẫu của vật trẻ sắp chọn. Trên thực tế, trẻ chọn vật giống với mẫu đó.

Vật dụng: Hai ngôi sao giống nhau và hai mặt trăng giống nhau. Một trong hai vật trong mỗi cặp đó là mẫu.

Đặt một ngôi sao và một mặt trăng lên bàn.  
Tay cầm một ngôi sao làm mẫu, nói: “Con nhìn xem, đây là một ngôi sao.”  
Phải bảo đảm là con bạn nhìn vào mẫu.  
Dùng tay còn lại chỉ vào các hình trên bàn.  
Nói: “Chỉ cho ba cái nào là ngôi sao.”

Nếu con bạn chọn sai, đưa cho cháu hình mẫu của bạn và yêu cầu cháu tìm vật giống với hình mẫu đó: “Con đặt ngôi sao lên ngôi sao đi.”

Nếu con bạn làm đúng, hãy khen cháu: “Tuyệt, con tìm được ngôi sao rồi.”

Làm thử tất cả 5 lần, thay đổi thứ tự giới thiệu mẫu và thay đổi vị trí các hình ngôi sao, mặt trăng trên bàn.

Tiến hành bước 3 khi con bạn làm đúng 100% trong một ngày, hay 80% mỗi ngày trong 2 ngày liên tiếp.

### **Bước 3: Chọn mặt trăng và ngôi sao theo mẫu được đưa ra, rồi sau đó giấu mẫu đi.**

Yếu tố trí nhớ được đưa ra trong bước này.

Vật dụng: Như trên, thêm một màn che nhỏ – tốt nhất là dùng một tấm bìa.

Đặt một ngôi sao và một mặt trăng lên bàn.

Đặt màn che thẳng góc phía trước chúng.

Chỉ cho con bạn xem một mẫu, giống như tiến hành ở bước 2.

Nói: “Con xem này, đây là ngôi sao.”

Sau khi con bạn đã nhìn thấy, giấu ngôi sao mẫu vào phía sau tấm màn. Hướng vào hình ngôi sao và mặt trăng trên bàn và nói: “Chỉ ngôi sao cho ba đi.”

Con bạn cần ghi nhớ từ “ngôi sao” và hình mẫu của nó khoảng vài giây trước khi lựa chọn.

Nếu con bạn chọn sai, đặt ngôi sao ở nơi con bạn có thể thấy được, như bạn đã làm ở bước 2, và lặp lại yêu cầu của bạn.

Tiếp tục cho con bạn thử 5 lần, thay đổi thứ tự các yêu cầu của bạn và thay đổi vị trí các hình trên bàn.

Tiến hành bước 4 khi con bạn làm đúng cả 5 lần trong một ngày, hay đúng được 4 lần mỗi ngày trong 2 ngày liên tiếp.

#### **Bước 4: Chọn ngôi sao và mặt trăng khi mẫu được lộ ra và sau đó giấu đi trong 3 giây.**

Yêu tố trí nhớ được mở rộng trong bước này.

Vật liệu: Như trên.

Tiến hành như trên, nhưng sau khi bạn giấu mẫu, đếm 3 giây rồi mới để lộ các vật trên bàn và đưa ra yêu cầu của bạn.

Điều quan trọng nhất là bạn duy trì sự chú ý của con bạn trong khi bạn đếm. Nhìn vào mắt con bạn và đếm to. Biến quá trình giấu và đếm này thành trò vui giống như chơi ú-òà.

Nếu con bạn chưa làm được, thử rút ngắn thời gian dấu mẫu, bằng cách đếm ít tiếng hơn.

Khi con bạn đã làm được những bước trên, hãy đánh giá xem con bạn có thể chọn các vật mà không cần trông thấy mẫu chưa. Nếu chưa (*cháu làm sai 2 trong 5 lần*), hãy tạo thêm một bước trung gian khác (*cho cháu xem mẫu và giấu đi trong 5 giây trước khi đưa ra yêu cầu của bạn*), nhằm tăng cường trí nhớ của cháu về các vật và các từ tương ứng.

#### **Bước 5: Chọn ngôi sao và mặt trăng.**

Trong bước này, trẻ sẽ chọn ngôi sao và mặt trăng mà không cần nhìn thấy mẫu trước.

Vật liệu: Một ngôi sao và một mặt trăng.

Đặt ngôi sao và mặt trăng lên bàn.

Nói: “Chỉ cho ba ngôi sao.”

Lập lại như trên với mặt trăng.

Làm 5 lần. Thay đổi thứ tự các yêu cầu.

Nếu con bạn làm sai, cho con bạn thực hành thêm với một mẫu. Khi con bạn đã làm đúng 5 lần trong một ngày, hay làm được 4 lần mỗi ngày trong hai ngày liên tiếp là cháu đã đạt được mục tiêu dài hạn này.

Bạn có thể mở rộng khái niệm của con bạn về ngôi sao và mặt trăng bằng cách đưa ra các mẫu có màu khác, hình dạng khác, kích thước khác và có chất liệu khác với các mẫu đã dùng trước đó.

### **Kết nhóm 3 vật trở lên:**

Nhiều nhóm có nhiều hơn 2 vật. Với nhóm màu sắc chẳng hạn, mục đích của chúng ta là dạy trẻ chọn trong một nhóm có tối thiểu 4 màu. Bạn có thể dạy tất cả bốn màu trong nhóm cùng một lúc hay dạy từng hai màu một rồi nhập chung lại ở bước cuối cùng. Bạn hãy quyết định dựa vào tốc độ tiến triển của con bạn. Quy luật chung là học khái niệm thành từng đôi thì dễ hơn. Quan sát cẩn thận sự tiến triển của con bạn để đánh giá quyết định của bạn.

Lưu ý rằng, một khi con bạn đã biết vài vật của một nhóm, thường chúng sẽ nhanh chóng biết các vật còn lại. Bạn có thể quan sát thấy rằng trẻ nhỏ có thể mất hàng tháng để học tên của vài màu sắc đầu tiên và sau đó chỉ mất 1 tuần để học thêm 5 màu.

### **PHÁT ÂM TỪ:**

Ở các bước trên trẻ không phải nói gì cả mà thể hiện sự hiểu biết thông qua các cử chỉ. Nhưng nếu con bạn biết nói, phương pháp “*Tìm-vật-giống-nhau*” sẽ giúp cháu biết nói những từ thích hợp. Bạn đã nói các từ ở mỗi bước khi tiến hành phương pháp. Khi con bạn đã có thể chọn các vật trong một nhóm không cần nhìn mẫu, bạn có thể bắt đầu đặt câu hỏi: “Cái này màu gì?” hay “Cái này hình gì?”, v...v... Có thể bắt đầu ở bước 2, yêu cầu trẻ lặp lại các tên theo bạn khi bạn cho cháu xem mẫu. Hãy nói: “Ba có một ngôi sao. Nó là cái gì?” ... “Đúng rồi, đây là ngôi sao. Chỉ ngôi sao cho ba đi.” Khi kết thúc bước 5, con bạn đã có thể trả lời câu hỏi mà không cần xem minh họa.

### **VÀI ỨNG DỤNG:**

Các ứng dụng hữu ích nhất là với những khái niệm về màu sắc và hình dạng. Sự nhận biết các con số và các từ cũng có thể được dạy theo cách này. Phương pháp “*Tìm-các-vật-giống-nhau*” cũng có thể được dùng để dạy khái niệm lớn-nhỏ, dài-ngắn.

Có thể dạy trẻ bị khuyết tật nặng nhận biết tên của các vật tương tự nhau hay hình ảnh của những vật tương tự nhau qua trò chơi “*tìm-các-vật-giống-nhau*”.

Các bước được tiến hành tại bàn, trong một khung cảnh yên tĩnh. Nhưng bạn cũng có thể tiến hành phương pháp “*tìm-các-vật-giống-nhau*” ở môi trường quanh nhà, đặc biệt là khi dạy về màu sắc. Hãy giữ vài cục mẫu trong túi, để khi bạn muốn con bạn tìm một vật màu đỏ (ví dụ thế), bạn có thể đưa mẫu màu đỏ ra và nói: “Đây là màu đỏ. Con tìm cái kẹp màu đỏ đi.”

### **TIẾN TRIỂN:**

Trong chương kế tiếp, chúng ta sẽ nói về cách làm thế nào, khi nào và tại sao thay đổi chương trình của con bạn. Chúng ta sẽ còn thảo luận nhiều về vấn đề “dạy như thế nào”. Thay đổi là việc không thể thiếu trong quá trình giảng dạy, cũng như trong quá trình đánh giá, đặt ra các mục tiêu, đề xướng trò chơi và đương đầu với các hành vi ngỗ nghịch. Việc dạy học không bị hạn chế trong vài kỹ thuật đặc biệt – nó là một phần của mọi việc bạn làm với con bạn.

Trong các quyển 4, 5, 6, 7 chúng tôi đã đề xuất cách dạy những kỹ năng đặc biệt của D.S.I. Các đề xuất này phù hợp với các nguyên lý được vạch ra trong chương này. Nếu bạn đã biết những nguyên lý cơ bản, bạn có thể thêm vào hay thay đổi những điều chúng tôi nêu ra trong quyển sách này, và bạn cũng có thể dùng chúng để dạy bất cứ điều gì bạn muốn, dù chúng có nằm trong D.S.I hay không.

## CHƯƠNG 4

# THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH CỦA CON BẠN, NHƯ THẾ NÀO? - KHI NÀO? - TẠI SAO?

*Carl, 11 tháng tuổi*, đang tiến bộ trong nhiều lĩnh vực, nhưng cháu gặp khó khăn khi đặt vòng vào cọc gỗ. Có vài lần cháu đặt vòng vào đúng chỗ thì cháu lại lấy vòng ra trước khi buông nó xuống. Giáo viên kiên trì dạy cháu, ngày này qua ngày khác. Nhưng Carl không thích học nữa, cháu vắn vẹo người, than vãn mỗi lần đồ dùng dạy học được đem ra; giáo viên lại cứ nghĩ “Ồ không nó lại dở chứng rồi”.

*Paula, 4 tuổi*, đang học ráp hình. Mọi việc tiến triển tốt đẹp cho đến khi Paula học trò ráp hình 6 mảnh; những khó khăn bắt đầu. Mẹ cháu cảm thấy rằng câu trả lời nằm ở chỗ phải tìm ra những đồ dùng phù hợp. Cứ mỗi ngày hay mỗi hai ngày, bà lại đưa ra một trò chơi

ghép hình mới – có núm hay không có núm, các mảnh ghép lớn hay các mảnh ghép nhỏ. Bà cho Paula thử tất cả các sáng kiến của bà. Nhưng buổi học nào cũng kết thúc với sự bối rối và lúng túng của Paula, và bà lại phải trấn an: “Con yên tâm, mẹ sẽ tìm ra một trò chơi ghép hình tốt hơn vào ngày mai.”

Hai thí dụ trên tiêu biểu cho hầu hết những khó khăn không ngờ thường xảy đến mà người giáo viên phải đương đầu. Có lẽ như hiển nhiên là chương trình của Carl cần thay đổi một vài thứ, và chương trình của Paula bị ảnh hưởng bởi quá nhiều thay đổi như vậy. Nhưng nếu là người trong cuộc, bạn sẽ khó đánh giá được tình hình một cách khách quan và đúng đắn. Chúng ta dễ dàng nói: “Tôi chỉ cần thử thêm một lần”, mà không biết “những cái thêm một lần đó” được thực hiện như thế nào. Và chúng ta cũng dễ dàng lao vào công cuộc đổi mới sau một buổi học thất bại, mà không thấy rằng trẻ cần có thời gian thực hành và thích nghi.

Khó mà tìm được một sự cân bằng giữa thay đổi quá ít và thay đổi quá nhiều. Không ai trong chúng ta (bao gồm cả những chuyên gia cao cấp) có thể lần nào cũng đặt ra được một chương trình hoàn thiện ngay; điều quan trọng nhất là chúng ta phải học cách nhận biết khi nào cần thay đổi.

Trong chương này, chúng tôi sẽ hướng dẫn cho bạn các bước mà Trung tâm Macquaire đã tiến hành để giúp các giáo viên quyết định cần thay đổi cái gì và khi nào cần thay đổi.

## **GHI LẠI SỰ TIẾN BỘ CỦA CON BẠN**

Không dễ lưu giữ trong đầu bạn những thông tin chi tiết về mỗi khía cạnh của sự phát triển của con bạn. Bạn có thể làm điều này tốt hơn giáo viên, vì họ có nhiều học trò hơn bạn, nhưng bạn vẫn gặp khó khăn vì bạn cũng có nhiều việc phải quan tâm. Bạn cần biết vài phương pháp đơn giản để lưu giữ hồ sơ. Dưới đây chúng tôi sẽ nêu ra vài phương pháp khác nhau để ghi lại sự tiến bộ của con bạn.

Những thông tin bạn ghi lại sẽ giúp bạn quyết định khi nào cần thay đổi chương trình của con bạn và thay đổi như thế nào; tương tự những ghi chép của y tá về bệnh nhân giúp bác sĩ quyết định những thay đổi trong trị liệu, những quan sát của nông dân về tốc độ sinh sản của cừu sẽ ảnh hưởng đến quyết định về bầy gia súc của họ. Các ghi chép, dù là của nông dân hay của y tá, chỉ đơn thuần là phương tiện; chúng sẽ không có ý nghĩa gì cả trừ phi chúng được sử dụng để tạo ra những kết quả có giá trị.

Chẳng có phương pháp hoàn thiện, độc lập để có một bản ghi chép như thế. Các phương pháp chúng tôi vạch ra dưới đây có thể được bổ sung hay thay đổi cho thích hợp với hoàn cảnh của bạn. Có lẽ bạn chỉ nên bắt đầu bằng việc ghi chép về một hay hai hoạt động; khi đã có kinh nghiệm bạn sẽ ghi chép về nhiều hoạt động hơn.

Không thể ghi chép chi tiết về mọi hoạt động của con bạn. Bạn không cần phải cầm giấy bút theo sát con bạn mọi lúc mọi nơi. Hầu hết các bản ghi chép đều dựa trên mẫu soạn trước. Người y tá chẳng hạn, quan sát mạch và thân nhiệt mỗi vài giờ, trừ khi tình trạng của bệnh nhân yêu cầu sự theo dõi thường xuyên hơn. Hình ảnh người mẹ vừa sinh xong, mạnh khỏe, được nối với một máy kiểm tra thì thật lố bịch. Việc kiểm tra như vậy vừa gây lãng phí

cho bệnh viện vừa làm vương vís người mẹ, trong khi bà cần thoải mái để chăm sóc đứa con mới sinh của bà. Các thông tin tình trạng của người mẹ được ghi lại theo mẫu vào những giờ nhất định trong ngày, là tất cả những gì cần thiết để bảo đảm rằng bà đang hồi phục một cách êm ái sau khi sanh.

Tương tự như việc ghi lại lý lịch của trẻ, chúng ta chỉ cần một mẫu ghi lại những gì trẻ làm được ở những khoảng thời gian nhất định để theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Không cần có những kiểm tra đặc biệt nào – cha mẹ hay giáo viên chỉ đơn giản ghi lại những sự việc xảy ra trong những buổi học bình thường hay trong khi quan sát trẻ chơi.

Bạn phải trả lời hai câu hỏi: 1) Cách bao lâu thì ghi chép một lần? 2) Ghi chép thế nào cho dễ mà vẫn có được những thông tin hữu ích? Câu trả lời tùy thuộc vào các kỹ năng trẻ đang học, vào tốc độ tiến bộ của trẻ, vào hoàn cảnh của giáo viên hay cha mẹ trẻ. Trước hết, chúng ta hãy xét câu hỏi thứ nhất.

## **GHI CHÉP MỘT TUẦN MỘT LẦN**

Mẫu ghi chép một tuần một lần thích hợp cho những chương trình đang tiến triển như ăn, mặc và vệ sinh cá nhân, khi các mục tiêu không thay đổi trong một thời gian khá dài.

Mẫu này cũng thích hợp cho việc theo dõi sự tiến bộ về ngôn ngữ. Bạn có thể ghi lại khả năng ngôn ngữ của con bạn vào các ngày thứ ba chẳng hạn, và chuyển các thông tin này vào bản kiểm tra đánh dấu của con bạn vào các đêm thứ ba để nhìn thấy sự tiến bộ của con bạn. (Quy trình này được giảng giải ở quyền 3.)

Nếu bạn đang thử một phương pháp mới, đang bận tâm về sự tiến bộ của con bạn hay đang có một vấn đề riêng biệt cần giải đáp, bạn có thể ghi chép thường xuyên để theo dõi sát sự việc.

## **GHI CHÉP BA TUẦN MỘT LẦN**

Đối với hầu hết các mục tiêu ngắn hạn, đặc biệt là với những mục tiêu đang được dạy trong những tiết học hàng ngày nằm trong kế hoạch, chúng tôi đề nghị bạn nên tiến hành ghi chép 3 tuần một lần. Nếu bạn muốn ghi chép nhiều hơn, càng nhiều càng tốt; nhưng ghi chép ba tuần một lần đã cho kết quả tốt ở Macquarie và sẽ cho bạn đủ thông tin để khi cần thì bạn quyết định việc thay đổi đúng lúc và đúng cách.

Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là bạn chỉ nên dạy ba lần trong một tuần. Khi bạn đã quen với chương trình, khi các hoạt động nhắm vào các mục tiêu của con bạn đã trở thành quen thuộc với bạn, có thể có thể bạn sẽ muốn dạy mỗi ngày. Hệ thống ba-lần-một-tuần không đòi hỏi bạn ghi chép lại các thông tin sau mỗi tiết dạy.

Nếu bạn sử dụng hệ thống ba-lần-một-tuần, hãy ghi chép thông tin vào những ngày nhất định trong tuần, vào những ngày bạn thấy thuận tiện, để bạn có thể so sánh thông tin của tuần này với tuần kế tiếp.



Đôi khi bạn muốn thay đổi chương trình của con bạn trong thời gian giữa hai lần ghi chép – chẳng hạn khi con bạn đạt được mục tiêu và cần tiến đến một mục tiêu mới. (Chúng ta sẽ thảo luận về vấn đề này sau, cũng trong chương này.) Hãy uyển chuyển trong việc sử dụng các cách ghi chép – nên coi chúng là công cụ phục vụ bạn.

## GHİ CHÉP MỖI NGÀY

Tuy rằng việc ghi chép 3-lần-một-tuần thích hợp cho hầu hết mọi tình huống, đôi khi bạn cũng cần lấy thông tin thường xuyên hơn. Sau đây là những lý do để ghi chép thông tin hàng ngày:

1. *Bạn thấy rằng ghi chép thông tin hàng ngày sẽ dễ cho bạn hơn.* Hay có lẽ bạn mới bắt đầu và bạn muốn thực hành mỗi ngày cho đến khi cảm thấy tin tưởng về việc làm của bạn. Cứ làm như vậy.
2. *Bạn đang thử vài phương pháp mới và muốn ghi lại những quan sát chi tiết nhất có thể được để xem chương trình mới của bạn tiến triển như thế nào.* Đây là lý do chánh đáng để tiến hành ghi chép mỗi ngày. Bạn có thể sử dụng việc ghi chép hàng ngày cho những công việc đặc biệt và dùng ghi chép ba-lần-một-tuần cho các mục tiêu khác của con bạn.
3. *Bạn đang theo cách ghi chép 3-tuần-một-lần,* nhưng bạn nghi ngờ tính chính xác của nó. Bản ghi chép mỗi ngày sẽ cho bạn một bức tranh chi tiết hơn về sự tiến bộ của con bạn.
4. *Bạn đang lên kế hoạch thực hiện một chương trình đặc biệt để thay đổi một hành vi đang tồn tại.* Nếu con bạn có một hành vi mà bạn muốn thay đổi (như đá dầm, làm đổ thức ăn, la hét khi ngủ), thì ghi chép các thông tin chi tiết là một việc làm tốt, ít nhất cũng là trong thời gian đầu. Bởi vì thay đổi một hành vi đã tồn tại (nghĩa là giúp con bạn xóa sạch một hành vi) khó hơn nhiều so với dạy một kỹ năng mới. Trong những trường hợp như thế, bạn nên tiến hành ghi chép thông tin trong vài ngày trước khi bắt đầu dạy, để bạn có thể thấy được sự khác biệt mà phương pháp mới tạo ra. Chúng ta sẽ thảo luận về chủ đề này kỹ hơn ở chương 6.

Trong phần còn lại của chương này, chúng ta sẽ bàn chủ yếu về cách ghi chép ba-lần-một-tuần. Những điều chúng ta bàn cũng áp dụng được cho cách ghi chép mỗi ngày một lần.

<b>Khung 4.1 Bạn sẽ viết những ký hiệu nào?</b>	
<b>Mục tiêu</b>	<b>Việc trẻ làm</b>
Đặt một khối lên một khối. Đặt một khối lên một khối.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt một khối lên một khối.</li> <li>- Đặt một khối lên một khối, khi khối ở dưới được giữ chặt.</li> </ul>
Đặt một khối lên một khối, khi khối ở dưới được giữ chặt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt một khối lên một khối, khi khối ở dưới được giữ chặt, và tay trẻ được hướng dẫn.</li> <li>- Cắt ngang một miếng giấy hình vuông</li> </ul>

Cắt ngang một miếng giấy hình vuông cạnh 10cm bằng kéo.	cạnh 10cm bằng kéo, được giúp giữ giấy ngay ngắn.
Cắt ngang một miếng giấy hình vuông cạnh 10cm bằng kéo, được giúp giữ giấy ngay ngắn.	- Cắt ngang một miếng giấy hình vuông cạnh 10cm bằng kéo, được giúp giữ giấy ngay ngắn.
“Đưa chìa khóa cho chị” khi được yêu cầu.	- Đưa chìa khóa cho chị.
“Đưa chìa khóa cho cha” khi được yêu cầu.	- Đưa chìa khóa cho cha khi được nhắc “Cha đâu?”.

## CÁCH GHI LẠI SỰ TIẾN BỘ

Việc ghi lại thông tin, cũng giống như sự đánh giá, chủ yếu là dựa trên sự quan sát. Bạn quan sát những việc con bạn làm và ghi lại như viết một câu chuyện. Dưới đây là một ví dụ:

*Mục tiêu: Karen bắt chước vẽ một đường thẳng đứng.*

*Tôi vạch một đường rồi đưa bút chì cho Karen và nói: “Con vẽ một đường giống như đường mẹ vừa vẽ đi.” Karen tạo những chấm nhỏ trên tờ giấy. Tôi nói: “Xem mẹ làm nè. Mẹ kéo xuống, xuống nữa và dừng lại. Con làm đi.” Karen kéo một đường từ trên xuống và rồi từ dưới lên, không nhấc bút chì lên. Tôi nói: “Được đấy.” – và làm lại cho cháu xem lần nữa. Karen cầm bút chì lên và ...*

Rõ ràng điều đó là không thiết thực. Khi bạn làm việc với con bạn, bạn phải dành 99% sự chú ý cho cháu, bút chì và giấy phải để sang một bên. Bài học của Karen có thể dễ dàng kết thúc như thế này:

*tiếp tục ... “chấm... chấm”. Việc kế tiếp tôi biết là Karen chui xuống gầm bàn, ngậm bút chì trong miệng; nhưng tôi không biết làm thế nào mà cháu chui xuống đó được bởi vì tôi quá bận rộn vào việc ghi chép.*

Giải pháp là dùng những ký hiệu đặc biệt để mô tả các hoạt động của con bạn. Điều này sẽ tiến triển rất tốt nếu bạn rõ ý định của mình.

Trong chương 2, chúng ta đã thảo luận về việc đặt ra các mục tiêu để mô tả chính xác điều con bạn sẽ làm khi nó đã nắm được công việc. Nếu bạn hài lòng vì cháu đã làm được với sự giúp đỡ, bạn nên ghi lại điều này như là một phần của mục tiêu của bạn, chẳng hạn như:

*Xâu các hạt lớn, khi được giúp giữ sợi dây.*

*Bước tránh một khối 10 cm, được giữ một tay.*

*Đi theo những hướng đơn giản quanh nhà, với chỉ một lần nhắc nhở.*

Một khi bạn đã có những mục tiêu được ghi ra theo cách này, bạn chỉ cần ghi ký hiệu bên cạnh mục tiêu mỗi lần con bạn thực hiện mục tiêu đó. Dùng ký hiệu nào cũng được, miễn là bạn và những người liên quan hiểu được ý nghĩa của chúng. Sau đây là một số gợi ý:

*“+” nghĩa là con bạn làm được bài tập chính xác như mục tiêu mô tả.*

*(Cháu không cần sự giúp đỡ nào khác ngoài những điều được mô tả trong mục tiêu.)*

*“A” nghĩa là con bạn làm bài tập với sự trợ giúp*

*(ngoài những trợ giúp được mô tả trong mục tiêu).*

*“–” nghĩa là con bạn chưa hay sẽ không làm được bài tập.*

Có lẽ bạn sẽ phải lựa chọn các ký hiệu dùng trong các tình huống được mô tả trong khung 4.1.

Khi bạn đã đặt ra các mục tiêu và các ký hiệu để mô tả mức độ con bạn đạt được các mục tiêu này, bạn cũng cần một phương pháp để sắp xếp các thông tin thành những biểu đồ hay đồ thị đơn giản. Bạn sẽ có cơ hội phát huy tính sáng tạo của mình nếu bạn thích tạo ra một phương pháp riêng của bạn.

Phương pháp của bạn phải tuân theo những nguyên tắc sau:

▲ *Dễ sử dụng trong các tiết dạy con bạn.*

▲ *Dễ đọc khi bạn xem lại sự tiến bộ của con bạn.*

▲ *Mất ít thời gian để duy trì sau sự điều chỉnh ban đầu của bạn.*

Chúng tôi sẽ giới thiệu hai phương pháp để bạn xem xét: vở chia cột và biểu đồ dùng ngay.

## **VỞ CHIA CỘT**

Đây là một phương pháp đơn giản nhưng hiệu quả để biến một quyển vở thành quyển sổ ghi chép, trong đó có chỗ để bạn ghi những thông tin không chính thức, và những thông tin chi tiết về những điều con bạn đang làm.

- 1) Chọn một quyển vở có kẻ hàng thông thường, loại học sinh hay dùng trong trường.*
- 2) Lật đến trang đôi đầu tiên.*
- 3) Kẻ một cột rộng 7cm ở bên trái trang đôi này. Bạn sẽ ghi các mục tiêu của con bạn trong cột này.*
- 4) Kẻ một cột rộng 7cm ở bên phải của trang đôi. Bạn sẽ ghi các chú thích vào cột này.*
- 5) Chia phần còn lại thành các cột – đây là các cột cho việc ghi chép thông tin mỗi ngày. Nếu bạn sử dụng hệ thống ba-lần-một-tuần, bạn sẽ cần ba cột. Nếu bạn dùng hệ thống mỗi ngày, bạn sẽ cần bảy cột. Viết ngày lên dòng đầu tiên của mỗi cột.*
- 6) Viết các mục tiêu của bạn vào cột bên trái, lần lượt từ trên xuống.*
- 7) Viết các ký hiệu của bạn vào các cột ghi ngày, cùng hàng với mục tiêu tương ứng.*
- 8) Bạn sử dụng một trang đôi như trên cho một tuần. Nếu các mục tiêu không thay đổi, bạn không cần phải viết, chỉ cần gấp theo đường kẻ chia cột bên phải, bạn sẽ vẫn thấy được các mục tiêu ghi ở cột bên trái khi bạn lật sang trang sau.*
- 9) Khi muốn biết sự tiến bộ của con bạn, lật lùi lại và đếm số dấu cộng của mỗi mục tiêu của mỗi ngày ghi chép. Viết số này phía dưới các ký hiệu của bạn bằng viết có màu sáng. Điều này giúp bạn dễ nhận thấy tổng số điểm tăng hay giảm.*

Dưới đây bạn sẽ thấy một thí dụ về hệ thống này, một bản ghi chép sự tiến bộ của Mike trong một tuần. Bạn sẽ thấy rằng mẹ của Mike không dùng các ký hiệu cho tất cả các mục tiêu của Mike, đôi khi bà thấy rằng mô tả các điều Mike làm được thì dễ hơn.

#### Khung 4.1.- Bản ghi chép của Mike

<b><i>VẬN ĐỘNG TINH</i></b>	<b><i>Thứ hai 7<sup>th</sup></i></b>	<b><i>Thứ tư 9<sup>th</sup></i></b>	<b><i>Thứ sáu 11<sup>th</sup></i></b>	<b><i>GHI CHÚ</i></b>
<i>Bắt chước vẽ một đường thẳng đứng.</i>	AAAA+ ①	AA+A+ ②	AAA++ ②	
<i>Hoàn thành hình ráp một mảnh.</i>	-AAAA ①	AAAAA ②	AAAA+ ①	
<i>Xâu hạt chuỗi lớn.</i>	AAA++ ②	AAA++ ②	AA+++ ③	<i>Mike thích làm việc này. Cháu làm tốt lắm.</i>

<b>NGHE HIỂU</b>	<b>Thứ hai 7<sup>th</sup></b>	<b>Thứ tư 9<sup>th</sup></b>	<b>Thứ sáu 11<sup>th</sup></b>	<b>GHI CHÚ</b>
Đặt đồ vật trên/dưới ghế đồ chơi, trong hay dưới 1 cái ly.	AAAA+ ①	AAAA+ ①	A+AAA ①	Mike làm điều này vào ngày thứ năm, khi đang chơi với ngôi nhà của búp bê Sarah.
Làm theo các hướng dẫn liên quan đến 4 động tác và 3 món đồ chơi khác nhau.	A+++A ③	A++A+ ③	++A++ ④	Sắp làm được???
Lựa chọn lớn, nhỏ.	AAAAA	AAAAA	A+AA- ①	Cần thay đổi? Theo dõi vào tuần tới.
<b>VẬN ĐỘNG THÔ</b>	<b>Thứ hai 7<sup>th</sup></b>	<b>Thứ tư 9<sup>th</sup></b>	<b>Thứ sáu 11<sup>th</sup></b>	<b>GHI CHÚ</b>
Đá banh về phía trước.	AAAAA	AAAAA	AAAAA	Trừ khi tôi giữ tay Mike, cháu chỉ dùng chân đẩy nhẹ.
Đi xuống 4 bậc thang, vịn vào tay người khác và vào tay vịn cầu thang.	Mike thử ngồi xuống để đi bằng mông (lết).			Yêu cầu Sarah làm mẫu.
Kéo xe đồ chơi bằng một sợi dây.	Đi đến sân chơi với các bạn một lần, nhưng không thích.			Có lẽ cần một mục tiêu về vận động thô để giúp Mike di chuyển tốt hơn.
<b>CÁ NHÂN/XÃ HỘI</b>	<b>Thứ hai 7<sup>th</sup></b>	<b>Thứ tư 9<sup>th</sup></b>	<b>Thứ sáu 11<sup>th</sup></b>	<b>GHI CHÚ</b>
Cầm ly uống không đổ.	AA+ ①	+AA ①	A++ ②	Làm được!
Kéo áo may-ô qua đầu.	Làm tốt trước khi tắm, nhưng không thích làm vào buổi sáng.			Khó mà chú ý vào điều này khi phải chuẩn bị cho Sarah tới trường. Tôi sẽ mặc đồ lại cho Mike sau.
Lau khô tay sau khi tôi rửa, trước và sau bữa ăn.	Không có gì trục trặc. Đã đạt mục tiêu.			

## BIỂU ĐỒ CẤP TỐC

Chúng tôi đã dùng phương pháp này ở Macquarie trong nhiều năm, đạt kết quả tốt. Bạn có thể sử dụng dễ dàng sau một thời gian ngắn làm quen với nó. Không có nhiều chỗ để ghi các chú thích như ở quyền vờ chia cột, nhưng bạn không phải mất nhiều thì gian để chuẩn bị. Biểu đồ cấp tốc là một phương pháp tốt nhất, nó cho bạn một kết quả bằng hình ảnh về sự tiến bộ của con bạn – bạn có thể thấy ngay kết quả mà không phải đọc một chữ nào cả.

Dưới đây là mẫu của một biểu đồ cấp tốc. Hãy dùng mẫu này để thực hành. Nếu bạn thích phương pháp này, hãy phô-tô mẫu biểu đồ ở cuối chương này để dùng cho con bạn.

### BIỂU ĐỒ CẤP TỐC

Mục tiêu	Ngày	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Mục tiêu	Ngày	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### THAY ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH CỦA CON BẠN: KHI NÀO? TẠI SAO? VÀ NHƯ THẾ NÀO?

Sau đây là cách dùng biểu đồ cấp tốc.

- 1) Mỗi trang có chỗ cho hai mục tiêu. Viết các mục tiêu của bạn vào khoảng trống bên trái. Một khoảng trống cho một mục tiêu.
- 2) Mỗi mục tiêu có một loạt các cột mang số như sau:

5  
4  
3  
2  
1  
0

Mỗi cột giới thiệu nội dung ghi chép của mỗi ngày. Viết ngày lên đầu mỗi cột, giống như sau (chúng tôi dùng chữ in nghiêng để tượng trưng cho chữ viết tay – bạn sẽ tự tay viết vào bản của bạn):

*16/5    17/5    19/5*

5	5	5
4	4	4
3	3	3
2	2	2
1	1	1
0	0	0

- 3) Mỗi số 1, 2, 3, 4, 5 là số thứ tự của mỗi lần làm. (Chúng ta hãy tạm bỏ qua số không trong chốc lát.). Đây là giả sử chúng ta cho trẻ làm 5 lần. Nếu bạn cho trẻ làm ít lần hơn hãy bỏ qua các số lớn hơn.
- 4) Sau lần làm đầu tiên của con bạn, hãy viết ký hiệu của bạn (+, A, - hay bất cứ dấu hiệu nào bạn chọn) kế bên số 1. Sau lần thứ hai, ghi ký hiệu của bạn kế bên số 2. Tiếp tục như vậy cho các lần còn lại. Bản ghi chép của bạn sẽ trông như thế này:

17/5	
5	A
4	+
3	A
2	A
1	-
0	

Trong thí dụ này, đứa trẻ không làm được gì cả trong lần thử đầu tiên, làm được với sự giúp đỡ trong lần thứ 2 và thứ 3, làm được đúng yêu cầu ở lần thứ 4, làm được với sự giúp đỡ trong lần thứ 5.

- 5) Bây giờ, hãy đếm số dấu + của mỗi ngày. Nếu chỉ có 1 dấu cộng, bạn hãy khoanh tròn số 1. Nếu có 3 dấu cộng, hãy khoanh tròn số 3. Nếu không có dấu cộng nào cả, hãy khoanh tròn số 0. Nghĩa là bạn khoanh tròn con số chỉ tổng số dấu + của ngày hôm đó. Sau đây là một số ví dụ:

5A	5A	5+	5+	5A	⑤+
4A	4+	4A	④A	4A	4+
3+	③A	3A	3+	3-	3+
②+	2+	2A	2+	2A	2+
1A	1+	①-	1+	1A	1+
0	0	0	0	⑥	0

- 6) Sau khi ghi chép 2 ngày trở lên, bạn có thể nối các vòng tròn thành biểu đồ, như thí dụ dưới đây:

6/7	9/7	11/7	13/7	15/7
5A	5A	5+	5A	5+
4A	4A	4A	4+	④-
3-	3A	③+	③+	3+
2+	2-	2+	2+	2+
①A	1A	1A	1A	1+
0	⑥	0	0	0

- 7) Khi con bạn đã đạt được mục tiêu bạn chỉ cần khóa sổ lại. Bạn có thể dùng phần còn lại của trang giấy – hoặc viết các mục tiêu mới lên đầu các cột mang số, hay dùng các nhãn dán chồng lên các cột kế tiếp, và ghi các mục tiêu mới của bạn lên đó.

5/6	7/6	9/6			
5A	5+	⑤+	Đặt lồng	5	5
4+	④+	4+	ba món	4	4
③+	3A	3+	đồ chơi	3	3
2A	2+	2+	trong bộ	2	2
1+	1+	1+	vào nhau	1	1
0	0	0		0	0

- 8) Khi con bạn tiếp tục một mục tiêu, nhưng với một phương pháp mới, hãy thêm một “*đường thay đổi*” giống như đường được chỉ trong khung 4.2. Điều này giúp bạn dễ thấy được là phương pháp mới có tốt hơn phương pháp cũ không. Chỉ có vậy thôi!

Khung 4.2.- Một biểu đồ cấp tốc đang dùng						Làm mẫu trước mỗi lần thử		
5A	5A	5+	5A	5A	5A	5A	5A	5+
4A	4A	4A	4A	4A	4A	4A	4+	④A
3A	3+	3+	3A	3A	3A	3+	③+	3+
2+	2A	②A	2A	②+	2A	②+	2+	2+
①A	①A	1A	1A	1+	①+	1A	1A	1+
0	0	0	①	0	0	0	0	0

Bạn hãy thử dùng phương pháp này với một mục tiêu đầu tiên để xem nó có thích hợp với bạn không. Bạn có thể dùng vở chia cột cho một số mục tiêu và biểu đồ cấp tốc cho các mục tiêu khác.

Trong hầu hết các thí dụ nêu trên, mỗi bài tập được thực hiện 5 lần trong một ngày. Ở Macquarie, chúng tôi thấy rằng đối với hầu hết các trẻ, với hầu hết các bài tập, 5 lần thực hiện là đủ để giúp trẻ học mà không làm trẻ mệt. Tuy nhiên, cũng có một số bài tập phải mất nhiều thời gian hơn. Một ít trẻ thích xây tháp 6 tầng 5 lần liên tiếp hay hoàn tất 5 hình ráp. Có 3 việc bạn có thể làm trong những trường hợp như thế:

1. Rải đều 5 lần thực hiện bài tập ra trong thời gian 1 ngày, chứ không tập trung vào một khoảng thời gian của tiết học kéo dài.
2. Cho làm bài tập ít lần hơn, 3 lần chẳng hạn. Bản ghi chép của bạn trông sẽ rõ ràng hơn, và con của bạn biết phải mong đợi điều gì, nếu bạn cho cùng số lần làm bài tập mỗi ngày.
3. Một số bài tập có thể được chia thành những phần nhỏ, và bạn có thể ghi chép cách con bạn thực hiện mỗi phần nhỏ này vào lần thử đầu tiên. Với bài tập xây tháp chẳng hạn, bạn có thể ghi lại cách con bạn xử lý mỗi khối gỗ. Bảo con bạn đặt khối thứ hai lên khối thứ nhất, không giúp cháu; giúp cháu đặt hai khối kế tiếp, nhắc nhở cháu khi cháu đặt khối kế tiếp nữa, và để cháu làm một mình với khối cuối cùng. Bản ghi chép của bạn sẽ như sau:



+      A      A      A      +

Cách này có thể được thể hiện rõ ràng trên biểu đồ cấp tốc, bằng cách liệt kê các phần nhỏ của bài tập ở bên trái của cột số. Trong thí dụ sau đây, chúng tôi chia bài tập “*vẽ một khuôn mặt*” thành những phần nhỏ: vòng tròn, mắt, mũi và miệng. (Con số 5 không dùng trong bản ghi chép này.)

	5	5	5	5
Vẽ mặt	4+	4+	4A	4+
với mắt,	3A	3+	3+	3+
miệng	2A	2A	2A	2A
và mũi	1+	1+	1+	1+
	0	0	0	0

Hãy dùng phương pháp nào bạn thấy thích hợp. Điều quan trọng bạn cần nhớ là bảo đảm tính nhất quán và lưu ý những người có liên quan dùng cùng phương pháp với bạn.

## SỬ DỤNG BẢN GHI CHÉP CỦA BẠN ĐỂ THAY ĐỔI

Giả sử rằng bạn đang sử dụng phương pháp ghi chép ba-lần-một-tuần, mỗi bài tập được làm 5 lần. Các nguyên tắc sẽ được áp dụng chung cho tất cả các phương pháp.

Ở chương 3, chúng tôi đưa ra 3 bước cơ bản trong tiến trình giảng dạy:

1. Làm gì trước khi con bạn thao tác
2. Làm gì trong khi con bạn thao tác
3. Làm gì sau khi con bạn thao tác

Luôn luôn ghi nhớ 3 bước này khi bạn muốn thay đổi một điều gì đó trong chương trình của con bạn. Bạn có thể thay đổi trong cả 3 các bước, và thường mỗi bước chỉ cần một thay đổi.

Việc thay đổi ở bước 1 thường liên quan đến việc cung cấp nhiều thông tin hơn cho con bạn về điều phải làm và/hoặc việc làm mẫu cho cháu xem.

Việc thay đổi ở bước 2 có nghĩa là cung cấp thêm thông tin và/hoặc thêm hay thay đổi các giúp đỡ bằng thao tác.

Việc thay đổi ở bước 3 liên quan đến cách bạn khen ngợi trẻ.

Đôi khi bản thân bài tập cũng cần thay đổi cho dễ hơn hay khó hơn. Bạn cũng có thể thay đổi hay cải tiến các trang bị cho phù hợp để làm bài tập dễ hơn, hay để tăng thêm sự thú vị, tính đa dạng.

Ở Macquarie, các giáo viên nhìn vào bản ghi chép của trẻ, đếm số dấu + mỗi ngày để biết trẻ tiến bộ, thật lười hay vẫn dậm chân tại chỗ. Mỗi bản ghi chép sẽ gợi ý một sự thay đổi khác biệt. Nghiên cứu cho thấy các thay đổi của chúng tôi sẽ có ích cho việc học của trẻ khi chúng tôi theo các hướng dẫn được mô tả dưới đây hơn là khi chúng tôi chỉ dựa vào bản năng.

Bạn cần xem lại sự tiến triển của con bạn hai tuần một lần nếu bạn đang sử dụng mẫu “ba-lần-một-tuần”, và mỗi tuần nếu bạn đang dùng bản ghi chép “hàng ngày”. Thay đổi ngay khi con bạn đạt được một mục tiêu hay khi một vấn đề nghiêm trọng xuất hiện sau ba ngày làm thử. Chúng ta sẽ bàn về hai trường hợp này trước tiên, sau đó sẽ nhìn vào bản báo cáo theo lịch trình.

### **1. Con bạn đạt được một mục tiêu.**

Con bạn được coi là đạt được mục tiêu khi:

- Cháu thành công trong năm lần thử trong cùng một ngày.
- Cháu làm được 4/5 lần thử mỗi ngày trong hai ngày liên tiếp.
- Cháu sử dụng kỹ năng đúng như đã được mô tả trong mục tiêu bạn đề ra, không phải chỉ trong tiết học mà cả trong hoàn cảnh tự nhiên. (Chẳng hạn, cháu đặt tất cả các vòng vào que gỗ khi cháu chơi, hay tự mình xây một cái tháp.)

Hãy thay đổi mục tiêu ngay, không cần phải chờ đến một tuần hay hai tuần. Nếu có thể, đặt ra một mục tiêu mới dựa trên kỹ năng cháu vừa học xong. Bạn có thể sử dụng các vật liệu khó hơn một chút, hay đưa ra nhiều lựa chọn hơn. Ngoài ra, phải bảo đảm rằng con bạn có nhiều cơ hội thực hành kỹ năng mới trong khi chơi đùa hay trong thực tế. (Xem chương 5: Chơi đùa - Ghi nhớ – Mở rộng). Nếu bạn vẫn giữ nguyên một bài tập sau khi trẻ đã tỏ ra là có thể làm được, trẻ sẽ có biểu hiện chán nản. Nếu bạn còn nghi ngờ, hãy cho cháu làm lại bài tập với những vật liệu khác và/hay ở một nơi khác.

### **2. Con bạn không cố gắng hay không thể làm bài tập trong ba ngày, dù với sự giúp đỡ của bạn.**

Hãy thay đổi ngay, không cần phải chờ sau một hay hai tuần. Sau khi trả lời những câu hỏi sau đây, bạn sẽ quyết định phải thay đổi như thế nào:

- Bài tập có khó quá không?
- Có thể đưa ra những bước dễ hơn không?
- Có thể thay đổi hay biến đổi các vật liệu để làm cho bài tập dễ hơn không?
- Bài tập có dễ quá không?
- Có phải trẻ không làm vì bài tập không có tính thách thức và không thú vị?
- Có nên thử một bước khó hơn không?
- Cách động viên có hiệu quả không?
- Có biết rõ điều mình muốn trẻ làm gì không?
- Có động viên sai mục tiêu không?

Nếu bạn không biết chắc, câu trả lời có thể nằm ở thử thách và sai lầm. Thỉnh thoảng sử dụng mẫu mỗi-ngày để kiểm tra phương pháp của bạn và sự phản ứng của trẻ.

### **Báo cáo theo lịch trình.**

Khi bạn không thành công cũng không gặp phải khó khăn nghiêm trọng, hãy xem lại sự tiến bộ của con bạn sau 6 ngày (sau 2 tuần nếu bạn sử dụng hệ thống “ba-ngày-một-tuần”). Với mỗi bài tập, bản ghi chép của con bạn sẽ phù hợp với một trong số các mẫu sau đây:

*Có tiến bộ, nhưng chưa hoàn toàn.* Nếu số dấu cộng tăng đều đều, không cần phải thay đổi; bạn đã làm đúng, nên tiếp tục một cách tự tin.

*Lần nào cũng chỉ làm được 1/5 hay 2/5.* Con bạn đạt được một số thành công nhất định, nhưng ít hơn  $\frac{1}{2}$  nỗ lực của cháu. Sự việc có thể trở nên tốt hơn hay xấu hơn. Thử hướng dẫn trẻ nhiều hơn về cách làm, thêm một ít giúp đỡ cụ thể, hay biến đổi vật liệu để làm bài tập dễ hơn một chút.

*Lần nào cũng làm được ở một mức tương đối.* Trong một số ngày con bạn làm được 3/5 hay 4/5, nhưng dường như cháu không thể làm hơn được. Thử thay đổi cách động viên: Khuyến khích hay tạo thêm hứng thú để con giúp con bạn cố gắng lên một chút hay hướng dẫn thêm bằng cách làm thử cho cháu coi trước khi cháu làm, chỉ cháu cách làm khi cháu đang làm.

*Có tiến bộ nhưng không đúng cách.* Con bạn làm càng lúc càng kém hơn. Thử thay đổi cách động viên, làm cho trẻ muốn cố gắng hơn. Hay cho trẻ làm cùng loại bài tập ở mức độ khó hơn nên thấy con bạn có vẻ chán nản – có lẽ cháu cần một sự kích thích.

*Lên, xuống, không ổn định.* Nếu bản ghi chép của con bạn không ổn định trong nhiều ngày, hãy xem xét các điểm sau đây.

Những việc trẻ sơ sinh và trẻ tiền mẫu giáo làm được thường không ổn định. Những bậc cha mẹ có con tham gia chương trình can thiệp sớm một lần một tuần thường tỏ ra nản lòng khi con của họ không làm được một việc mà cháu đã làm được một cách tuyệt vời trong suốt tuần. Nếu bản ghi chép của con bạn có vẻ luôn luôn biến động, tốt nhất là bạn nên dùng phương pháp ghi chép hàng ngày. Cách này giúp bạn thấy được khả năng trung bình của con bạn và thấy được hướng tiến bộ của cháu, dù rằng đường biểu đồ không phải là một đường thẳng.

Nhưng kết quả không ổn định này cũng có thể là do con bạn đang “đùa nghịch”. Hôm nay cháu hợp tác và cháu đạt kết quả tốt, ngày khác cháu không thích thú và đạt kết quả không tốt. Trong trường hợp này, chúng tôi đề nghị bạn:

- Tiến hành bài tập với các bước khó hơn, cho con bạn các thách thức mới và sự thú vị.
- Thay đổi các đồ dùng dạy học. Con bạn có thể thích thú với các đồ dùng mới.
- Thay đổi cách động viên, khen thưởng.

### **Thử thách khó khăn và sai lầm.**

Như chúng tôi đã nói trước đây, quá trình dạy và học có liên quan đến việc “khó khăn và sai lầm”. Mọi giáo viên đều có thể mắc sai lầm, chúng ta không nên xấu hổ về điều đó. Các sai lầm, chúng ta tạm gọi như thế, có thể giúp chúng ta rút kinh nghiệm để dạy có hiệu quả, sẽ giúp chúng ta trở nên những giáo viên giỏi về lâu dài. Việc ghi chép không những giúp chúng ta tránh lặp lại những lỗi lầm, mà còn giúp chúng ta nhận biết được những thành công của mình. Và chúng ta cần cảm thấy rằng mình cũng đang tiến bộ như trẻ.

## **BIỂU ĐỒ CẤP TỐC**

MỤC TIÊU	Ngày	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
MỤC TIÊU	Ngày	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

## CHƯƠNG 5

# CHƠI ĐÙA – GHI NHỚ – MỞ RỘNG

Các trẻ tham gia chương trình ở Macquarie chơi đùa trong hầu hết các tiết học của chúng. Các vị khách đến thăm đôi khi hỏi chúng tôi vì sao lại dành quá nhiều thì giờ cho các cháu chơi. *“Dành thời gian cho các hoạt động học tập chính thức không tốt hơn sao?”* hay *“Có phải cho các cháu chơi để giáo viên có thời giờ làm việc khác quan trọng hơn không?”*

Có lẽ không người cha, người mẹ hay giáo viên nào có thể phủ nhận cảm xúc thư thái của trẻ khi chúng tham gia một cách vui vẻ vào các trò chơi. Thật là tuyệt vời khi vào một buổi sáng bận rộn nào đấy, ta cảm thấy tự do để làm một việc gì khác, có thể ngồi nhìn hay tham gia vào một trò chơi do trẻ chọn. Nhưng điều tuyệt vời nhất là ta biết rằng giờ chơi cũng tốt cho trẻ nữa. Bản thân chơi đùa là một điều quan trọng cũng như với các hoạt động khác ta hoạch định cho trẻ.

Trẻ chơi để vui và cũng chơi để học. Với trẻ càng nhỏ càng không thể tách rời chơi và học. Trẻ không xem chơi đùa là phân tách biệt khỏi cuộc sống của chúng. Chơi đùa là công việc của trẻ.

Hầu hết kỹ năng bạn dạy cho trẻ trong chương trình này có thể được coi là những kỹ năng chơi đùa. Những kỹ năng bạn dạy con mình sẽ giúp cháu có thêm nhiều cách để chơi và qua đó cháu học được nhiều kỹ năng hơn. Đây là một tiến trình tuần hoàn, trong đó học và chơi giúp ích cho nhau.

Nếu con bạn chơi chỉ để học, bạn có thể bỏ lỡ niềm vui được chơi đùa với con bạn. Nếu bạn luôn luôn thúc đẩy trẻ làm những điều mới, cháu không có thời gian thực hành và thiếu cơ hội để thư giãn. Tất cả chúng ta cần cơ hội để thích thú với những đồ vật và những hoạt động quen thuộc, thoát khỏi mọi áp lực. Tuy nhiên, chừng nào mà những nhu cầu này còn được coi trọng, các bậc cha mẹ, đặc biệt là cha mẹ của trẻ khuyết tật, sẽ có những cơ hội tuyệt vời để dạy con mình thông qua việc chơi đùa.

Chơi đùa là một môn học rất quan trọng, đã và đang có nhiều cuốn sách chỉ viết riêng về việc chơi đùa. Một số đã được đề cập đến trong danh sách các sách tham khảo ở Quyển 1. Chúng làm cho việc đọc sách trở nên thú vị và có tác dụng nâng cao kiến thức. Trong chương này, chúng tôi giới thiệu một số sự kiện và vấn đề quan trọng nhất trong việc chơi đùa, sau đó đưa ra một số ý kiến về việc tận dụng tối đa thời gian chơi đùa (nhưng không quá nhiều!).

Sau đây là những lợi ích bạn và con bạn có được qua việc chơi đùa:

- *Chơi đùa cho con bạn cơ hội thực hành những kỹ năng cháu đã học.*
- *Chơi đùa giúp con bạn nhớ những điều đã học.*
- *Chơi đùa dạy cho con bạn những cách mới để sử dụng những kỹ năng – với những đồ khối khác hay trong những tình huống khác.*
- *Chơi đùa cung cấp nền tảng cho việc giao tiếp với những trẻ khác: chúng có rất nhiều cơ hội để chia sẻ, để lắng nghe, để trò chuyện với nhau.*
- *Chơi đùa tạo cơ hội để bạn quan sát trẻ – để xem trẻ có dùng những kỹ năng mà bạn đã dạy trẻ và cũng để phát hiện những mặt cháu cần được giúp đỡ nhiều hơn.*

- *Chơi đùa tạo cơ hội để học những kỹ năng mới – và cũng là một dịp thích hợp để dạy.*
- *Chơi đùa tạo cơ hội cho con bạn tìm hiểu và khám phá thế giới xung quanh.*

Để thu được những lợi ích kể trên, bạn cần phải biết một ít về kỹ năng chơi đùa ở trẻ nhỏ.

## CHƠI ĐUA PHÁT TRIỂN NHƯ THẾ NÀO?

Món đồ chơi đầu tiên của trẻ là chính bản thân trẻ. Khi mới sinh ra, trẻ tìm hiểu thế giới xung quanh bằng thị giác, thính giác, xúc giác và vị giác. Sau đó, qua đôi bàn tay, trẻ ý thức được sự tồn tại của cơ thể mình. Trẻ dùng miệng để tìm hiểu đôi bàn tay. Trẻ quan sát đôi bàn tay khi chúng di chuyển qua lại trước mặt trẻ.

Trẻ đã biết nhìn ra xung quanh rất sớm. Trẻ thích nhìn những gương mặt.



Cháu ưa thích gương mặt của bạn. Hình vẽ đơn giản một gương mặt cũng thu hút sự chú ý của trẻ, khi được đặt bên chậu tắm hay được treo lơ lửng phía trên trẻ. Sau đó, trẻ sẽ nhìn vào những đồ vật đặt cạnh trẻ, hay nhìn chằm chằm vào những bóng nắng trên tường, hay những ô vuông có màu sáng trên một tấm nệm.

Nhưng đây có phải là trò chơi không? Chắc chắn chúng là thành phần của một chuỗi liên tục mà chúng tôi gọi là trò chơi, trong các hình thức sau này của nó. Nó đáp ứng cùng những mục đích của sự thám hiểm và sự khám phá.

Trẻ bắt đầu tìm hiểu xem trẻ có thể dùng cơ thể của mình tác động lên những đồ vật khác như thế nào. Trẻ khám phá ra rằng trẻ có thể vươn tới, chạm vào các đồ vật đang treo lơ lửng và làm cho chúng nhảy múa. Khi biết cầm nắm và giữ chặt, trẻ thấy rằng trẻ có thể làm cho đồ khối phát ra âm thanh. Kéo râu của cha, kéo tóc của mẹ gây nên những âm thanh làm vui tai trẻ nhất.

Ngay khi có thể được, trẻ đưa đồ chơi vào miệng – thường thường là để nhận biết chúng hơn là để nếm vị của chúng. Miệng nhạy cảm của trẻ cung cấp cho trẻ nhiều thông tin hơn là tay, vì trẻ không hoàn toàn làm chủ được các ngón tay của trẻ. Trẻ biết rằng các hoạt động mới của trẻ còn có một ảnh hưởng tuyệt vời khác: chúng mang đến nụ cười và những

lời khen ngợi từ những người thân yêu của trẻ. Điều này khuyến khích trẻ thử nghiệm nhiều hơn để khám phá những hoạt động mới, những cảm giác mới. Trẻ học và cha mẹ của trẻ dạy.

Biết nắm giữ hai đồ vật cùng một lúc là một tiến bộ quan trọng. Bây giờ trẻ có thể đập hai vật vào nhau để chúng phát ra âm thanh “leng keng” hay “bang bang”. Trẻ khám phá hiệu quả của một đồ vật gây ra cho một đồ vật khác. Rồi trẻ chấp nhận sự tham gia của những người khác trong các trò chơi của trẻ, có thể hiểu được ý kiến của người khác và đưa các ý kiến này vào trong các hoạt động riêng của trẻ. Trẻ bắt đầu phát triển một ý thức là đồ vật và người tồn tại độc lập với các giác quan của trẻ. Khi mẹ đi, trẻ có thể gọi mẹ lại với một tiếng khóc hay một tiếng la hét. Khi chiếc muông rơi khỏi chiếc ghế cao, trẻ có thể chồm tới trước nhìn nó trên sàn nhà. Khi chú gấu nhồi bông biến mất dưới tấm mền trẻ có thể sờ thấy nó và lấy nó ra chơi. Trò chơi cút-hà và trò chơi trốn tìm gây ngạc nhiên cho trẻ và làm trẻ vui thích.

Khi trẻ sử dụng các đồ vật khéo léo hơn thì phạm vi chơi đùa và giao thiệp của trẻ cũng rộng hơn. Trẻ rất thích lấy đi và để lại, mở ra và đóng vào làm, và trẻ có thể áp dụng kỹ năng này vào tất cả các loại đồ vật. Cha và mẹ có thể chơi trò “đặt và để” với trẻ; trẻ sẽ khám phá niềm vui của sự luân phiên. Trẻ có thể cầm ống nghe điện thoại lên, đưa nó cho ba, làm đi làm lại như vậy, vui thích với tiếng “alô” lập đi lập lại của ba, với nụ cười rộng rãi của ba; và hài lòng với khả năng kiểm soát của bản thân trẻ trên đồ vật và người.

Bây giờ trẻ đã biết dùng đồ vật đúng với mục đích của chúng. Một vật nào đó trông giống cái cốc sẽ được trẻ đưa lên môi – một trò chơi rất thú vị trong lúc tắm! Trẻ đẩy một chiếc xe đồ chơi và cố đẩy một ống hút trở lại vào hộp đựng nước trái cây. Sau đó, trẻ sẽ cố gắng tự chải đầu, chải cho búp bê hay (tốt nhất là) chải cho bạn. Dần dần càng ngày trẻ bắt chước càng nhiều những điều trẻ thấy xảy ra quanh trẻ, gồm cả những điều bạn không có ý định dạy cho trẻ, ví dụ như việc kéo phích cắm điện ra khỏi ổ cắm. Trẻ cũng muốn quét nhà khi bạn quét, hay dùng khăn lau chậm nhẹ vào đĩa trong khi rửa chén giống như bạn đang làm. Trong thế giới của trẻ không có sự phân biệt giữa chơi và làm.

*Các trò chơi giả vờ do bắt chước các hoạt động của người lớn sau khi nhìn thấy các hoạt động này. Trẻ giả vờ chải tóc bằng một vật gì đó giả làm cái lược hay giả vờ cho con thỏ đồ chơi ngủ trong một cái đĩa. Dần dần các trò chơi phát triển thành những trò chơi giả vờ phức tạp. Sự tiếp xúc trực tiếp với các đồ vật giúp trẻ thấy được những sự giống nhau và những sự khác nhau của chúng. Nhiều trẻ mẫu giáo thích phân loại hay xếp loại các đồ vật. Trẻ để riêng các kệ bằng nhựa, các kệ bằng gỗ; lấy tất cả sách ra khỏi kệ đồ chơi rồi chồng đồng chúng lại; xếp các ly uống nước thành hàng theo thứ tự từ lớn đến nhỏ hay từ nhỏ đến lớn.*

Dù rằng từ lúc còn rất nhỏ trẻ đã rất thích chơi với trẻ lớn hơn và với người lớn, nhưng các trò chơi hợp tác với trẻ cùng tuổi lại phát triển chậm. Giống như một bé sơ sinh, trẻ chơi một mình giữa những trẻ khác – chăm chú nhìn những trẻ này và có thể muốn có những gì những trẻ này có, nhưng chủ yếu là trong thế giới riêng của trẻ. Như một bé ở lứa tuổi nhà trẻ, trẻ bước vào giai đoạn gọi là “trò chơi song song” - bây giờ trẻ chơi cùng chúng bạn, sẵn sàng chơi chung một món đồ chơi, đôi khi bắt chước các bạn, bằng lòng cho các bạn mượn đồ chơi.

Dần dần trẻ biết rằng trẻ có thể học hỏi qua việc chơi đùa hay làm việc với các bạn cùng tuổi nhằm tới một mục tiêu chung, nhận lấy hay đưa ra các mệnh lệnh tùy vào tôn ti trật

tự trong nhóm. Cuối cùng, thường là ở tuổi đến trường, trẻ mới hoàn toàn tự tin khi đặt ra các trò chơi giả vờ với các luật chơi, các vai trò được thỏa thuận: “*Bạn là mẹ và tôi là người bán hàng*”.

Khi con bạn tiến triển từ giai đoạn *chơi một mình* lên giai đoạn *chơi song song* và sau đó là giai đoạn *chơi hợp tác*, kỹ năng chơi đùa và kỹ năng xã hội của cháu đã phát triển gần bó với nhau.

Roy McConkey (công tác ở Tu viện thánh Michall ở Dublin) đã nghiên cứu sự phát triển của trò chơi giả vờ ở trẻ nhỏ. Ông cho rằng tất cả các trẻ phải vượt qua 5 giai đoạn để đến được giai đoạn chơi đóng vai<sup>1</sup>. Trẻ không đột ngột nhảy từ giai đoạn này sang giai đoạn khác mà cộng thêm các hoạt động mới vào các trò chơi cháu đã biết.

**Giai đoạn 1. Trò chơi khám phá:** Trẻ khám phá các vật khác nhau bằng các hành động chung như ngậm, lắc, đập, xem xét, bỏ rơi xuống đất, ném, sờ mó. Các hoạt động này giúp trẻ khám phá tính chất hữu hình của từng vật.

**Giai đoạn 2. Trò chơi liên kết:** Trẻ cố liên kết 2 vật, bằng cách đặt một vật vào trong hay lên trên một vật khác – bỏ muông vào tách, đặt một khối gỗ lên trên một khối gỗ khác hay vào trong một cái hộp nào đó.

**Giai đoạn 3. Trò chơi giả vờ một mình:** Trẻ đã biết được chức năng của đồ vật và trẻ làm bộ sử dụng đồ vật đó một mình. Ví dụ, trẻ làm bộ uống nước trong cốc.

**Giai đoạn 4. Trò chơi giả vờ đơn giản:** Ở giai đoạn này, trẻ áp dụng hành động giả vờ với một vật khác. Chẳng hạn trẻ sẽ cho gấu nhồi bông ăn giả vờ, hay đặt gấu vào trong xe tải để nó lái xe.

**Giai đoạn 5. Trò chơi giả vờ liên hoàn:** Trẻ tạo một loạt hay một chuỗi hành động từ những hành động giả vờ đơn giản trẻ đã biết trước. Trẻ có thể cho gấu nhồi bông ăn tối, rồi cho nó lái xe vào gara. Các đồ vật trẻ dùng cũng có thể trở nên có nhiều tính “*giả vờ*” hơn. Xe tải có thể là một chiếc hộp giày và gara có thể là khoảng không gian bên dưới chiếc ghế bành.

## TẬN DỤNG TỐI ĐA THỜI GIAN CHƠI CỦA TRẺ

Trẻ khuyết tật thích thú và tin cậy chia sẻ nhu cầu khám phá thế giới quanh với các trẻ khác. Là cha mẹ của trẻ khuyết tật, bạn muốn đáp ứng nhu cầu này bất chấp khuyết tật của con bạn. Trẻ bình thường biểu lộ nhu cầu chơi đùa của chúng một cách rõ ràng hơn trẻ khuyết tật. Hầu hết trẻ khuyết tật (thật ra là hầu hết trẻ con) phát triển ở một số lãnh vực này nhanh hơn ở một số lãnh vực khác. Rất khó lập ra chương trình cho những trẻ có khả năng nhận thức cao hơn khả năng thể chất, hay cho những trẻ rất năng động nhưng lại chưa biết dùng đúng các đồ vật có trong tay. Hơn nữa, mối quan hệ giữa chơi và học làm cho những bậc cha mẹ có con học chậm quan tâm đặc biệt đến lãnh vực này. Bạn cần chú ý nhiều hơn đến phương pháp dạy trò chơi cho đứa con khuyết tật.

---

<sup>1</sup> McConkey, R. & Jeffree, D.M. “Những bước đầu tiên trong việc học giả vờ: Việc phát triển trò chơi của trẻ”. Giáo dục đặc biệt: Các khuynh hướng tiến bộ, Tập 7 (2), 1980, trang 21-22.



Bạn cần sắp xếp sao cho bạn có thể tự do, thoải mái quan sát con bạn tự nhiên chơi đùa. Bạn cần lập kế hoạch từng chút một, quan tâm đến việc lựa chọn đồ chơi, nhận thức được việc con bạn đang làm là quan trọng, hiểu biết những điều mình chờ đón và động viên cháu.

Ở quyển 4, 5, 6 và 7, bạn sẽ tìm thấy những gợi ý đặc biệt giúp con bạn thực hành những kỹ năng mới trong trò chơi. Phần thực hành này rất quan trọng để giúp con bạn nhớ những kỹ năng cháu đã học, ứng dụng kỹ năng này vào những đồ vật khác, trong những tình huống khác. Dưới đây bạn sẽ tìm thấy vài điểm tổng quát trong việc giúp con bạn chơi đùa.

## **BÂY GIỜ CON BẠN CHƠI NHƯ THẾ NÀO?**

*Nhận biết con bạn đang ở giai đoạn chơi nào và cung cấp vật dụng thích hợp với giai đoạn đó.*

Trước khi biết bò, trẻ cần cha mẹ mang đồ chơi đến cho chúng. Ở nhiều trẻ khuyết tật, giai đoạn này kéo dài hơn ở trẻ bình thường; và khả năng chơi đùa của trẻ khuyết tật có thể phát triển nhanh hơn khả năng tự tìm kiếm đồ chơi. Càng khó khăn hơn ở những trẻ chậm phát triển ngôn ngữ vì chúng không thể yêu cầu những đồ chơi chúng muốn có. Bạn cần đặc biệt quan tâm đến những loại đồ chơi trẻ thích và những loại đồ chơi giúp trẻ thực hành và mở rộng kỹ năng.

Một loại khó khăn khác phát sinh từ những đứa trẻ đã biết đi và leo trèo nhưng chưa biết sử dụng đúng cách những đồ vật thú vị trẻ tìm thấy. Bạn có thể tránh một số rủi ro bằng cách sắp xếp lại nhà cửa của bạn, nhưng đây chỉ là biện pháp tạm thời. Nên ưu tiên dạy trẻ những kỹ năng cần thiết cho các trò chơi có tính xây dựng. Trong khi dạy trẻ những kỹ năng này, bạn có thể cho con bạn sở hữu những đồ chơi an toàn trẻ đang thích. Chẳng hạn, nếu trẻ thích xé sách, liệu có thể cho trẻ có riêng một quyển niên giám điện thoại cũ để xé không? *(Với lời dặn dò là không được xé các quyển sách khác.)*

Những trẻ chậm phát triển lớn tuổi hơn thường thích những món đồ chơi vừa phù hợp với giai đoạn phát triển vừa phù hợp với tuổi của chúng. Bạn phải biến đổi đồ chơi để đạt hai yêu cầu này. Có thể cháu không ưa bộ đồ chơi “vòng và que” của trẻ con, nhưng cháu lại thích trông các vòng bằng dây thừng hay bằng cao su vào những cái cọc trong vườn.

*Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa, hãy dành cho con bạn nhiều thời gian để cháu làm những điều cháu có thể làm với những đồ vật cháu có thể cầm nắm dễ dàng; đừng thúc đẩy cháu. Nên nghỉ ngơi một thời gian trước khi qua bước kế tiếp.*

## **PHÁT TRIỂN NHỮNG KỸ NĂNG HIỆN CÓ.**

*Nhận ra giai đoạn kế tiếp của trò chơi, chỉ cho con bạn cách phát triển những kỹ năng hiện có của cháu.*

Nguyên tắc ở đây rất giống nguyên tắc dạy các kỹ năng giao tiếp. Nhìn con bạn làm, tự bạn làm giống như con bạn, rồi dần dần chỉ cháu cách làm tốt hơn. Nếu cháu đập một khối vuông lên bàn, bạn cũng đập; sau đó lấy một khối vuông khác và chỉ cho cháu biết là có thể đập các khối vuông vào nhau.

Nếu bài học kế tiếp không phải là đập các khối gỗ, bạn không cần phải lưu ý con bạn về vai trò các khối gỗ, khối gỗ nào đập lên khối gỗ nào. Chỉ giúp trẻ thấy cháu có thể làm được gì với các khối gỗ. Nếu việc đập các khối gỗ là mục tiêu đang nhắm tới, hãy cố gắng duy trì niềm vui của trẻ khi chơi trò này. Thực ra, sự thách thức không nhằm làm cho chơi đùa giống với việc dạy và học, mà là nhằm làm cho việc dạy và học giống với chơi đùa hơn!

## **ĐỒ CHƠI CỦA CON BẠN.**

*Thay đổi đồ chơi của con bạn.*

Hiển nhiên, thay đổi đồ chơi là để tránh sự nhàm chán. Các món đồ chơi của con bạn cần được luân phiên sử dụng. Một món đồ chơi quá quen thuộc, cũ kỹ sẽ lại trở nên hấp dẫn sau khi nó biến khỏi tầm mắt vài tuần. Hãy thu xếp để có một tủ đồ chơi với nhiều món đồ chơi khác nhau; đó sẽ là một nguồn kích thích vô giá cho con bạn.

Nhưng có một lý do khác cũng không kém quan trọng. Con bạn cần biết rằng các kỹ năng mới của cháu có thể ứng dụng cách khác trên những đồ vật khác nhau. Trong nhiều trường hợp, chúng ta có thể giúp trẻ hiểu được những khái niệm mới nhanh hơn nếu chúng ta chọn đúng đồ chơi thích hợp và cho trẻ chơi trong một góc yên tĩnh theo một cách đã được sắp đặt trước. Nhưng một khi trẻ đã bắt đầu hiểu được một khái niệm, trẻ cần mở rộng khái niệm này bằng cách ứng dụng vào các món đồ khác, các tình huống khác. Tiến trình mở rộng này nên bắt đầu trong những tiết dạy chính thức và gắn với môi trường chơi đùa.

Bạn sẽ tìm thấy nhiều gợi ý về việc thay đổi đồ chơi trong quyển 4, 5, 6 và 7; ở đây chúng tôi chỉ nêu hai ý kiến:

Nếu con bạn chỉ vừa biết đặt đồ, hãy đưa cho cháu những vật chứa khác nhau, có hình dạng khác nhau, kích thước khác nhau, làm bằng những chất liệu khác nhau. Đưa cho cháu những đồ vật khác nhau để cháu bỏ vào. Có thể cho cháu thử đặt một vật vào những cái đĩa nhựa nổi dập dềnh trong bồn tắm, hay vào những cái lỗ đào trên đồng cát.

Nếu con bạn đang học về chức năng của các vật dùng hàng ngày, hãy làm đầy tủ đồ chơi của cháu với các loại bàn chải, cốc, chổi quét bụi, v.v... Dọn hết những món đồ chơi khác và bạn tạo nên một góc búp bê thay vào đó, với những bàn ghế làm từ những hộp giấy, những đồ vật có liên quan đến kỹ năng cháu đang học. Khi trò chơi này trở nên nhàm chán, hãy thử tạo ra một góc khác ở một nơi kín đáo trong vườn.

Những suy nghĩ về cách mở rộng các kỹ năng mới của trẻ sẽ cho bạn cơ sở để thay đổi đồ chơi một cách có tính xây dựng chứ không thay đổi một cách tùy tiện.

## **CÁC CƠ HỘI THỰC HÀNH.**

*Tạo ra các cơ hội thực hành ở những nơi chốn khác nhau, và với những người khác nhau.*

- Joey vẽ cho tôi những bức tranh đẹp ở nhà – cháu vẽ những đường thẳng, những vòng tròn và những khuôn mặt có tóc, có tai và mọi thứ! Nhưng ở trường mẫu giáo cháu chỉ vẽ được những đường ngoằn ngoèo, nguệch ngoạc. Các thầy cô ở trường nói cháu chỉ cố gắng vẽ một khuôn mặt nếu có thầy cô ở bên cạnh để nhắc nhở cháu trong suốt thời gian đó.

- *Tôi đến nhóm chơi đùa của cháu, lòng náo nức mang theo tin tức rằng rồi cuối cùng thì Prue cũng đã biết vỗ tay. Vào giờ âm nhạc, tôi hỏi học sinh cháu tham dự vào, nhưng tôi cũng lo sợ là cháu chỉ ngồi đó cho có mặt. Và cháu đã làm như vậy – ngồi đó. Cháu đã vỗ tay với tôi suốt tuần, nhưng ở đây cháu chỉ ngồi và nhìn.*

Cả Joey và Prue đều cần một số trợ giúp đặc biệt để chúng biết ứng dụng những kỹ năng đã học vào môi trường khác ở bên ngoài nhà của chúng. Mẹ của Joey giúp cháu bằng cách bắt đầu các lời nhắc nhở, để cháu ở một mình cho đến khi cháu vẽ xong và sau đó mới khen ngợi cháu. Giáo viên ở lớp mẫu giáo giúp cháu bằng cách bắt đầu những gợi ý; khen ngợi cháu mỗi khi cháu tự vẽ được những đường hay những hình dạng nghiêm chỉnh.

Mẹ của Prue vẫn phải tiếp tục giúp cháu vỗ tay ở nhóm trong một thời gian ngắn. Sau đó bà không giúp nữa để Prue có cơ hội tự vỗ tay một mình. Người lãnh đạo nhóm cũng nên giúp cháu, nhưng đừng quá chú ý đặc biệt tới cháu – như vậy sẽ làm cháu mắc cỡ - mà bằng cách cho cháu những đồ chơi có thể đập vào nhau và khen ngợi cháu trước nhóm khi cháu làm tốt. Ngay sau đó Prue tự mình tham gia vào nhóm.

Thường một trẻ khó mở rộng việc sử dụng một kỹ năng mới trong môi trường mới, với những người mới; đặc biệt là với những trẻ đã dành trọn thời gian cho cha mẹ chúng và tin tưởng rằng cha mẹ sẽ hướng dẫn các hoạt động của chúng. Đây là đặc điểm của tất cả các trẻ, không riêng gì trẻ khuyết tật. Sẽ có lợi nhiều cho trẻ nếu bạn lôi kéo được các người khác (*các người thân trong gia đình, bạn bè và các nhân viên của trường mẫu giáo*) vào cuộc chơi với trẻ. Về lâu về dài, các kỹ năng của trẻ sẽ được sử dụng trong một thế giới rộng lớn hơn bên ngoài ngôi nhà của trẻ. Sự tham gia của các người khác sẽ chia sẻ bớt gánh nặng cho bạn.

Nếu bạn không có cơ hội tiếp xúc với xã hội, không có cơ hội khám phá các khung cảnh mới, vì bạn đang sống trong một cộng đồng nhỏ hay bị cô lập, hãy cố gắng mời các giáo viên khác đến nhà của bạn qua các chương trình TV hay radio và ngồi học bên cạnh con bạn, để cháu làm theo sự hướng dẫn của một người khác. Trong hoàn cảnh này, điều quan trọng cần lưu ý là TV không phải là người giữ trẻ, nhưng là một phương tiện học tập ở bên cạnh bạn để giúp trẻ làm hầu hết mọi việc. Nếu cộng đồng nơi bạn cư ngụ có tổ chức những nhóm chơi đùa, hãy chọn một nhóm nơi con bạn có cơ hội giao tiếp với những trẻ em và người lớn khác, chứ đừng chọn một nhóm nơi cha mẹ luôn ôm chặt đứa con của họ, hay ngồi uống trà tán gẫu để mặc trẻ tự xoay xở suốt buổi.

## ***QUAN SÁT CUỘC CHƠI.***

*Dành thời giờ quan sát con bạn chơi.*

Đi tắm với bạn lúc này thật là hấp dẫn, khi con bạn đang bận rộn một cách sung sướng, không cần sự chú ý chăm sóc của bạn. Nhưng bạn nên ngồi trên một chiếc ghế bành đặt ở góc xa của căn phòng, với tách cà phê trên tay, quan sát con bạn chơi. Bạn có thể ghi nhận được nhiều điều khi bạn không trực tiếp tham gia vào các hoạt động của con bạn. Những cha mẹ đã quan sát các tiết dạy qua một cửa sổ quan sát ở Macquaire sẽ nói cho bạn biết kinh nghiệm của họ về điều này.

Khi quan sát, hãy tự đặt những câu hỏi về những gì bạn quan sát được:

- *Trẻ có sử dụng những kỹ năng bạn dạy cho trẻ không?*
- *Trẻ có ứng dụng những kỹ năng này với những đồ vật mới không?*

- *Trẻ có biểu lộ sở thích về những hoạt động đặc biệt bạn đã dạy không?*
- *Cháu có gặp khó khăn với những hoạt động bất thường này không?*
- *Điều này có gợi ra một lãnh vực mới trẻ cần học không?*
- *Trẻ có còn dùng những kỹ năng bạn đã dạy trẻ từ ba tháng trước?*
- *Ba tháng trước trẻ làm được gì? Bạn có xác định được sự tiến bộ của trẻ không?*
- *Vừa qua bạn có tự nhắc mình rằng bạn đang làm một việc rất tốt không?*

Khi quan sát trẻ chơi, bạn sẽ thấy được kết quả những công lao khó nhọc của bạn trong thời gian qua mà không một mẫu đánh giá nào có thể so sánh; và bạn cũng dễ dàng xây dựng bước đi kế tiếp cho con bạn. Khoảng thời gian này hữu ích cho cả bạn và con bạn.

## CHƯƠNG 6

# CÁC HÀNH VI TIÊU CỰC VÀ CÁCH TRÁNH CHÚNG

Đầu tiên và trên hết, một “*hành vi tiêu cực*” không phải là một cái nhãn gắn cho một loại trẻ đặc biệt nào. Chắc chắn chúng ta đã nghe các giáo viên nói những câu đại thể như: “Ồ, bé Jimmy đó hả, cháu có một hành vi tiêu cực.”, hay “Năm nay lớp tôi có ba cháu có hành vi tiêu cực.” Những điều này không gây cảm xúc gì nhiều hơn nói “Matthew có vấn đề về cân nặng.” hay “Tất cả các đứa trẻ của tôi bị dị ứng.”. Không thể xác định một đứa trẻ qua các vấn đề chúng gặp phải.

Như vậy, hành vi tiêu cực là gì? Đó là ***những gì một đứa trẻ làm gây ra khó khăn cho bản thân nó và cho những người khác.*** Một hành vi mang tính tiêu cực khi nó gây trở ngại cho việc học, khi nó cản trở không để người khác làm điều họ cần làm hay muốn làm, khi nó cô lập đứa trẻ khỏi những người quanh nó. Hành vi tiêu cực có thể gây ra tất cả những điều đó và hơn thế nữa.

Tuy nhiên, cái gay go của vấn đề nằm ở hậu quả của hành vi của đứa trẻ chứ không phải ở bản thân đứa trẻ.

## VÔ TÌNH HAY CỐ Ý

*Thuật ngữ “hành vi tiêu cực” chỉ nên được dùng để mô tả những việc trẻ học được nhưng làm không được.*

Dĩ nhiên, những hạn chế về khả năng của trẻ (*trẻ không thể làm tốt hơn*) có thể gây ra những khó khăn cho cha mẹ chúng. Nhưng đây không phải là loại vấn đề chúng ta bàn đến ở đây. Một đứa bé làm rơi bể một vật trang trí đắt tiền không có một vấn đề về hành vi – cháu lỡ tay hay cháu không biết đó là một vật đắt tiền. Thật là khôi hài khi kết luận một đứa trẻ khiếm thính là có hành vi “*tiêu cực*” vì ta gọi mà nó không đến.

Thậm chí những hành động nghịch phá cố ý cũng không thực sự được coi là những hành vi tiêu cực khi chúng xảy ra lần đầu tiên – hay thậm chí lần thứ hai.

Một hành vi thật sự trở thành tiêu cực khi được đứa trẻ tiếp tục lặp đi lặp lại, dù rằng nó đã được chỉ cho thấy đó là hành vi không được chấp nhận và nó có khả năng tránh để không lặp lại hành vi đó.

## CON MẮT CHÚNG NHÂN?

Xã hội áp đặt một số qui tắc trên tất cả mọi người nhưng các gia đình vẫn có cách cư xử khác nhau. Điều được chấp nhận trong một gia đình này có thể hoàn toàn không được chấp nhận trong một gia đình khác. Dựa trên một quan điểm nào đó, người ta có lý do để bất đồng về những yếu tố cấu thành một hành vi tiêu cực. Liệu có phải tất cả phụ huynh mà bạn biết đều đồng ý về ai đúng ai sai trong những thí dụ sau đây?

- *Trời ơi, Judy dùng bút lông vẽ khắp nơi trên tủ lạnh.*
- *Ồ, dễ thương quá! Joey trang trí lại tủ lạnh cho chúng ta!*
- *Tôi rất hài lòng với Kerry – cháu ăn tất cả những gì chúng tôi để trước mặt cháu. Chị biết không, cháu biết là cháu sẽ không được ăn tráng miệng trước khi cháu đã ăn xong tất cả các món rau.*
- *Tôi rất hài lòng với Kim. Các sở thích của cháu phát triển tốt lắm. Cháu cho chúng tôi biết ngay cháu thích hay không thích một cái gì đó.*
- *Chúng tôi có một qui định nghiêm ngặt là Jerry phải đi ngủ lúc 7 giờ 30. Tôi đọc truyện cho cháu nghe, vỗ về cháu, rồi cháu ngủ cho tới sáng hôm sau. Hồi mới áp dụng qui định này, cháu thường kêu khóc, nhưng bây giờ cháu đã vui vẻ chấp nhận.*
- *Jenny là một con cú đêm giống như tôi. Thịnh thoảng cháu thức hằng giờ, nhưng điều đó không làm phiền tôi. Khi cháu mệt cháu sẽ ngủ.*
- *Tối nay, Cheryl rất nghịch trong nhà tắm. Cháu té nước khắp nơi, làm tôi ướt như chuột.*
- *Tối nay, Charlie rất vui trong nhà tắm. Chúng tôi ướt đầm từ đầu đến chân. Còn hơn một gánh xiếc.*
- *Tôi hoảng sợ khi Tod mở cổng trước. Lẽ ra cháu phải biết là cháu không được ra ngoài một mình.*
- *Tôi không thể chờ tới khi Tina đủ lớn để chơi trên lề đường với những đứa trẻ khác. Tôi muốn dạy cho cháu cách tự nhận biết.*

Đặc biệt, trong những năm đầu trước khi trẻ đến trường, chỉ một mình bạn có quyền (và có trách nhiệm) nói con bạn có hay không có hành vi tiêu cực. Chắc chắn là bạn nên lưu ý đến ảnh hưởng của nó đến những người khác; nhưng chớ vội tin rằng con bạn có hay không có một hành vi tiêu cực bởi vì người láng giềng của bạn hay mẹ vợ, mẹ chồng bạn nói như thế. Từ quan điểm thực tiễn bạn sẽ thấy rằng khó mà thành công trong việc dạy cho trẻ cư xử tốt, trừ phi bạn khẳng định ý muốn của bạn trong đầu và mong trẻ làm điều đó.

Nếu muốn biết chắc những việc con bạn làm có phải là hành vi tiêu cực hay không, hãy trả lời những câu hỏi sau đây:

- *Bây giờ và trong tương lai, hành vi đó có gây nguy hiểm cho con tôi hay cho những trẻ khác không?*
- *Hành vi đó có là một trong các tiêu chuẩn tôi đặt ra (hay sẽ đặt ra) cho những trẻ khác trong gia đình?*
- *Nếu cháu vẫn cứ lặp đi lặp lại hành vi này, liệu nó sẽ trở thành vấn đề của cháu trong tương lai?*
- *Liệu nó có ngăn cản cháu làm (hay ngăn không cho cháu học) một việc gì đó có tính tích cực hơn không?*

## **HÀNH VI TIÊU CỰC HAY SỰ NGHỊCH PHÁ?**

*Hành vi tiêu cực và sự nghịch phá có phải có cùng một ý nghĩa?*

Không phải. Một đứa bé nghịch phá có thể không có vấn đề về hành vi. Nghịch phá là hành vi bình thường và tự nhiên ở trẻ nhỏ, đặc biệt khi chúng khám phá ra là ý kiến của chúng không phải lúc nào cũng giống ý kiến của cha mẹ chúng và khi chúng thăm dò những

khả năng có thể xảy ra theo cách riêng của chúng. Những sự nghịch phá nho nhỏ này có thể được lập đi lập lại và phát triển cho đến khi chúng thật sự trở thành một những hành vi tiêu cực; nhưng điều này thường có thể được ngăn ngừa nếu chúng ta biết xử lý một cách tế nhị.

*Một đứa trẻ có một vấn đề về hành vi có thể là một đứa trẻ không nghịch phá hay không? Có thể. Một đứa trẻ dù không biểu lộ những hành vi nghịch phá thông thường vẫn có những hành vi gây trở ngại cho việc học của bản thân trẻ và cho sự giao tiếp với những người khác. Một số trẻ có những mẹo “chống đối thụ động” để tránh làm những việc chúng không thích. Hành vi cố tình không đáp ứng có thể là một hành vi tiêu cực. Những hành vi tự khuấy động như đong đưa người liên tục, cử động tay như bị ám ảnh, tự đập vào đầu cũng là những hành vi tiêu cực.*

*Một đứa trẻ mắc hội chứng Down với cái lưỡi thè ra chắc chắn không phải là đứa trẻ nghịch ngợm – cháu không thể làm khác được. Tuy nhiên việc thè lưỡi có thể gây những khó khăn cho cháu. Nó có thể ảnh hưởng tới cách những người khác đối xử với cháu, làm khó phát âm các từ, khiến trẻ phải thở bằng miệng và làm giảm sức khoẻ của trẻ. Một cái lưỡi thè ra có thể được coi là một vấn đề về sinh lý và có thể giải quyết bằng phẫu thuật; cũng có thể được xem là một vấn đề hành vi và có thể giải quyết bằng biện pháp giáo dục. Những kỹ thuật giúp trẻ Down giữ lưỡi trong miệng sẽ được mô tả trong chương này.*

## HÀNH VI TIÊU CỰC HAY VẤN ĐỀ CẢM XÚC?

Đôi khi có sự nhầm lẫn giữa một hành vi tiêu cực, một vấn đề cảm xúc và một đặc điểm cá nhân. Khi một đứa trẻ quá tuổi nhà trẻ cứ bám lấy mẹ cháu ở nơi công cộng, có thể cháu đang mắc cỡ hay đang sợ hãi. Một trẻ tiền học đường thét lên mỗi khi mẹ cháu rời khỏi phòng có thể được coi là phụ thuộc thái quá hay đòi hỏi quá đáng.

Có hai vấn đề được đặt ra:

**Một là**, những từ được dùng để xác định đứa trẻ thường không đánh giá đúng những khía cạnh khác của hành vi của cháu. Chúng dựa trên những nguyên nhân và động cơ giả định mà rất ít người trong chúng ta có đủ điều kiện kiểm chứng.

**Hai là**, nó thường là cái cớ để chúng ta không giải quyết một hành vi tiêu cực. Quá dễ để nói rằng: “*Cháu là như thế đó*” và để yên vấn đề không giải quyết. Điều này không có nghĩa là chúng ta bỏ qua nhân cách hay trạng thái cảm xúc của trẻ. Cha mẹ không thể không xem xét những vấn đề này, họ quan tâm đến hạnh phúc và sức khoẻ của con cái họ. Chúng tôi đề nghị thêm một bước nữa: Mô tả vấn đề nằm trong những điều trẻ đã làm. Khi bạn làm được điều này, bạn đang giúp con mình; bạn sẽ biết rõ những gì kìm hãm sự tiến bộ của con bạn và vì thế bạn biết sẽ phải làm điều gì để thay đổi.

Sau đây là vài thí dụ về những cách trái ngược nhau để mô tả hành vi của trẻ:

- *Johnny háu ăn.*
- *Johnny lấy thức ăn trong đĩa của người khác.*

- *Laura khó gần gũi.*
- *Laura quay mặt đi khi người khác nói chuyện với cháu.*
- *Morris hung hăng.*
- *Morris cầu véo em trai của nó.*
- *Leah buồn bực.*
- *Leah nói “không” với hầu hết các điều ta bảo cháu làm.*
- *George lười biếng.*
- *George đòi người khác giúp em làm mọi việc.*

Ví dụ thứ nhất trong mỗi cặp mô tả trẻ bằng những từ rất dễ gây cảm xúc. Chúng có thể đúng, cũng có thể không; chúng đưa ra những giả định về nội tâm trẻ mà không nói cho chúng ta biết những gì thực sự xảy ra. Thí dụ thứ hai trong mỗi cặp cho chúng ta biết đích xác điều đứa trẻ làm, và như thế gián tiếp cho chúng ta biết phải thay đổi những gì. Hơn nữa, chúng chỉ ra những việc cần thay đổi trong thời gian trước mắt. Nếu Johnny thật sự háu ăn, phải mất nhiều thời gian để thay đổi những thói thúc bên trong đòi hỏi mọi thứ cho bản thân nó. Nhưng cháu có thể nhanh chóng học được là không lấy thức ăn từ đĩa của người khác, làm cho giờ ăn trở nên thú vị hơn cho mọi người – cho cả Johnny!

## KẾ HOẠCH THAY ĐỔI.

Có ba bước trong việc thay đổi hành vi:

1. Xác định vấn đề.
2. Đặt ra mục tiêu.
3. Dạy trẻ đáp ứng mục tiêu đó.

### *Xác định vấn đề.*

Đầu tiên, mô tả những gì trẻ làm – như chúng tôi đã mô tả ở trên. Kế đó, xem cái gì xảy ra trước và sau hành vi đó của trẻ. Chúng ta tiến hành bằng cách mô tả sơ lược những sự việc đó trên giấy: Hành vi xảy ra khi nào, ở đâu, với ai; vì sao trẻ lại có hành vi đó? Dĩ nhiên không ai chủ tâm khuyến khích một hành vi tiêu cực, nhưng bạn có thể biết chắc là con bạn hơi hơi hài lòng khi làm điều đó.

Susan bận tâm về hành vi của cậu con trai Geoffrey: cháu hay ném các đồ vật ra khắp phòng. Geoffrey có thể chất năng động, nhưng cháu chưa biết nói. Bảng 6.1 ghi lại các quan sát của Susan khi Geoffrey chơi với anh trai Rob của cháu.

Từ bản ghi chép này Susan có thể thấy rằng Geoffrey ném đồ đạc khi Rob không chú ý đến nó. Thường là như vậy. Dù Rob không cố ý khuyến khích hành vi này của Geoffrey, nhưng có lẽ Geoffrey thấy rằng chẳng thà bị la còn hơn không được để ý đến; nên nó tiếp tục ném cho đến khi kêu gọi được một phản ứng của Rob.

Susan cũng quan sát hành vi ném đồ đạc của Geoffrey trong những tình huống khác và biết chắc là cháu ném đồ là để được người khác chú ý đến. Cô đã xác định được vấn đề: *“Geoffrey thường ném đồ khi không có ai chú ý đến nó.”*



Dành thời gian quan sát con bạn và xác định chính xác cháu làm gì, ở đâu và khi nào; những thông tin này có thể giúp bạn rất nhiều ở bước kế tiếp – *đặt ra các mục tiêu*.

**Bảng 6.1.- Các quan sát của Susan về hành vi của Geoffrey**

<i><b>Trước khi hành vi xảy ra</b></i>	<i><b>Hành vi xảy ra</b></i>	<i><b>Sau khi hành vi xảy ra</b></i>
G chơi xe của R. R đòi xe lại.	G ném xe.	R giận – la lên “Thôi đi.” Đi lấy xe, đặt lại trên đường. R lờ G.
R chơi, quay lưng về phía G. G có khối gỗ.	G ném khối gỗ.	
G lấy một khối gỗ của R.	G ném khối gỗ.	R la “Đi lượm nó lại đây.” G mang nó lại, hai đứa mỉm cười.
R và G vui vẻ chơi với nhau. R xây tháp.	G phá tháp đổ xuống.	R giận nhưng lờ G. R ngồi chắn giữa G và cái tháp.
R tiếp tục xây tháp, lưng quay lại phía G.	G cầm gấu nhồi bông, ném qua đầu R vào tháp.	R nói “Cảm ơn nhiều”. R yêu cầu tôi ngưng các hành động phá hoại của G.

### ***Đặt ra mục tiêu.***

Mục tiêu là cái mà bạn đang nhắm đến. Mục tiêu giúp bạn đáp ứng một cách nhất quán hành vi của con bạn, giúp bạn đánh giá mức độ tiến bộ và giúp kết hợp hoạt động của mọi người liên quan.

Cách dễ nhất để xác định một mục tiêu là đặt chữ “*không*” vào trước các từ mô tả những hành vi mà trẻ làm, ví dụ như:

*Johnny lấy thức ăn từ đĩa của người khác.*

**Mục tiêu:** Johnny không lấy thức ăn từ đĩa của người khác.

*Laura quay đi khi người khác nói chuyện với cháu.*

**Mục tiêu:** Laura không quay đi khi người khác nói chuyện với cháu.

Khi Susan đặt ra mục tiêu cho Geoffrey, cô làm điều này trước tiên: Mục tiêu của cô ghi “*Geoffrey không ném đồ*”. Chắc chắn đó là điều cô muốn, nhưng ghi thế này có vẻ thụ động quá. Và Susan biết rằng học không làm một điều còn khó hơn nhiều so với học làm một điều mới. Cô nghĩ tới những điều mà Geoffrey sẽ làm thay vì ném – những điều không thể xảy ra cùng với việc ném hay làm việc ném trở nên không cần thiết.

Với suy nghĩ này, cô đặt ra hai mục tiêu tích cực. Mục tiêu thứ nhất là dạy Geoffrey chơi đúng cách với các đồ chơi của cháu. Trong khi chơi, cháu sẽ không ném chúng. Susan quyết định sắp xếp lại chương trình dạy của cô, nhấn mạnh nhiều hơn đến các kỹ năng Geoffrey cần có để chơi đúng cách với các khối gỗ và xe mà cháu thích. Cô cũng dành nhiều thời gian để động viên, khuyến khích trò chơi có tính tích cực của cháu.

Biết được lý do Geoffrey ném đồ, Susan đặt ra mục tiêu thứ hai: *Geoffrey dùng âm thanh để thu hút sự chú ý*. Nếu Geoffrey biết một cách khác để thu hút sự chú ý, cháu sẽ

không cần phải ném đồ. Dù cháu chưa biết nói, cháu vẫn có thể phát ra nhiều âm thanh. Nếu mọi người chú ý tới cháu khi cháu tạo ra những âm thanh này, cháu sẽ biết dùng chúng một cách có chủ tâm. Susan cũng băn khoăn về Rob, nhưng cô cảm thấy Rob có thể biết cách đáp ứng các hành vi của Geoffrey. Mục tiêu này không những tích cực mà còn thực tế nữa.

Những nguyên tắc của việc đặt ra các mục tiêu để thay đổi hành vi gồm có:

1. **Đặt ra một mục tiêu tích cực** nhằm giúp con bạn học một hành vi tích cực thay thế cho hành vi tiêu cực. Như vậy bạn tập trung vào việc “*dạy trẻ cách làm*” chứ không phải “*dạy trẻ không được làm gì*”.
2. **Đặt ra một mục tiêu thực tế.** Dĩ nhiên khi đặt ra một mục tiêu bạn phải tính đến khả năng của con bạn. Nếu bạn còn nghi ngờ, hãy xem thử bạn có thể chia mục tiêu của bạn thành những bước nhỏ hơn không. Bạn cũng phải tính đến thái độ và khả năng của những người có liên quan. Vì Rob có liên quan đến vấn đề của Geoffrey, Susan chọn một mục tiêu mà Rob có thể hiểu được.

Tính chất nhất quán rất quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề hành vi. Tất cả những người có liên quan phải hiểu và chấp nhận các mục tiêu của bạn. Một cuộc gặp gỡ bàn tròn là cách tốt nhất để bảo đảm rằng mọi người đang nhắm tới cùng một mục tiêu.

### **Dạy con bạn đáp ứng các mục tiêu do bạn đặt ra.**

Dưới đây là vài lời khuyên giúp bạn dạy con bạn những hành vi tích cực:

1. **Biết rõ các mục tiêu của bạn.**
2. **Biết chắc rằng những người có liên quan biết rõ các mục tiêu của bạn.**
3. **Quyết định biện pháp sửa phạt đối với một hành vi tiêu cực.** Biện pháp này phải có tác dụng khiến con bạn không muốn lặp lại hành vi đó nữa. Chọn một biện pháp nhẹ nhàng nhất; không nên sử dụng biện pháp quá nặng nề với con bạn; và nhớ để dành một biện pháp “tối hậu”. Bảng 6.2 sẽ liệt kê các biện pháp đối với các hành vi tiêu cực từ mức nhẹ nhất đến nặng nhất.
4. **Phải có biện pháp sửa phạt ngay lập tức.** Trẻ nhỏ và những trẻ khuyết tật lớn hơn có trí nhớ ngắn. Một biện pháp được đưa ra chậm có thể trở nên vô nghĩa và gây nhầm lẫn. Sự việc xảy ra phải mới tinh trong trí trẻ. Khi một người anh hay người chị từ ngoài vườn bước vào và nói “*Mẹ ơi, Kate vừa làm thế này thế nọ*”, có thể đã quá trễ để đưa ra một biện pháp có ích để xử lý hành vi của Kate.
5. **Nhất quán.** Phải sửa phạt ngay mỗi lần hành vi xuất hiện và thực hiện với cùng một cách duy nhất. Dĩ nhiên sẽ có những lần bạn không thể giữ đúng điều này, chẳng hạn bạn không thể dùng biện pháp cách ly khi đang đi trên một chuyến xe buýt. Nhưng nếu bạn giữ tính nhất quán tuyệt đối bất cứ khi nào có thể thì những ngoại lệ không thể tránh này cũng không gây vấn đề gì.
6. **Hãy sẵn sàng đón nhận một hành vi trở nên tồi tệ hơn trước khi nó trở nên tốt hơn.** Khi con bạn cảm thấy phản ứng của bạn hơi khác lạ, cháu sẽ muốn thử nghiệm phương pháp này. Cháu sẽ thử xem cháu có thể trốn tránh được bao nhiêu, hay thử xem cái gì có thể phá vỡ quyết tâm của bạn. Một cuộc thi đua về lòng quyết tâm bắt đầu. Một bên cha mẹ nghĩ “*Tôi làm lơ nó.*”, một bên đứa trẻ nghĩ “*Để xem cha có lờ*

việc này không.”. Bạn phải kiên trì tối thiểu là hai tuần với bất kỳ một phương pháp mới nào. Khi bạn đã thuyết phục được con bạn là bạn thực sự có ý định nghiêm túc, kết quả tích cực sẽ bắt đầu xuất hiện. Liên tục chia nhỏ và thay đổi phương pháp của bạn sẽ làm vấn đề trở nên xấu hơn. Những đứa trẻ biết rằng cháu luôn luôn có thể tìm thấy một cách nào đó để phá vỡ quyết tâm của cha mẹ chúng.

#### **Và về mặt tích cực....**

7. **Khuyến khích hành vi tích cực của con bạn.** Điều này quan trọng ngang với việc đưa ra biện pháp đối phó với hành vi tiêu cực, nhưng bạn lại không nhớ làm. Tâm trí bạn rất dễ bị thu hút hoàn toàn vào hành vi tiêu cực. Khi trẻ có dấu hiệu tiến bộ bạn cần nghỉ giải lao đôi chút. Hãy nghỉ gần đó, ở vị trí nào bạn có thể nhìn thấy và khen ngợi kịp thời những hành vi tích cực của trẻ. Con bạn cần phải biết rằng điều bạn không thích chính là một số việc cháu làm chứ không phải là bản thân cháu; và để biết rõ điều này cháu cần nhiều sự tán đồng của bạn khi cháu cư xử một cách có giáo dục.
8. **Dạy cho con bạn những hành vi tích cực để thay thế các hành vi tiêu cực.** Chúng ta đã thấy sự quan trọng của việc đặt ra các mục tiêu nhằm thay thế các hành vi tiêu cực bằng các hành vi tích cực. Cần bắt đầu chủ động dạy các hành vi tích cực đồng thời với việc đưa ra các biện pháp đối phó với các hành vi mà bạn không muốn. Dùng các kỹ thuật mô tả ở chương 3 - “Cách dạy”. Dạy trong những lần và trong những tình huống phát sinh các hành vi tiêu cực, càng nhiều càng tốt.
9. **Đưa tất cả những người có liên quan tham gia vào chương trình thay đổi hành vi.** Sau cùng, mỗi người cần có biện pháp riêng để đối phó với hành vi tiêu cực, vì vậy không nhất thiết phải yêu cầu người khác dùng biện pháp của bạn. Thậm chí các trẻ nhỏ cũng biết cách ứng xử đối với đứa em phạm lỗi của chúng. Chắc chắn chúng sẽ đến mách bạn (“Mẹ ơi, Chris đẩy con té”), và bạn sẽ có dịp đưa ra các hướng dẫn cũng như lời an ủi, khuyên giải (“Con hãy tránh ra ngay khi em đẩy con. Đừng nhìn nó. Đến đây chơi với mẹ.”). Khuyến khích các kỹ năng mới và khen ngợi các hành vi tích cực cũng là việc làm không kém phần quan trọng.
10. **Ghi chép lại sự tiến bộ.** Tối thiểu trong hai tuần đầu tiên, cho ghi lại mỗi lần hành vi tiêu cực xảy ra và mỗi lần con bạn dùng những kỹ năng mới bạn đang dạy cho cháu. Khi là người trong cuộc bạn khó mà nhận ra sự việc có thật sự tiến triển hay không. Qua bảng ghi chép chắc chắn sẽ theo dõi được sự tiến triển của con bạn. Một bản ghi chép vài ngày trước khi chương trình bắt đầu sẽ cho bạn một cơ sở đúng đắn để so sánh. Ghi chép trước và sau khi dạy sẽ giúp bạn quyết định về việc cần thay đổi hay nên tiếp tục chương trình của bạn.

### **Bảng 6.2 - Các biện pháp đối phó với những hành vi tiêu cực**

#### **Lời đi.**

Biện pháp này rất hiệu quả đối với những hành vi để thu hút sự chú ý. Thậm chí khi bạn phải xử lý hậu quả của việc con bạn làm, hay đưa cháu đi ra chỗ khác, bạn vẫn có thể làm mà không nhìn đến cháu hay không biểu lộ một mảy may cảm xúc. Bạn cần có một chút khả năng đóng kịch.

Đôi khi cũng không thể lờ đi. Nếu hành vi xấu là véo em bé, bạn biết rằng em bé không thể bỏ qua, và chắc chắn bạn phải phạt đứa con nghịch ngợm của mình.

### **Rút bớt các đặc quyền.**

Biện pháp này thường có hiệu quả ở những trẻ lớn. Với những trẻ nhỏ hơn, biện pháp phải dễ hiểu và không kéo dài (*ví dụ: phạt trẻ rời khỏi bàn ăn trong chốc lát*).

### **Cách ly.**

Tách trẻ ra khỏi việc cháu đang làm và để cháu một mình trong một thời gian ngắn – 5 phút chẳng hạn, hay cho tới khi mọi người đã bình tĩnh trở lại. Nếu có thể bạn nên tỏ ra hơi quan trọng trong việc này. Nên cho trẻ biết lý do bị phạt, nhưng không nên nói gì thêm.

Đặt trẻ ngồi trên một chiếc ghế hay ở một góc đặc biệt trong phòng; nhưng trẻ có thể bày ra các trò hề làm cho những người trong phòng (*đặc biệt là những trẻ nhỏ*) khó mà lờ đi. Thường thì đưa cháu sang một phòng khác sẽ có hiệu quả hơn – phòng ngủ của cháu chẳng hạn.

Mục đích không phải là làm cho trẻ sợ, vì vậy không nên nhốt trẻ nếu trẻ thật sự lo lắng, hoảng sợ. Nhưng phải kiên quyết buộc trẻ ở lại đó cho đến khi bạn cho phép cháu quay trở lại với tập thể gia đình.

Nếu cháu la khóc hay tỏ ra hung hăng, làm bộ như không để ý đến cháu. Hãy đến với cháu khi cháu bắt đầu yên lặng.

Nếu cháu chơi vui vẻ trong phòng của cháu, cháu không cần giành lại ưu thế nơi bạn – cháu vẫn nhận được thông điệp là hành vi của cháu không được hoan nghênh. Rồi bạn sẽ thấy.

Kiên trì trong ít nhất là hai tuần, bất chấp mọi phản ứng của trẻ. Nếu cuối thời gian đó, các hành vi tiêu cực của cháu ít đi, khi đó biện pháp “*cách ly*” tỏ ra có hiệu quả. Nếu không, hãy thử một biện pháp khác.

Tiến sĩ Christopher Green, trong quyển sách tên “*Thuần hóa trẻ nhỏ*” (1984), chỉ ra rằng biện pháp cách ly có hiệu quả trong việc tách rời các nhóm đang xung đột dữ dội – một ý nghĩa khác bên cạnh ý nghĩa lâu dài của sự giảm bớt các hành vi tiêu cực. Nhận xét của bác sĩ Green về biện pháp cách ly rất đáng để chúng ta tham khảo.

### **Những hậu quả không hài lòng khác.**

Sau cùng, cha mẹ tự quyết định tìm ra một biện pháp có tác dụng làm cho trẻ nản lòng, không còn muốn tiếp tục hành vi tiêu cực của cháu nữa. Tiêu chuẩn để đánh giá một biện pháp là tính hiệu quả của nó, nhưng đây chỉ là điều kiện cần chứ chưa đủ. Tát tay, khi được dùng thường xuyên, có thể làm đứa trẻ nghĩ rằng đây là cách ứng xử có thể chấp nhận được. Những cái tát tay của bạn có thể quay trở lại với bạn hay được chuyển đến cho em bé sơ sinh. Đó giống như sự trừng phạt “*ăn miếng trả miếng*”: “Nếu anh kéo tóc tôi, tôi sẽ kéo tóc anh.”

Người lớn đôi khi tưởng rằng các biện pháp của họ sẽ “*làm khổ*” trẻ, trong khi sự thực không phải như vậy. La mắng là một thí dụ khá chính xác: có thể trẻ con thấy rằng hình ảnh cha mẹ chúng đang giận dữ là một hình ảnh hấp dẫn!

Khó có một biện pháp nào có hiệu quả làm giảm hành vi tiêu cực mà không tạo ra những vấn đề mới. Sự tát tay lập đi lập lại là một ví dụ. Nhưng nhất định phải có một giải pháp. Ở Macquarie chúng tôi thường thành công các biện pháp lơ đi và cách ly trong những trường hợp “hành vi tiêu cực không nặng lắm”. Có lẽ bạn nên thử với những biện pháp này trước.

Mục đích của bạn không phải là trừng phạt con bạn thật nhiều về những gì cháu làm sai, nhưng là dạy cháu không cư xử theo cách sai trái đó nữa. Nếu ghi nhớ điều đó, bạn đứng về phía con bạn, bạn và con bạn sẽ dễ dàng tìm ra biện pháp khắc phục hành vi sai trái đó.

### **Chăm sóc bản thân.**

Chỉ có những “*siêu-phụ-huynh*”, nếu thật sự có một người như thế, mới có thể theo sát cả những điểm nêu trên đây từ đầu đến cuối. Đối phó với một hành vi tiêu cực không dễ chút nào, thậm chí đối với những phụ huynh và giáo viên nhiều kinh nghiệm nhất. Cố gắng đừng để tâm trạng thất vọng ảnh hưởng tới con bạn, nhưng nếu thỉnh thoảng bạn nổi giận thì cũng đừng tự trách mình thái quá. Nếu bạn biết rõ mục tiêu và đang thực hiện một kế hoạch để tiến tới, cuối cùng rồi bạn cũng sẽ đạt được kết quả.

Hãy tranh thủ thêm sự giúp đỡ của gia đình và bạn bè, thu xếp để thỉnh thoảng bạn có thể nghỉ ngơi hoàn toàn, không phải lo lắng đến trách nhiệm.

*Tự khen thưởng mình khi trẻ có những tiến bộ dù là rất nhỏ. Thực hiện những điều trên sẽ làm cho cuộc sống thoải mái hơn, không chỉ cho bạn mà còn cho cả con bạn nữa. Bằng việc dạy con bạn biết nhiều kỹ năng hơn, biết tìm thấy niềm vui trong những hành vi tích cực và biết ứng xử theo cách cho phép cháu có nhiều bạn hơn, bạn đã mở cho cháu những cánh cửa kinh nghiệm mới và giúp cháu tiến đến cuộc sống phong phú hơn.*



## TRÁNH CÁC VẤN ĐỀ HÀNH VI

Nếu con bạn chưa bao giờ có một hành vi tiêu cực, bạn cứ tiếp tục như từ trước đến giờ. Có thể bạn đã sử dụng một vài nguyên tắc được giảng giải trong chương này. Những phương pháp chúng tôi đề cập trên đây đã được rất nhiều, rất nhiều người áp dụng và đạt kết quả tốt.

Nếu con bạn chưa đến tuổi để có thể thật sự áp dụng kỷ luật với cháu được, hay nếu bạn đã khắc phục một hành vi tiêu cực và muốn tránh một hành vi tiêu cực khác, xin hãy tham khảo một vài gợi ý sau đây để xử lý những hành vi ngõ nghịch thông thường, ngăn chúng trở thành những hành vi tiêu cực.

- 1. Luôn luôn chú ý và khen ngợi những hành vi tích cực.** Hãy chú ý những khi trẻ “ngoan” như thời gian cháu nghỉ giải lao, khi bắt đầu bữa ăn tối, khi tưới cây trong vườn, khi đọc một quyển sách hay khi nghỉ lấy sức. Khi đó, bạn nên đưa ra một lời động viên, một cái vỗ nhẹ lên đầu trẻ. Chúng ta có thể dễ dàng cho trẻ nghỉ giải lao khi cháu “ngoan”, chẳng hạn khi bắt đầu bữa tối...Bạn có thể vừa làm những việc này vừa quan tâm đến trẻ như một lời động viên, một lời bình luận về trò chơi đang diễn ra. Lúc đầu, sự khen ngợi có ý thức này có thể hơi kỳ cục, nhưng rồi nó sẽ nhanh chóng trở thành thói quen. Bạn sẽ thấy kết quả thu được đáng với công bạn bỏ ra. Trẻ đòi hỏi sự quan tâm của chúng ta. Khi chúng ta không đáp ứng đúng cách nhu cầu được chú ý của trẻ, trẻ sẽ có hành vi tiêu cực.
- 2. Có những nguyên tắc nhất quán, rõ ràng và đơn giản.** Phải biết chắc rằng con bạn biết những gì bạn có thể chấp nhận được ở cháu. Phải lưu ý đến tuổi và khả năng của con bạn; nhưng một khi bạn đã chắc rằng cháu có thể thích ứng với một nguyên tắc nào đó, phải làm cho cháu biết rõ đó là điều bạn mong đợi ở cháu. Dĩ nhiên cháu sẽ kiểm tra các nguyên tắc của bạn, vì vậy phải nghĩ trước tới cách ứng phó khi cháu làm điều đó. Hãy để cho cháu thấy hãnh diện về bản thân khi nhớ đến những nguyên tắc bạn đã đặt ra.
- 3. Đưa ra những hướng dẫn tích cực.** Đời sống với một trẻ tiền học đường hiếu động có thể giống như một chuỗi vô tận những lời hướng dẫn – “Đừng làm cái đó”, “Đừng đụng cái này”, “Đừng làm điều đó nữa”, và nhiều nhất là “KHÔNG”. Nếu những cụm từ này có một vẻ buồn chán với bạn, chắc chắn chúng cũng mang tới cho con bạn cảm xúc tương tự như thế. Những cái “Không” và “Đừng” đó đi vào một tai và chỉ một lát sau lại chui ra tai kia. Hãy hướng dẫn con bạn những điều nên làm; khi đó các lời hướng dẫn sẽ đa dạng hơn (và vì vậy mà thú vị hơn) và có tính tích cực hơn. Những từ “Không”, “Đừng” nên để dành cho những tình huống thực sự quan trọng; chúng sẽ gây nhiều ấn tượng khi chúng thực sự được cần đến.
- 4. Có nhiều biện pháp đối phó với một hành vi “ngịch ngợm”.** Nếu luôn luôn sử dụng biện pháp mạnh nhất cho mọi trường hợp ngõ nghịch, bạn sẽ bắt lực khi gặp những tình huống thực sự nghiêm trọng (một hành vi đe dọa tới sự an toàn chẳng hạn). Hãy phân hạng các biện pháp và dùng biện pháp nhẹ nhất vừa đủ để ứng phó với một tình huống xảy ra. Chúng ta đã bàn đến vài biện pháp ở đầu chương này, ở đây chúng tôi nêu thêm một vài biện pháp khác để bạn cân nhắc:

- **Di chuyển đồ đạc:** Đặt đồ vật ngoài tầm tay trẻ hay sắp xếp lại để tránh đụng chạm. Điều này đặc biệt cần thiết khi trẻ chưa biết sự khác nhau giữa cái máy chụp hình đắt tiền của mẹ với cái máy chụp hình đồ chơi của trẻ, hay giữa quyển vở học của Jamie với quyển vở nháp của bé.
  - **Phớt lờ:** Trẻ chỉ lặp lại một hành vi khi thấy nó có gây ra một tác động nào đó. Khi phải nhúng tay vào can thiệp, bạn hãy tránh nhìn hay nói đến trẻ. Nếu có liên quan đến một trẻ khác hãy tập trung mọi chú ý vào đứa trẻ này trong khi cố tình không đếm xỉa gì đến kẻ phạm lỗi.
  - **Đưa ra một sự lựa chọn:** Một đề nghị hấp dẫn đôi khi có thể làm trẻ quên trò tình nghịch của cháu và hướng cháu đến những hành vi tích cực.
  - **Một tiếng “Không” cương quyết:** Khi bạn nói, tiếng “Không”, hay “Dừng lại” một cách mạnh mẽ bạn có thể làm con bạn xao lãng điều cháu đang làm hay sắp làm. Ngay sau đó bạn hãy cho cháu một hướng dẫn tích cực. Đừng lặp lại tiếng “Không” – nếu nó có tác dụng, nó đã có tác dụng ngay từ lần đầu tiên. Sự lặp đi lặp lại sẽ làm giảm hiệu quả của nó.
  - **Nhắc nhở bằng lời nói:** Cho trẻ cơ hội để tự sửa mình. Những câu nói: “Cha vừa nói gì vậy?” hay “Quy định sử dụng dao của chúng ta là gì?” sẽ nhắc nhở trẻ xem xét lại sự việc.
  - **Tước bỏ những đặc quyền đặc lợi:** Điều này thường có hiệu quả nhất với những trẻ lớn, nhưng nó cũng có thể có hiệu quả với trẻ nhỏ hơn khi các đặc quyền đặc lợi được tước bỏ ngay lập tức. Khi đang ăn món đầu tiên mà thông báo rằng sẽ không cho trẻ ăn kem tráng miệng có thể sẽ không có tác dụng; nhưng lấy đi món kem khi đang ăn tráng miệng có thể làm cho trẻ hiểu ngay.
  - **Cách ly:** Cách ly trẻ trong một thời gian ngắn (như đã đề cập trong Bảng 6.2).
  - **Tát tay:** Không nên tát tay. Đa số phụ huynh cảm thấy cần phải tát tay trong một số trường hợp. Luôn luôn ghi nhớ rằng tát tay thường xuyên có thể làm cho trẻ nghĩ rằng đó là hành vi có thể chấp nhận được: “Nếu cha tát tay được thì sao mình lại không tát tay được?” Nên để dành những cái tát tay của bạn cho những hành động phiêu lưu nguy hiểm còn tiềm ẩn, ví dụ như khi trẻ chạy ra đường.
  - **Luôn luôn tránh:**
    - Tranh cãi về các qui tắc
    - La hét (trừ khi bạn không thể nhịn được)
    - Thay đổi ý kiến
    - Bỏ dở nửa chừng
    - An miếng trả miếng (Mày véo tao, tao véo mày)

Những điều này nhất định sẽ làm vấn đề trở nên tồi tệ hơn và sẽ đẻ ra nhiều vấn đề khác nữa.
5. **Cho trẻ biết rằng bạn chỉ không thích điều cháu làm, bạn vẫn yêu cháu.** Tuy hầu hết cha mẹ đều biết điều này, nhưng họ lại rất dễ gây ra một ấn tượng sai nơi trẻ. Bày tỏ



*chính xác tình cảm của bạn thông qua những điều bạn nói với trẻ. Có một trời khác biệt giữa: “Con phải ở lại vì con là đứa bé hư” và “Con phải ở lại vì con đã leo qua cửa sổ.”*

## MỘT SỐ KINH NGHIỆM CỦA PHỤ HUYNH

Trong thời gian chuẩn bị cuốn sách này, chúng tôi đã yêu cầu một nhóm phụ huynh kể cho chúng tôi nghe về những kinh nghiệm của họ trong việc thay đổi những hành vi tiêu cực hay những biện pháp đối phó hiệu quả những trò nghịch của con họ. Dưới đây là những câu chuyện của họ:

### ***Lan, mẹ của May May - 18 tháng tuổi:***

May May đôi khi kéo tóc hay cắn tôi khi tôi chơi với cháu. Tôi chỉ đơn giản đặt cháu xuống và bỏ đi. Tôi không cho cháu cái quý giá nhất của cháu – *NGƯỜI MẸ*. Tôi thấy rằng rất có hiệu quả.

### ***Sarah, mẹ của Joseph - 3 tuổi:***

Bất cứ khi nào một trong chúng tôi nghe hay nói điện thoại thì Joey có la khóc thật to. Không thể lờ đi được, bởi vì đề như vậy thì chúng tôi không thể trò chuyện được. Tôi đã thử cho cháu một món đồ chơi đặc biệt khi tôi sử dụng điện thoại, cháu chỉ im đi một lát, rồi tiếp tục la khóc. Sau đó, tôi phải mang cháu vào phòng riêng của cháu mỗi lần việc này xảy ra. Thật là rắc rối, bởi vì lúc đầu cháu thậm chí còn la khóc to hơn đến nỗi người ở đầu dây bên kia cũng có thể nghe tiếng thét của cháu. Tôi nghĩ ra biện pháp giả vờ gọi điện cho ai đó và tôi tỏ ra không bận tâm đến tiếng la khóc của cháu. Sau ba ngày, không còn tiếng la khóc nữa! Tôi nghĩ thỉnh thoảng cũng nên ngưng cuộc điện đàm trong chốc lát để khen cháu ngoan; nhưng nay tôi cũng không cần làm thế nữa.

### ***Stuart, cha của Nathan - 2 tuổi rưỡi:***

Điều tôi thấy khó nhất là khi cháu gào thét trong lúc tôi đang lái xe dù khi chúng tôi còn phải đi khá xa.. Cháu ghét chỗ ngồi của cháu trên xe. Bạn tôi đề nghị một biện pháp: Khi cháu bắt đầu la hét, tôi dừng xe lại, bước ra, đến ngồi trên cốp xe cho đến khi cháu im lặng. Khi trời mưa thì thật là khủng khiếp! Tôi không nghĩ là biện pháp này sẽ có hiệu quả nếu trên xe còn có các cháu khác; nhưng kết quả đã đến với chúng tôi sau 4 chuyến đi. Tương tự thế, tôi không bao giờ nói với cháu hay thậm chí không nhìn đến cháu khi cháu kêu lên; tôi chỉ trò chuyện với cháu khi cháu đã ngừng la hét.

### ***Natalie, mẹ của Peter - 2 tuổi:***

Peter trải qua *thời kỳ lúc lắc* khoảng một năm trước đây. Nó bắt đầu từ từ, và khi chúng tôi biết thì cháu đã lúc lắc tới lui suốt ngày. Cháu không đụng tới các đồ chơi của cháu hay bất cứ thứ gì. Cháu lúc lắc cả trên giường để tự ru mình ngủ. Người ta cho chúng tôi biết đây là hành vi tự kích thích, và nó có thể thực sự trở thành một vấn đề nghiêm trọng. Về cơ bản, chúng tôi cố làm cho cháu quan tâm đến một việc khác để cháu quên vấn đề của cháu đi. Đôi khi tôi mất bình tĩnh và thét lên với cháu, nhưng chẳng ích lợi gì. Đôi khi cháu lúc lắc cả trên giường vào ban đêm và chúng tôi phải mất khá nhiều thời gian để ngưng việc này lại: chúng tôi tập trung vào việc bày cho cháu cách chơi và bây giờ cháu đã chơi tốt.

### ***Matt, cha của Karina - 4 tuổi:***

Pam (vợ của Matt) rất thành công trong việc dạy Karina cư xử nhẹ nhàng với em bé. Sự việc thực sự tồi tệ trong một thời gian. Chúng tôi không thể để hai đứa ở lại với nhau trong phòng. Tôi cho là Karina ghen tị, bởi vì cho đến lúc đó (lúc chúng tôi sinh cháu thứ hai) cháu luôn luôn có mẹ bên cạnh. Pam bế Kate lên mỗi lần có việc gì đó xảy ra, quay lưng về phía Karina (không quan tâm gì đến Karina). Cô ấy cũng dạy cho Karina cách giúp đỡ – lau mặt

cho Kate và một số việc khác. Và cháu được ôm ấp, vuốt ve, âu yếm về hành vi tích cực của cháu. Có một thời gian, Karina trút sự hung hăng của cháu lên búp bê, nhưng bây giờ cháu đã yêu thích cả hai; nhưng cháu cho là búp bê thông minh hơn Kate.

## **MƯỜI ĐIỂM ĐỂ THAY ĐỔI CƯ XỬ**

Ở đây chúng tôi lập lại mười điểm trong việc dạy trẻ đáp ứng các mục tiêu về hành vi cư xử:

- 1) Biết các mục tiêu của bạn.
- 2) Phải chắc là mọi người có liên quan đều biết các mục tiêu của bạn.
- 3) Quyết định biện pháp đối phó với hành vi tiêu cực.
- 4) Đưa ra biện pháp ngay.
- 5) Nhất quán.
- 6) Sẵn sàng chấp nhận hành vi trở nên tồi tệ hơn trước khi trở nên tốt hơn.
- 7) Động viên các hành vi tích cực của con bạn.
- 8) Dạy cho con bạn những hành vi tích cực để thay thế các hành vi tiêu cực của cháu.
- 9) Lôi kéo mọi người có liên quan vào chương trình thay đổi hành vi do bạn khởi xướng.
- 10) Lập sổ theo dõi sự tiến bộ.

**HẾT**

*“Từng Bước Nhỏ Một” là một bộ sách phục vụ chương trình can thiệp sớm dành cho trẻ chậm phát triển trí tuệ. Bộ sách gồm tám quyển và một băng video.*

### **Quyển 1: Giới Thiệu về Từng Bước Nhỏ Một**

Quyển mở đầu này giới thiệu nền tảng của Từng Bước Nhỏ Một và đề nghị các phương pháp sử dụng bộ sách.

### **Quyển 2: Chương Trình Của Con Bạn**

Quyển này giải thích cách lựa chọn các mục tiêu cho cá nhân đứa trẻ và hướng dẫn cách giúp trẻ đạt các mục tiêu này trong phạm vi cuộc sống gia đình.

### **Quyển 3: Các Kỹ Năng Giao Tiếp**

Quyển này liên quan đến việc học ngôn ngữ, ở giai đoạn biết nói và chưa biết nói. Đây là loại ngôn ngữ thường được sử dụng trong các tình huống giao tiếp xã hội. Các kỹ năng được dạy thông qua các hoạt động vui chơi và những sinh hoạt thường ngày.

### **Quyển 4: Các Kỹ Năng Vận Động Thô**

Quyển này trình bày các kỹ năng có liên hệ đến các bắp cơ lớn của cơ thể. Các kỹ năng này giúp đứa trẻ ngồi, bò, đi, leo trèo, bắt bóng, v.v... Quyển 4 được viết bởi các nhà vật lý trị liệu có nhiều kinh nghiệm làm việc với trẻ khuyết tật

### **Quyển 5: Các Kỹ Năng Vận Động Tinh**

Các kỹ năng vận động tinh sử dụng các bắp cơ nhỏ của mắt và bàn tay, từ kỹ năng nắm chặt ngón tay của cha mẹ cho đến các kỹ năng phức tạp như vẽ và cắt. Quyển 5 cũng giới thiệu các kỹ năng giải quyết vấn đề và sự phát triển các khái niệm như màu sắc, hình dạng, kích thước.

### **Quyển 6: Các Kỹ Năng Nhận Biết Ngôn Ngữ**

Các kỹ năng nhận biết ngôn ngữ bao gồm việc hiểu ngôn ngữ của người khác. Chúng giúp trẻ hiểu điều người khác đang nói đến, làm theo các chỉ dẫn, và quan trọng nhất là giúp trẻ biết sử dụng ngôn ngữ.

### **Quyển 7: Các Kỹ Năng Cá Nhân Và Xã Hội**

Trong quyển này chúng tôi xem xét các kỹ năng giúp trẻ tạo mối liên hệ với những người khác, giúp trẻ chơi đùa và giúp trẻ có được sự độc lập trong các nhu cầu như ăn, đi vệ sinh, mặc quần áo và chăm sóc bản thân.

### **Quyển 8: Bảng Liệt Kê Các Kỹ Năng Phát Triển**

Bảng liệt kê các kỹ năng phát triển liên kết các phần riêng rẽ của Từng Bước Nhỏ Một lại với nhau. Đó là một chuỗi các danh sách liệt kê dùng để đánh giá trẻ và được xem là phần hướng dẫn để đặt ra các mục tiêu.